



PHÂN TÍCH SO SÁNH PHÁP LUẬT VỀ

# CÔNG NHẬN GIỚI TÍNH

**CƠ QUAN LIÊN HỢP QUỐC VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI VÀ TRAO QUYỀN CHO PHỤ NỮ (UN WOMEN) LÀ MỘT TỔ CHỨC TOÀN CẦU ĐI ĐẦU VỀ BẢO VỆ PHỤ NỮ VÀ TRẺ EM GÁI. UN WOMEN ĐƯỢC THÀNH LẬP NHẪM THÚC ĐẨY TIẾN ĐỘ TRONG VIỆC ĐÁP ỨNG NHU CẦU CỦA PHỤ NỮ VÀ TRẺ EM GÁI TRÊN TOÀN THẾ GIỚI.**

UN Women hỗ trợ các Quốc gia thành viên Liên Hợp Quốc trong việc đặt ra các tiêu chuẩn toàn cầu để đạt được bình đẳng giới, đồng thời làm việc với các chính phủ và xã hội dân sự để xây dựng luật pháp, chính sách, chương trình và dịch vụ cần thiết để đảm bảo các tiêu chuẩn được thực hiện hiệu quả và thực sự mang lại lợi ích cho phụ nữ và trẻ em gái trên toàn thế giới. UN Women hoạt động trên toàn cầu nhằm biến tầm nhìn của các Mục tiêu Phát triển Bền vững thành hiện thực đối với phụ nữ và trẻ em gái và ủng hộ sự tham gia bình đẳng của phụ nữ trong tất cả các khía cạnh của cuộc sống, tập trung vào bốn ưu tiên chiến lược: Tăng cường vai trò lãnh đạo, sự tham gia của phụ nữ và hưởng lợi bình đẳng từ các hệ thống quản trị; Phụ nữ có thu nhập, công việc ổn định và tự chủ về kinh tế; Tất cả phụ nữ và trẻ em gái có một cuộc sống không có mọi hình thức bạo lực; Nâng cao đóng góp và ảnh hưởng của phụ nữ và trẻ em gái trong việc xây dựng hòa bình bền vững, khả năng chống chịu, thích nghi và phục hồi, đồng thời được hưởng lợi bình đẳng từ việc phòng chống thiên tai và xung đột, cũng như các hoạt động nhân đạo. UN Women đồng thời cũng điều phối việc thúc đẩy bình đẳng giới trong hệ thống Liên Hợp Quốc.

**PHÂN TÍCH SO SÁNH PHÁP LUẬT VỀ CÔNG NHẬN GIỚI TÍNH**

Bản quyền © Cơ quan Liên Hợp Quốc về Bình đẳng giới và Trao quyền cho Phụ nữ (UN Women)

Tất cả các quyền bản quyền được bảo hộ. Việc tái bản và phổ biến các tài liệu trong ấn phẩm này nhằm mục đích giáo dục và phi thương mại đều được phép mà không cần xin phép UN Women bằng văn bản, với điều kiện phải dẫn nguồn đầy đủ. Việc tái bản ấn phẩm này nhằm mục đích bán lại hay vì các mục đích thương mại khác đều bị cấm nếu không xin phép UN Women.

Đơn xin phép có thể gửi đến địa chỉ [registry.vietnam@unwomen.org](mailto:registry.vietnam@unwomen.org)

*Các quan điểm thể hiện trong ấn phẩm này là quan điểm của các tác giả và không nhất thiết đại diện cho quan điểm của UN Women, của Liên Hợp Quốc hay của bất cứ tổ chức nào khác trực thuộc Liên Hợp Quốc.*

**PHÂN TÍCH SO SÁNH PHÁP LUẬT VỀ**

# **CÔNG NHẬN GIỚI TÍNH**

**Soạn thảo: Leika Aruga**  
**Tháng 12 năm 2021**

# MỤC LỤC

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT	006
THUẬT NGỮ	007
LỜI CẢM ƠN	009

---

## CHƯƠNG 1

### GIỚI THIỆU

010

1.1 Phạm vi của tài liệu	011
1.2 Phương pháp luận	011
1.3 Sử dụng thuật ngữ	011
1.4 Hạn chế	012
1.5 Đề cương	012

---

## CHƯƠNG 2

### NHỮNG TIẾN BỘ TRONG CÁC TIÊU CHUẨN NHÂN QUYỀN QUỐC TẾ VỀ CÔNG NHẬN GIỚI TÍNH PHÁP LÝ

013

2.1 Loại bỏ yếu tố bệnh lý liên quan đến các bản dạng đa dạng về giới	014
2.2 Quyền công nhận bản dạng giới	016

---

## CHƯƠNG 3

### TỔNG QUAN VỀ CÁC QUỐC GIA TIÊU ĐIỂM

020

3.1 Argentina	021
3.2 Naury	024
3.3 Pakistan	026
3.4 Cuba	039

---

## CHƯƠNG 4

### PHÂN TÍCH SO SÁNH CÁC YÊU CẦU VỀ THỦ TỤC

031

4.1 Yêu cầu y tế

032

4.2 Tình trạng hôn nhân

036

4.3 Độ tuổi tối thiểu

039

---

## CHƯƠNG 5

### KHUYẾN NGHỊ ĐỐI VỚI LUẬT CHUYỂN ĐỔI GIỚI TÍNH CỦA VIỆT NAM

043

## PHỤ LỤC

048

048

I. Dự thảo luật chuyển đổi giới tính của Việt Nam

057

II. Pháp luật về công nhận giới tính pháp lý

070

III. Danh mục tài liệu tham khảo

## Danh mục từ viết tắt

APA	Hiệp hội tâm lý Hoa Kỳ
CDGT	Chuyển đổi giới tính
CEDAW	Công ước về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử chống lại phụ nữ
CENESEX	Trung tâm Quốc gia về Giáo dục giới tính (ở Cuba)
DSM	Cẩm nang chẩn đoán và thống kê các rối loạn tâm thần
IACHR	Ủy ban Nhân quyền Liên Mỹ
ICD	Phân loại quốc tế về bệnh tật và các vấn đề sức khỏe liên quan
LGBTIQ +	Người đồng tính nữ, đồng tính nam, song tính, chuyển giới, liên giới tính, không xác định giới tính
LHQ	Liên Hợp Quốc
OHCHR	Văn phòng Cao ủy Nhân quyền
SOC	Tiêu chuẩn chăm sóc
UN Women	Cơ quan LHQ về Bình đẳng giới và Trao quyền cho phụ nữ
UNDP	Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc
WHO	Tổ chức Y tế Thế giới
WPATH	Hiệp hội Chuyên khoa thế giới về Sức khỏe người chuyển giới

# Thuật ngữ

**Các dịch vụ y tế để CĐGT** đề cập đến các dịch vụ y tế khác nhau có thể hỗ trợ một phần quá trình thay đổi giới tính của một người để phù hợp hơn với bản dạng giới của một cá nhân khi cá nhân đó mong muốn. Những dịch vụ đó bao gồm, ví dụ như: tiếp cận hỗ trợ tư vấn, điều trị nội tiết tố sinh dục, liệu pháp giọng nói và giao tiếp, tẩy lông và một loạt các phẫu thuật.<sup>1</sup>

**Đa dạng giới** đề cập đến những người có bản dạng giới, bao gồm cả biểu hiện giới của họ, khác với những gì được coi là chuẩn mực giới trong một bối cảnh cụ thể tại một thời điểm cụ thể.<sup>2</sup>

**Chứng phiền muộn giới (gender dysphoria)** đề cập đến sự buồn bực hoặc phiền não do sự khác biệt giữa bản dạng giới của một người và giới tính khi sinh của một người gây ra (và vai trò giới đi kèm và/hoặc các đặc điểm giới tính chính và thứ cấp). Chỉ một số người không tuân theo quy chuẩn về giới mới gặp phải chứng rối loạn định dạng giới vào một thời điểm nào đó trong đời.<sup>3</sup>

**Biểu hiện giới** đề cập đến sự thể hiện ra bên ngoài của mỗi người về giới, có thể có hoặc có thể không tương ứng với những kỳ vọng mang tính chuẩn mực văn hóa về ngoại hình và hành vi nam tính hoặc nữ tính. Biểu hiện giới không nhất thiết là sự phản ánh chính xác bản dạng giới.<sup>4</sup>

**Bản dạng giới** đề cập đến trải nghiệm mang tính cảm nhận sâu sắc bên trong và cá nhân của mỗi người về giới, có thể có hoặc không tương ứng với giới tính khi sinh ra, bao gồm cả ý thức cá nhân về

cơ thể (có thể liên quan đến việc thay đổi ngoại hình hoặc chức năng cơ thể do can thiệp y tế phẫu thuật hoặc các hình thức khác, nếu được tự do lựa chọn) cũng như các biểu hiện giới tính khác, bao gồm cách ăn mặc, lời nói và phong cách riêng.<sup>5</sup>

**Không phù hợp về giới** được sử dụng trong ICD-11 để chỉ một tình trạng có đặc trưng là sự không tương thích rõ rệt và tồn tại dai dẳng giữa giới tính trải nghiệm của một cá nhân và giới tính được chỉ định.

**Liên giới tính (intersex)** là một thuật ngữ bao trùm được sử dụng để mô tả nhiều biến thể cơ thể bẩm sinh về đặc điểm giới tính, bao gồm giải phẫu sinh dục, cơ quan sinh sản, kiểu nội tiết tố và/hoặc mô hình nhiễm sắc thể, không phù hợp với định nghĩa thông thường về cơ thể nam giới hoặc nữ giới.<sup>6</sup> Có hơn 40 biến thể liên giới tính và các chuyên gia ước tính rằng từ 0,5 đến 1,7 phần trăm dân số thế giới được sinh ra với các đặc điểm liên giới tính. Một người liên giới tính có thể đồng nhất với bất kỳ bản dạng giới nào và bất kỳ khuynh hướng tính dục nào.<sup>7</sup>

**Công nhận giới tính pháp lý** đề cập đến việc công nhận chính thức bản dạng giới của một người, bao gồm giới tính và tên trên các loại giấy tờ đăng ký cá nhân và các tài liệu, giấy tờ khác.<sup>8</sup>

**Bệnh lý hóa** đề cập đến các quá trình theo đó sự khác biệt về giới được cho là do bệnh tâm thần gây

1 UNHCR (năm 2021); UNDP & APTN (2017).

2 A/73/152 (2018), Điều 5

3 WPATH (2012).

4 UNHCR (năm 2021).

5 Bộ Nguyên tắc Yogyakarta về việc áp dụng pháp luật nhân quyền quốc tế liên quan đến định hướng tính dục và bản dạng giới. (Năm 2006). P.6. Có sẵn tại: [http://yogyakartaprinciples.org/wp-content/uploads/2016/08/principles\\_en.pdf](http://yogyakartaprinciples.org/wp-content/uploads/2016/08/principles_en.pdf)

6 OHCHR (2019).

7 UNHCR (năm 2021).

8 Ủy ban Luật gia quốc tế (2020); UNHCR (năm 2021).

ra.<sup>9</sup> Quá trình bệnh lý hóa này có thể diễn ra thông qua các thực hành tâm lý-y tế, pháp lý và văn hóa mà xác định một đặc điểm, một cá nhân hoặc một quần thể như thể bị rối loạn bên trong.<sup>10</sup>

**Trải nghiệm thực tế (sống thử)** đề cập đến khoảng thời gian mà một người chuyển giới cần phải sống toàn thời gian với vai trò giới do người đó tự quyết, có sự tham gia của một chuyên gia sức khỏe tâm thần. Mặc dù trải nghiệm thực tế từng là một phần của tiêu chí đủ điều kiện để tiếp cận điều trị nội tiết tố sinh dục hoặc phẫu thuật để CĐGT theo Tiêu chuẩn chăm sóc của WPATH (phiên bản 6) nhưng đã bị loại bỏ trong phiên bản 7 hiện tại.<sup>11</sup>

**Giới tính khi sinh ra** đề cập đến giới tính được chỉ định cho một người khi sinh ra, thường dựa trên giải phẫu bên ngoài của trẻ sơ sinh.<sup>12</sup>

**Đặc điểm giới tính** đề cập đến các đặc điểm thân thể của mỗi người liên quan đến giới tính, bao gồm nhiễm sắc thể, tuyến sinh dục, hormone/nội tiết tố sinh dục, bộ phận sinh dục và các đặc điểm thể chất phụ xuất hiện từ tuổi dậy thì.<sup>13</sup>

**Chuyển đổi (giới tính)** đề cập đến quá trình thay đổi về giới của một người để phù hợp hơn với bản dạng giới của người đó. Quá trình chuyển đổi thường diễn ra trong một thời gian dài và bao gồm một số hoặc tất cả các bước cá nhân, y học và pháp lý sau: thông báo với gia đình, bạn bè và đồng nghiệp của người đó; sử dụng tên, đại từ và/hoặc chức danh khác; cách ăn mặc khác đi; thay đổi tên và/hoặc giới tính của người đó trên các giấy tờ pháp lý; và có thể trải qua phẫu thuật hoặc điều trị nội tiết tố sinh dục hoặc một loại điều trị khác. Các bước liên quan đến quá trình chuyển đổi này khác nhau ở mỗi người.<sup>14</sup>

**Người chuyển giới** đề cập đến những người xác định có giới tính khác với giới tính khi sinh ra của họ.<sup>15</sup> Người chuyển giới có thể xác định họ là nam, nữ, người chuyển giới nam, người chuyển giới nữ, là người không thuộc nhị nguyên giới, và các thuật ngữ khác.<sup>16</sup>

**Chứng sợ người chuyển giới (Transphobia)** đề cập đến định kiến nhắm vào người chuyển giới do bản dạng hoặc biểu hiện giới thực tế hoặc do người khác quan niệm của người chuyển giới. Chứng sợ người chuyển giới này cũng có thể có tác động đến những người không chuyển giới, những người không phù hợp với kỳ vọng của xã hội đối với nam hoặc nữ.<sup>17</sup>

**Chuyển đổi giới tính (Transsexual)** là một tính từ thường được áp dụng trong ngành y tế để mô tả những cá nhân tìm cách thay đổi hoặc những người đã thay đổi các đặc điểm giới tính chính và/hoặc phụ của họ thông qua các can thiệp y học để CĐGT.<sup>18</sup> Chủ nghĩa chuyển đổi giới tính là một thuật ngữ lỗi thời và bệnh hóa được sử dụng trong các phiên bản ICD trước (9 và 10) có liên quan đến rối loạn bản dạng giới.

15 A/73/152 (2018), Điều 5.

16 Liên hợp quốc Tự do & Bình đẳng (2017), tài liệu về người chuyển giới. Có sẵn tại: <https://www.unfe.org/learn-more/>

17 UNDP & Dự án Chính sách Y tế, Mạng lưới Người chuyển giới châu Á Thái Bình Dương (2015).

18 WPATH (2012).

9 UNHCR (năm 2021).

10 Kara (2017); Castro-Peraza và cộng sự. (2019).

11 Bockting (2008).

12 UNHCR (năm 2021).

13 Đã dẫn.

14 Đã dẫn.



## Lời cảm ơn

Tài liệu này do Leika Aruga, Chuyên gia tư vấn quốc tế về Giới của UN Women tại Việt Nam viết nên. Tác giả xin gửi lời cảm ơn chân thành tới những ai đã dành thời gian rà soát bản dự thảo, tham gia các cuộc họp tư vấn và điều phối kỹ thuật cũng như chia sẻ những ý kiến đóng góp quý báu. Đặc biệt, tài liệu đã nhận được sự đóng góp của các nhà hoạt động xã hội về người chuyển giới tới từ Tổ chức It's T Time và các đồng nghiệp từ các tổ chức xã hội khác tại Việt Nam, bao gồm Viện Nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường (iSEE), Trung tâm Hỗ trợ Sáng kiến Phát triển Cộng đồng (SCDI), Viện Nghiên cứu Phát triển Xã hội (ISDS), các thành viên của Ban soạn thảo Luật từ Bộ Y tế, các cán bộ ngoại giao từ Argentina và các đồng nghiệp từ các cơ quan Liên hợp quốc tại Việt Nam và ở cấp khu vực. Tác giả gửi lời cảm ơn trân trọng tới Bộ Phụ nữ, Giới và Đa dạng của Argentina vì đã chia sẻ những thông tin cập nhật nhất về hoạt động thực thi Luật Bản dạng giới của Argentina.

Tác giả cũng xin gửi lời cảm ơn đặc biệt đến các đồng nghiệp tại UN Women, những người đã hướng dẫn và cung cấp thông tin đầu vào trong suốt quá trình xây dựng Tài liệu này, đặc biệt là Bà Atty-Roos Ijsendijk, Bà Clara O'Leary, Tiến sĩ Vũ Phương Ly và Bà Sophie Browne.



# CHƯƠNG 1

## Giới thiệu



## 1.1 Phạm vi của Tài liệu

Tài liệu này do Cơ quan LHQ về Bình đẳng giới và Trao quyền cho Phụ nữ (UN Women) chịu trách nhiệm xây dựng và là nguồn bổ sung cho các Khuyến nghị của LHQ về Dự thảo Luật CĐGT của Việt Nam<sup>19</sup> thông qua việc cung cấp phân tích so sánh về pháp luật của bốn quốc gia được chọn – Argentina, Na Uy, Pakistan và Cuba. Tại Việt Nam, Bộ luật Dân sự 2015 đã đưa ra quy định mới (Điều 37) để công nhận giới tính pháp lý,<sup>20</sup> mặc dù việc thực hiện quy định này còn đang tạm ngừng do thiếu pháp luật quy định quá trình công nhận giới tính pháp lý. Trong bối cảnh đó, Bộ Y tế đã và đang chủ trì quá trình soạn thảo Luật CĐGT nhằm tác động chủ yếu đến nhóm người chuyển giới, người đa dạng giới và người có đặc điểm liên giới tính ở Việt Nam.

Mục đích của phân tích so sánh này là đưa ra các ví dụ cụ thể về các quy trình công nhận giới tính pháp lý được áp dụng ở các bối cảnh quốc gia khác nhau và thảo luận về các quy trình này trên cơ sở các tiêu chuẩn quốc tế liên quan về quyền con người. Cuối cùng, Tài liệu này nhằm cung cấp thông tin đầu vào cho quá trình xây dựng Luật CĐGT của Việt Nam do Bộ Y tế chủ trì. Sau đây, Luật CĐGT của Việt Nam sẽ được gọi là dự thảo luật, và bản sao của bản dự thảo luật cụ thể được phân tích trong khuôn khổ Tài liệu này sẽ có trong phần Phụ lục.

Nội dung của Tài liệu này được thêm phần phong phú nhờ thông tin do các bên liên quan khác ở Việt Nam cung cấp, chẳng hạn như phân tích pháp luật về công nhận giới và nắm bắt các xu hướng khu vực và quốc tế của các tổ chức xã hội như It's T Time và iSEE.<sup>21</sup>

## 1.2 Phương pháp luận

Phân tích so sánh về pháp luật này được thực hiện thông qua rà soát nghiên cứu tài liệu. Các nguồn dữ liệu bao gồm các tài liệu của LHQ, báo cáo của chính phủ và các trang web, ấn phẩm và báo cáo của các tổ chức phi chính phủ quốc tế và trong nước bao gồm các tổ chức về quyền của người chuyển giới, các bài viết trên tạp chí, sách của các học giả hàn lâm và các tin, bài trên phương tiện truyền thông.

Quyết định hướng sự tập trung vào 4 quốc gia được lựa chọn đã được đưa ra dưới sự tham vấn với các cơ quan LHQ, các tổ chức xã hội cũng như các nhà hoạt động vì quyền của người chuyển giới tại Việt Nam. Một số yếu tố đã được xem xét để lựa chọn, chẳng hạn như các quốc gia có các thông lệ tốt nhất, có kinh nghiệm về bãi bỏ các yêu cầu mang tính lạm dụng về công nhận giới, các quốc gia có bối cảnh kinh tế xã hội và chính trị tương đồng với Việt Nam, và có kinh nghiệm trong việc cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe công về CĐGT.

Phiên bản dự thảo của Tài liệu này đã được trình bày tại cuộc họp tham vấn kỹ thuật được tổ chức dưới hình thức trực tuyến vào ngày 4 tháng 11 năm 2021, với sự tham gia của các thành viên trong Ban soạn thảo luật của Bộ Y tế, những nhà hoạt động xã hội về người chuyển giới và các tổ chức xã hội tại Việt Nam, các nhà ngoại giao từ Argentina và Các cơ quan Liên hợp quốc. Các ý kiến phản hồi nhận được trong và sau cuộc họp tham vấn kỹ thuật, bao gồm cả ý kiến đóng góp bằng văn bản của Bộ Phụ nữ, Giới và Đa dạng của Argentina, đã được đưa vào phiên bản cuối cùng này.

## 1.3 Sử dụng thuật ngữ

Người chuyển giới có thể xác định bản thân là nam, nữ, người chuyển giới nam, người chuyển giới nữ, là người đa dạng giới hoặc phi nhị nguyên giới, và thuộc các thuật ngữ khác như “hijra” hoặc giới tính thứ ba. Trong tài liệu này, thuật ngữ người chuyển giới được dùng để chỉ bất kỳ người nào có bản dạng giới khác với giới tính khi sinh ra. Trong một

19 Có sẵn tại: <https://vietnam.un.org/vi/26018-uns-recommendations-viet-nams-draft-uality-affirmation-law>

20 Bộ luật Dân sự (2015), số 91/2015 / QH13. Điều 37 Chuyển đổi giới tính: “Việc chuyển đổi giới tính được thực hiện theo quy định của luật. Cá nhân đã chuyển đổi giới tính có quyền, nghĩa vụ đăng ký thay đổi hộ tịch theo quy định của pháp luật về hộ tịch; có quyền nhân thân phù hợp với giới tính đã được chuyển đổi theo quy định của Bộ luật này và luật khác có liên quan.” (Bản dịch tiếng Anh không chính thức lấy từ

21 VUI LÒNG THÊM LIÊN KẾT TẠI ĐÂY.

số trường hợp, các thuật ngữ khác được sử dụng nhiều hơn trong bối cảnh từng quốc gia cụ thể – chẳng hạn như “hijra” ở Pakistan và “transsexual” (người chuyển đổi giới tính) ở Cuba – cũng được sử dụng cùng với lời giải thích về các thuật ngữ khi giới thiệu về bối cảnh quốc gia đó trong Chương 3.

## 1.4 Hạn chế

Tài liệu này được viết thông qua phân tích các thông tin có thể truy cập trực tuyến với trọng tâm chính là các nguồn được viết bằng tiếng Anh. Trong một số trường hợp, Google Dịch được sử dụng để dịch các trang web và tài liệu từ một ngôn ngữ khác, bao gồm các tài liệu được viết bằng tiếng Việt. Những yếu tố này có thể làm ảnh hưởng đến độ chính xác của thông tin được trình bày trong tài liệu này. Đồng thời, những tài liệu về tình hình của người chuyển giới nói chung còn hạn chế ở các bối cảnh quốc gia khác nhau.

Mặc dù mức độ tương đồng và phù hợp về tình hình kinh tế - xã hội, chính trị và văn hóa với Việt Nam là yếu tố được xem xét để bốn quốc gia này được lựa chọn nhưng thực hiện được điều này lại là một thách thức lớn vì không phải quốc gia nào cũng có thủ tục công nhận giới tính pháp lý rõ ràng. Điều này đặc biệt đúng với Đông Nam Á.

## 1.5 Đề cương

Sau đây, Chương 2 giới thiệu ngắn gọn những tiến bộ trong các tiêu chuẩn nhân quyền quốc tế về công nhận giới tính pháp lý, bao gồm cả tiến bộ trong việc không coi các bản dạng đa dạng giới là bệnh lý mà có liên quan chặt chẽ đến các thủ tục công nhận giới tính pháp lý. Trong Chương 3, tổng quan về bốn quốc gia được trình bày với một số bối cảnh xung quanh việc xây dựng khung pháp lý về công nhận giới tính, các đặc điểm chính và tình hình thực hiện. Chương 4 trình bày những phát hiện chính của phân tích so sánh này, được nhóm theo các yêu cầu y học, tình trạng hôn nhân và độ tuổi tối thiểu. Cuối cùng, Chương 5 đưa ra các khuyến nghị đối với Luật CĐGT của Việt Nam.



## CHƯƠNG 2

Những tiến bộ trong các tiêu chuẩn nhân quyền quốc tế về công nhận giới tính pháp lý



## 2.1 Loại bỏ yếu tố bệnh lý liên quan đến các bản dạng đa dạng về giới

Cho mãi đến gần đây, các tình trạng liên quan đến những người xác định là chuyển giới và đa dạng giới đã bị khái niệm hóa sai lầm như một dạng rối loạn tâm thần hoặc hành vi theo các hướng dẫn y tế được sử dụng trên toàn cầu. Bảng phân loại thống kê Quốc tế về bệnh tật và các vấn đề sức khỏe có liên quan, phiên bản lần thứ 11 (ICD-11) do Tổ chức Y tế Thế giới công bố vào năm 2019 đã làm rõ rằng việc thể hiện những bản dạng giới đa dạng không phải là rối loạn sức khỏe tâm thần.<sup>22</sup> Trên thực tế, việc không được sống theo giới tính tự xác định của mình có khả năng là nguồn gốc của sự đau khổ, làm trầm trọng thêm các hình thức sức khỏe thể chất và tinh thần khác.<sup>23</sup> Quan niệm sai lầm về một số hình thức bản dạng giới đã là bệnh lý và đang tiếp tục là một trong những nguyên nhân sâu xa dẫn đến những hành vi vi phạm nhân quyền chống lại những người xác định là chuyển giới hoặc đa dạng giới.<sup>24</sup>

Theo báo cáo từ năm 2008 đến năm 2020, đã có 3664 vụ giết người chuyển giới và đa dạng giới tại 75 quốc gia và vùng lãnh thổ trên toàn thế giới.<sup>25</sup> Tuy nhiên, đây không phải là con số chính xác về tất cả các vụ giết người do chứng sợ người chuyển giới vì dữ liệu không được thu thập một cách có hệ thống ở hầu hết các quốc gia. Hơn nữa, các vụ bạo lực do chứng sợ người chuyển giới thường được báo cáo không đầy đủ do sự phân biệt đối xử với những người chuyển giới và đa dạng giới. Do đó, số lượng các vụ giết người do chứng sợ người chuyển giới chắc chắn cao hơn nhiều trên thực tế.

Các cơ chế nhân quyền khu vực và quốc tế đã tạo ra mối liên hệ trực tiếp giữa những sự phân loại y học mang tính phân biệt đối xử và vi phạm quyền

đối với những người chuyển giới và đa dạng giới, bao gồm bạo lực, kỳ thị, hình sự hóa và phân biệt đối xử.<sup>26</sup> Các hành vi vi phạm về quyền có thể xảy ra trong môi trường chăm sóc sức khỏe khi người chuyển giới thực hiện quyền được công nhận trước pháp luật. Những cuộc đánh giá tâm thần không tự nguyện, những ca phẫu thuật, triệt sản không mong muốn, hoặc các thủ tục y tế cưỡng chế khác diễn ra như một phần của quy trình công nhận giới tính pháp lý – thường được biện minh bằng các phân loại y tế mang tính phân biệt đối xử – vi phạm quyền toàn vẹn thân thể và quyền tự quyết của cá nhân cũng như dẫn tới tình trạng bị bạc đãi hoặc tra tấn.<sup>27</sup>

Trong thập kỷ qua, đã có những sự tiến bộ lớn nhằm loại bỏ phi bệnh lý hóa các phân loại y tế được sử dụng trong các tài liệu hướng dẫn có tầm ảnh hưởng toàn cầu. Do khái niệm y học về bản dạng người chuyển giới đã được gắn liền với cách các cách thức thiết lập các yêu cầu về thủ tục để công nhận giới tính pháp lý ở nhiều quốc gia trên thế giới nên phần sau đây sẽ cung cấp thông tin tổng quan ngắn gọn về tiến trình loại bỏ bệnh lý.

Năm 2012, Hiệp hội Chuyên khoa Thế giới về Sức khỏe người chuyển giới (WPATH) đã ban hành Phiên bản 7 của Tiêu chuẩn Chăm sóc (SOC) đối với Sức khỏe của người chuyển giới, người chuyển đổi giới tính và người không tuân theo chuẩn mực giới. Phiên bản này phản ánh tuyên bố do WPATH ban hành trước đó vào năm 2010 kêu gọi loại bỏ yếu tố bệnh tâm thần khỏi tình trạng không tuân theo chuẩn mực giới trên toàn thế giới. SOC 7 làm rõ rằng không có mức độ can thiệp y tế thích hợp cho người chuyển giới, vì việc công nhận các biểu hiện và bản dạng giới khác nhau có thể không cần đến các phương pháp điều trị tâm lý, nội tiết tố sinh dục hoặc phẫu thuật.<sup>28</sup> Như lưu ý của Hiệp hội Tâm thần Hoa Kỳ (APA), những người chuyển giới có thể

22 Xem <https://icd.who.int/en>

23 WHO (2015). Sức khỏe tình dục, quyền con người và luật pháp. Có sẵn tại: [https://www.who.int/reproductivehealth/publications/uality\\_health/uality-health-human-rights-law/en/](https://www.who.int/reproductivehealth/publications/uality_health/uality-health-human-rights-law/en/)

24 Xem <https://www.ohchr.org/en/NewsEvents/Pages/DisplayNews.aspx?NewsID=24663&LangID=E>

25 Xem <https://transsystem.org/en/trans-murder-monitoring/tmm-resources/>

26 A/HRC/35/21 (2017).

27 A/73/152 (2018), Điều 28-29.

28 Dunne (2018); xem thêm Tổng cục Y tế Na Uy, (2015), trang 36-37. Mặc dù đã có những tiến bộ về loại bỏ bệnh lý trong SOC-7 nhưng vẫn còn những sự chỉ trích từ các mạng lưới các nhà hoạt động xã hội đối với việc tiếp tục sử dụng mô hình đánh giá - tức là yêu cầu sống thử với vai trò giới phù hợp với bản dạng giới của một người trong 12 tháng liên tục.

theo đuổi hoặc trải qua nhiều mặt của CĐGT, bao gồm chuyển đổi về mặt xã hội (ví dụ: thay đổi tên và đại từ của một người), chuyển đổi về pháp lý (ví dụ: thay đổi giới tính pháp lý trên các tài liệu do chính phủ ban hành), chuyển đổi về y học (ví dụ: điều trị hormone ức chế dậy thì hoặc hormone CĐGT<sup>29</sup>), và/hoặc chuyển đổi về phẫu thuật (ví dụ: phẫu thuật tạo hình âm đạo, phẫu thuật nữ hóa khuôn mặt, nâng ngực<sup>30</sup>, tái tạo ngực nam tính<sup>31</sup>, v.v.). Việc đưa ra những quyết định này là một vấn đề mang tính cá nhân và riêng tư cao và không phải tất cả những người chuyển giới đều mong muốn CĐGT ở tất cả các mặt được liệt kê ở trên.<sup>32</sup>

Vào năm 2013, khái niệm “rối loạn bản dạng giới” đã bị APA loại bỏ khỏi Sổ tay chẩn đoán và thống kê các rối loạn tâm thần (DSM). Mặc dù DSM chủ yếu được ban hành trên phạm vi quốc gia của Hoa Kỳ nhưng sổ tay này cũng được sử dụng ở nhiều nơi khác trên thế giới. Trong phiên bản thứ năm, DSM-5, một chương mới về “chứng phiền muộn giới” (gender dysphoria) đã được giới thiệu thay vào đó như một phân loại chẩn đoán. Mặc dù việc tiếp tục đưa các danh mục liên quan đến chuyển giới vào sổ tay hướng dẫn về các rối loạn tâm thần đã bị những người vận động chỉ trích<sup>33</sup> nhưng sự thay đổi trong DSM-5 được APA giải thích rằng chẩn đoán về chứng phiền muộn giới là tình trạng đau khổ liên quan đến bản dạng giới mà một số người chuyển giới gặp phải (và họ có thể tìm đến các phương pháp điều trị tâm thần, y tế và phẫu thuật để chữa trị) chứ không phải đối với các cá nhân chuyển giới hoặc bản thân các bản dạng. Do đó, DSM-5 làm rõ rằng việc không tuân theo các chuẩn mực giới tự bản thân nó không phải là một rối loạn tâm thần. Hơn nữa, giới không còn được định nghĩa theo thuật ngữ nhị nguyên theo DSM-5.<sup>34</sup>

Theo ICD, rối loạn bản dạng giới đã được phân loại là rối loạn tâm thần và hành vi cho đến khi phiên bản sửa đổi thứ 11 được Đại hội đồng Y tế Thế giới thông qua vào năm 2019. Mặc dù ICD-11 sẽ có hiệu lực vào ngày 1 tháng 1 năm 2022 nhưng nó đã được sử dụng trong các bối cảnh quốc gia như một tài liệu tham khảo cho công tác hoạch định chính sách (ví dụ: trong quá trình xây dựng luật công nhận giới của Na Uy như đã thảo luận trong Chương 3). Trong ICD-11, danh mục “trạng thái không phù hợp về giới” đã được giới thiệu trong chương về các điều kiện liên quan đến sức khỏe tinh thần và được định nghĩa như sau:

**“Trạng thái không phù hợp về giới có đặc trưng là sự không tương thích rõ rệt và dai dẳng giữa giới tính trải nghiệm của một cá nhân và giới tính được chỉ định. Chỉ riêng hành vi biến thể do giới và sở thích thì chưa phải là cơ sở để chỉ định các chẩn đoán trong nhóm này.”<sup>35</sup>**

Do đó, danh mục “chủ nghĩa chuyển đổi giới tính” vốn được định nghĩa theo thuật ngữ nhị nguyên (tức là mong muốn được sống và được chấp nhận là thành viên của nhóm khác giới) đã bị loại bỏ khỏi ICD-11. Đây là một bước phát triển đáng kể trong nỗ lực loại bỏ bệnh lý đối với danh tính người chuyển giới vì ICD được sử dụng trên toàn cầu như một tài liệu tham khảo cho các mục đích khác nhau bao gồm công nhận giới tính pháp lý, tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe cụ thể, như các thủ tục xác nhận giới tính, và các chế độ bảo hiểm chăm sóc sức khỏe khác.<sup>36</sup> Tuy nhiên, điều quan trọng cần lưu ý là việc sử dụng thuật ngữ ‘bất hợp lý về giới’ được coi là một giải pháp tạm thời và không hoàn hảo bởi những người ủng hộ người chuyển giới và đa dạng giới đã tham gia vào quá trình cải cách ICD.<sup>37</sup> Có một cuộc tranh luận đang diễn ra giữa những người vận động và các chuyên gia y tế về cách tốt nhất để tránh tình trạng bệnh lý hóa trong khi đảm bảo khả năng tiếp

29 Điều trị nội tiết tố sinh dục để CĐGT còn được gọi là điều trị hormone nữ tính hóa/nam tính hóa, điều trị hormone chuyển giới, điều trị thay thế hormone, điều trị hormone, v.v.

30 Còn được gọi là phẫu thuật ngực.

31 Còn được gọi là phẫu thuật lồng ngực.

32 Xem <https://www.psychiatry.org/patients-families/uality-dysphoria/what-is-uality-dysphoria>

33 Davy và cộng sự. (2018).

34 Xem <https://www.psychiatry.org/psychiatrists/cultural-competency/education/transuality-and-uality-nonconforming-patients/uality-dysphoria-diagnosis>

35 Mô tả về “bất bình đẳng giới” được cung cấp trong ICD-11.

36 Xem <https://www.ohchr.org/en/NewsEvents/Pages/DisplayNews.aspx?NewsID=24663&LangID=E>

37 Xem <https://gate.ngo/icd-11-trans-process/>

cận chăm sóc sức khỏe liên quan đến chuyển giới, trong một số trường hợp, dựa vào các phân loại chẩn đoán được cung cấp theo ICD hoặc DSM.<sup>38</sup>

Một lĩnh vực gây tranh luận khác liên quan đến việc phân loại chẩn đoán sự đa dạng giới trong thời thơ ấu. Do tính dễ bị tổn thương đặc biệt của trẻ em đối với bệnh lý, bạo lực thể chế và các phương pháp điều trị không có sự đồng thuận, những người ủng hộ đã lập luận về việc loại bỏ hoàn toàn các phân loại chẩn đoán cho trẻ em trước tuổi dậy thì.<sup>39</sup> Các lập luận bổ sung ủng hộ việc loại bỏ nêu bật việc thiếu tiện ích lâm sàng và khái niệm đa dạng giới trong thời thơ ấu là một vấn đề can thiệp của y tế.<sup>40</sup> Hiện tại, các danh mục về “chứng phiền muộn giới” ở trẻ em và “bất hợp lý về giới” thời thơ ấu vẫn lần lượt được nêu trong DSM-5 và ICD-11. Vấn đề chưa được giải quyết này đang được Chuyên gia độc lập về bảo vệ chống bạo lực và phân biệt đối xử trên cơ sở khuynh hướng tính dục và bản dạng giới xem xét dựa trên quyền của trẻ em đối với bản dạng giới và quyền tự chủ đang nổi lên.<sup>41</sup>

Song song với những tiến bộ về loại bỏ bệnh tật đối với chuyển đổi danh tính, những thách thức cụ thể mà những người sinh ra với các đặc điểm liên giới tính phải đối mặt đã và đang được quốc tế công nhận. Cuộc họp chuyên gia đầu tiên của Liên Hợp Quốc về chấm dứt vi phạm nhân quyền đối với người liên giới tính đã được tổ chức vào năm 2015 và dẫn đến việc chính phủ các quốc gia kêu gọi “ng nghiêm cấm các cuộc phẫu thuật cưỡng ép và cưỡng bức cũng như các phương pháp điều trị không cần thiết về mặt y học khác đối với trẻ em liên giới tính mà không có sự đồng ý của trẻ”.<sup>42</sup> Lời kêu gọi được đưa ra nhằm hưởng ứng thực tế nơi trẻ sơ sinh, trẻ em và trẻ vị thành niên khác giới trên khắp thế giới phải trải qua các cuộc phẫu thuật

không cần thiết về mặt y học, điều trị nội tiết tố sinh dục và các thủ thuật khác nhằm thay đổi ngoại hình hoặc sự phát triển thể chất của trẻ một cách cưỡng bức để phù hợp với những kỳ vọng của xã hội về cơ thể phụ nữ và nam giới.<sup>43</sup> Những biện pháp can thiệp như vậy, thường là không thể đảo ngược, có thể gây hại và tạo ra tác động tiêu cực sâu sắc, có thể dẫn đến hành vi tra tấn hoặc ngược đãi nếu được áp dụng một cách không tự nguyện.<sup>44</sup>

## 2.2 Quyền công nhận bản dạng giới

Cơ sở pháp lý cho quyền công nhận hiệu quả bản dạng giới bắt nguồn từ quyền được công nhận bình đẳng trước pháp luật được xác lập tại Điều 6 của Tuyên ngôn quốc tế nhân quyền, Điều 16 của Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị, Điều 15 của Công ước về Xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ, Điều 8 của Công ước quyền trẻ em và các hiệp ước nhân quyền toàn cầu khác cũng như các văn kiện nhân quyền khu vực.<sup>45</sup>

Nguyên tắc Yogyakarta cộng 10, dựa trên những tiến bộ của luật nhân quyền quốc tế,<sup>46</sup> quy định rõ ràng về quyền được pháp luật công nhận (Nguyên tắc 31):

***“Mọi người đều có quyền được pháp luật công nhận mà không cần tham chiếu đến hoặc yêu cầu sự chỉ định hoặc tiết lộ về giới tính, giới, khuynh hướng tính dục, bản dạng giới, biểu hiện giới hoặc các đặc điểm giới”***

38 Davy và cộng sự. (2018).

39 Castro-Peraza và cộng sự. (2019).

40 Schwend (năm 2020).

41 A/ 73/152 (2018), đoạn 16. Xem A/ 76/152 (2021) để biết những phát triển gần đây.

42 OHCHR (2016). Tuyên bố công khai của các chuyên gia nhân quyền của Liên hợp quốc và khu vực, “Chấm dứt bạo lực và các thông lệ y học có hại đối với trẻ em và người lớn liên giới tính, Các chuyên gia khu vực và Liên hợp quốc kêu gọi”. Có tại: <http://www.ohchr.org/EN/NewsEvents/Pages/DisplayNews.aspx?NewsID=20739&LangID=E>

43 OHCHR. 2019. Lưu ý Cơ bản về những hành vi vi phạm nhân quyền đối với người liên giới tính. Có tại: <https://www.ohchr.org/EN/Issues/LGBTI/Pages/IntersexPeople.aspx>

44 Báo cáo viên đặc biệt về quyền của người khuyết tật, “Quyền của người khuyết tật” (A/ 73/161, ngày 16 tháng 7 năm 2018), đoạn. 41.

45 Xem A/73/152 (2018), đoạn 20. Tính tới tháng 11 năm 2021, Việt Nam đã phê chuẩn Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị; Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa; Công ước về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ; Công ước quốc tế về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt chủng tộc; Công ước Quyền trẻ em; Công ước về quyền của người khuyết tật; và, Công ước Chống tra tấn và các hình thức trừng phạt hay đối xử tàn ác, vô nhân đạo hoặc hạ thấp nhân phẩm.

46 Cơ sở pháp lý để Nhà nước công nhận bản dạng giới được trình bày rõ hơn trong A/73/152 (2018).



**tính. Mọi người đều có quyền có được các giấy tờ tùy thân, bao gồm giấy khai sinh, bất kể khuynh hướng tính dục, bản dạng giới, biểu hiện giới tính hoặc đặc điểm giới tính của họ ra sao. Mọi người đều có quyền thay đổi thông tin về giới tính trong các giấy tờ đó trong khi trong các giấy tờ đó có thông tin về giới tính. ”**

Mặc dù không có tính ràng buộc pháp lý nhưng Nguyên tắc Yogyakarta đã được nhiều cơ quan nhân quyền quốc tế và khu vực, các cơ quan lập pháp và tòa án của Nhà nước viện dẫn liên quan đến việc bảo vệ quyền con người của những người chuyển giới và đa dạng giới.<sup>47</sup> Nguyên tắc này cũng công nhận một cách rõ ràng rằng bản dạng giới của một người, trong nó và tự bản thân nó, không phải là một tình trạng y học cần được điều trị, chữa khỏi hoặc ngăn chặn.<sup>48</sup>

Bản dạng giới là một trong những khía cạnh mật thiết nhất trong cuộc sống của một người, và chính cá nhân đó, chứ không phải Nhà nước, mới có “thẩm quyền hợp pháp để xác lập việc ngoại hiện tính cách của họ theo niềm tin mãnh liệt riêng tư nhất của họ”.<sup>49</sup> Việc công nhận bản dạng giới không thể bị hạn chế vì những mối quan ngại về khả năng nguy cơ xảy ra lạm dụng quy trình công nhận giới tính pháp lý.<sup>50</sup> Quyền tự xác định giới tính của mình là một phần cơ bản của quyền tự do của một người và là nền tảng trong danh tính một người.<sup>51</sup>

Sau đó, Nhà nước có nghĩa vụ cung cấp khả năng tiếp cận công nhận giới theo cách thức phù hợp với các quyền tự do không bị phân biệt đối xử, được pháp luật bảo vệ bình đẳng, quyền riêng tư, danh tính và tự do biểu đạt.<sup>52</sup> Điều này có nghĩa là không áp dụng các biện pháp gây trở ngại đối với

việc được pháp luật công nhận hoặc khiến sự công nhận pháp lý không thể thực hiện trên thực tế. Căn cứ vào đó, quy trình công nhận pháp lý cần:

- a. dựa trên quyền tự quyết định của người nộp đơn;
- b. là một quy trình hành chính đơn giản;
- c. không yêu cầu người nộp đơn thực hiện các yêu cầu mang tính lạm dụng;
- d. thừa nhận và công nhận bản dạng đa dạng về giới; và,
- e. đảm bảo rằng trẻ vị thành niên có thể tiếp cận để được công nhận bản dạng giới của họ.<sup>53</sup>

Năm nguyên tắc này được thảo luận kỹ hơn ở phần sau.

### a) Dựa trên quyền tự quyết

Trọng tâm của quyền tự quyết trong quyền được công nhận giới tính pháp lý đã được đề cập ở phần đầu. Điều quan trọng là, quyền này không thể bị hạn chế ngoài những nguyên do do quyền của người khác áp đặt.<sup>54</sup> Hạn chế quyền công nhận giới tính pháp lý vì lý do duy trì sự gắn kết, văn hóa và truyền thống dân tộc là một hình thức đàn áp đối với những người chuyển giới và đa dạng giới.<sup>55</sup> Để đề phòng việc sử dụng gian lận hoặc lạm dụng các quy trình công nhận giới tính, các yêu cầu về chẩn đoán hoặc đánh giá đã được áp dụng ở một số khu vực pháp lý để đảm bảo rằng chỉ những người chuyển giới ‘thực sự’ mới sử dụng quy trình công nhận giới tính. Cơ sở lý luận cho những hạn chế như vậy bắt nguồn từ những lo ngại vô căn cứ bắt nguồn từ khái niệm bệnh lý, bao gồm cả việc xem xét sai lệch rằng người chuyển giới có thể đánh giá sai bản dạng giới của chính họ do ‘bệnh tâm thần’ Bất kỳ thủ tục nào nhằm xác minh bản dạng giới của người yêu cầu CĐGT đều khiến các tác nhân, chẳng hạn như các chuyên gia y tế, chứ không phải là người yêu cầu CĐGT, đóng vai trò như những người gác cổng và mâu thuẫn trực tiếp với nguyên tắc tự quyết.<sup>56</sup>

47 Cannoot (2019).

48 Nguyên tắc Yogyakarta 18.

49 Tòa án Nhân quyền liên Mỹ. (2017). Ý kiến cố vấn OC-24/17, đoạn 91. Xem thêm A/ 73/152 (2018), đoạn 19; A/ 76/152 (năm 2021).

50 A/ HRC / 47/27 (2021), đoạn 45.

51 A/ HRC / 47/27 đoạn 36. Xem thêm A/ 76/152 (2021).

52 A/ 73/152 (2018), đoạn 21.

53 A/ 73/152 (2018), đoạn 39

54 A/ 73/152 (2018), đoạn 19.

55 A/ 76/152 (2021), đoạn 30.

56 Dunne (2015).

## b) Quy trình hành chính đơn giản

Các thủ tục tư pháp có thể tạo ra thêm các rào cản đáng kể về tiếp cận sự công nhận pháp luật về bản dạng giới, làm kéo dài quá trình một cách không cần thiết và tạo thêm gánh nặng tài chính, lưu ý rằng chúng có thể tạo thành sự xâm phạm lớn và không cần thiết đối với việc thực hiện các quyền của cá nhân, đặc biệt khi thẩm phán được yêu cầu xác định hiệu lực của bản dạng giới của một người khi đó là một vấn đề cá nhân sâu sắc và mật thiết.<sup>57</sup>

## c) Không có yêu cầu mang tính lạm dụng

Nhiều Quốc gia cho phép sửa đổi giới tính trên giấy tờ tùy thân nhưng lại áp đặt các yêu cầu mang tính lạm dụng. Ví dụ về các yêu cầu đó là:

- Cường bức, ép buộc triệt sản hoặc triệt sản không tự nguyện;
- Các thủ tục y tế liên quan đến quá trình chuyển giới, bao gồm phẫu thuật và điều trị nội tiết tố;
- Trải qua chẩn đoán y tế, giám định tâm lý hoặc các thủ tục hoặc điều trị y tế khác;
- Sự đồng ý của bên thứ ba đối với người trưởng thành;
- Hạn chế về tình trạng hôn nhân; và,
- Giới hạn tuổi của con cái.<sup>58</sup>

Các yêu cầu được liệt kê ở trên mang tính phân biệt đối xử với những người chuyển giới và đa dạng giới và vi phạm quyền về sự toàn vẹn thể chất, quyền tự chủ về cơ thể, quyền tự quyết và cuộc sống gia đình của họ.<sup>59</sup> Hơn nữa, các phương pháp điều trị và thủ tục cưỡng bức, ép buộc hoặc không tự nguyện có thể dẫn đến đau đớn và chịu đựng về thể xác và tinh thần nghiêm trọng và kéo dài suốt đời, đồng thời có thể vi phạm quyền không bị tra tấn, đối xử hoặc trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo hoặc hạ thấp nhân phẩm con người như đã trình bày trong Công ước Chống tra tấn và các hình thức trừng phạt hay đối xử tàn ác, vô nhân đạo hoặc hạ thấp nhân phẩm.<sup>60</sup> Do đó, một số quốc gia đã đảo

ngược các yêu cầu lạm dụng trong những năm gần đây. Hơn nữa, Quốc hội Thụy Điển đã đưa ra một quyết định mang tính bước ngoặt vào năm 2018 là trả 225.000 Krona Thụy Điển (tương đương khoảng 25.000 đô la Mỹ) cho những người chuyển giới đã bị cưỡng bức triệt sản để được công nhận giới tính pháp lý từ năm 1972 đến năm 2013.<sup>61</sup> Gần đây hơn, Hà Lan đã công khai xin lỗi cộng đồng người chuyển giới Hà Lan vì đã áp dụng triệt sản như một phần trong quy trình công nhận giới tính pháp lý từ năm 1985 đến năm 2014 và quyết định bồi thường tài chính lên tới 5.000 Euro.<sup>62</sup>

## d) Công nhận bản dạng đa dạng giới

Các nguyên tắc tự do và tự chủ mâu thuẫn trực tiếp với ý kiến cho rằng một người được sinh ra để đóng một vai trò nhất định trong xã hội.<sup>63</sup> Ngày nay, các quốc gia trên thế giới đang ngày càng mở rộng phân loại giới tính theo nhị nguyên giới nam/nữ để công nhận những bản dạng phi nhị nguyên giới. Trên thực tế, một phần tư dân số thế giới đang sống ở các quốc gia mà công nhận các bản dạng giới không phải là “nam giới” hoặc “nữ giới” trong luật pháp và truyền thống văn hóa.<sup>64</sup> Các cơ quan hiệp ước của Liên Hợp Quốc đã kêu gọi các Quốc gia thành viên giáo dục và đào tạo các chuyên gia y tế và tâm lý về phạm vi đa dạng sinh học và thể chất đến tình dục và các vấn đề liên quan, đặc biệt là trong bối cảnh bảo vệ quyền con người của những người liên giới tính.<sup>65</sup>

## e) Công nhận bản dạng giới của trẻ em

Các quốc gia cần coi lợi ích tốt nhất của trẻ em là mối cân nhắc hàng đầu và tôn trọng quyền bày tỏ quan điểm của trẻ em phù hợp với độ tuổi và sự trưởng thành của trẻ em, phù hợp với Công ước

57 A/ 73/152 (2018), đoạn 40.

58 A/ 73/152 (2018), đoạn 28.

59 A/ HRC/ 31/57 (2016), đoạn. 49 và 31.

60 Ví dụ: xem CAT/C/CHN-HKG/CO/5 (2016), đoạn. 29 (a).

61 Xem A/73/152 (2018), đoạn. 59.

62 Xem <https://tgeu.org/dutch-go-Government-apologises-for-forced-sterilisation/>

63 A/ 73/152 (2018), đoạn 21.

64 Những quốc gia này bao gồm Úc, Áo, Bangladesh, Canada, Ấn Độ, Malta, Nepal, New Zealand và Pakistan. Xem Castro-Peraza và cộng sự. (2019); A/ 73/152 (2018), đoạn 3.

65 OHCHR. (2019). Lưu ý căn bản về các hành vi vi phạm nhân quyền đối với người liên giới tính. Có tại: <https://www.ohchr.org/EN/Issues/LGBTI/Pages/IntersexPeople.aspx>

Quyền trẻ em.<sup>66</sup> Theo Công ước này, trẻ em được định nghĩa là người dưới 18 tuổi và bất kỳ biện pháp bảo vệ nào dành cho trẻ vị thành niên đều không được quá mức hoặc gây phân biệt đối xử liên quan đến các biện pháp bảo vệ khác nhằm công nhận quyền tự chủ và quyền quyết định của trẻ em ở một độ tuổi nhất định trong các lĩnh vực khác.<sup>67</sup> Tuy nhiên, trên thực tế, nhiều Quốc gia cho rằng trẻ em không có khả năng đồng ý với các thủ tục công nhận giới tính và do đó, cần loại trừ trẻ em khỏi việc được công nhận giới tính.<sup>68</sup> Điều quan trọng là cần lưu ý tới các bằng chứng khoa học ngày càng tiến

bộ đã khẳng định khả năng trải nghiệm và thể hiện ra bên ngoài bản dạng giới ổn định từ khi còn rất nhỏ của trẻ em. Dữ liệu y tế hiện có cho thấy rằng nhiều trẻ em hình thành bản dạng giới ngay từ khi hai đến ba tuổi và đến 4 hoặc 5 tuổi thì các em đã có thể truyền tải bản dạng giới của mình.<sup>69</sup> Ủy ban Quyền trẻ em đã nhấn mạnh rằng để xác định lợi ích tốt nhất, “quan điểm của trẻ cần được xem xét, phù hợp với năng lực đang phát triển của trẻ và cần xem xét các đặc điểm của trẻ”.<sup>70</sup>

66 Bài viết. 3 (1) và 12; và Ủy ban Quyền trẻ em, nhận xét chung số 12 (2009) về quyền được lắng nghe của trẻ em và số 14 (2013) về quyền được coi những lợi ích tốt nhất của một đứa trẻ là lợi ích chính. Công ước Quyền trẻ em được Việt Nam phê chuẩn năm 1990.

67 A/ 73/152 (2018), đoạn 35. Xem thêm A/ 76/152 (2021), đoạn. 57.

68 A/ 73/152 (2018), đoạn 33.

69 Dunne (2017), trang 304-305.

70 Ủy ban Quyền trẻ em. (2016). Nhận xét chung 20 (CRC/C/GC/20).



## CHƯƠNG 3

Tổng quan về các  
quốc gia tiêu điểm

Chương này cung cấp thông tin về bốn quốc gia được chọn – Argentina, Na Uy, Pakistan và Cuba – được phân tích cùng nhau trong Chương 4 liên quan đến các yêu cầu cụ thể về công nhận giới tính pháp lý. Các phần sau đây nhằm mục đích cung cấp bối cảnh cho các khung pháp lý quốc gia về công nhận giới tính về cách thức xây dựng các khung đó được xây dựng ra sao, đặc điểm của chúng và tình trạng triển khai thực hiện. Đồng thời, khía cạnh về tiếp cận các dịch vụ y học CDGT cũng

được thảo luận trong các bối cảnh quốc gia khác nhau. Bảng dưới đây cung cấp tổng quan về bốn quốc gia, tập trung vào các yêu cầu về thủ tục mà sẽ được đề cập trong Chương 4. Vấn đề thảo luận trong chương này chủ yếu liên quan đến người trưởng thành vì cả bốn quốc gia đều quy định các yêu cầu riêng biệt về công nhận giới tính của trẻ vị thành niên. Vấn đề liên quan đến công nhận pháp luật về giới tính của trẻ em được đề cập trong Chương 4 ở mục 4.3 Độ tuổi tối thiểu.

	Argentina	Na Uy	Pakistan	Cuba
<b>Năm ban hành luật</b>	2012	2016	2018	2008
<b>Chẩn đoán</b>	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Yêu cầu
<b>Liệu pháp hormone</b>	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Yêu cầu
<b>Phẫu thuật</b>	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Phẫu thuật để CDGT
<b>Tình trạng hôn nhân</b>	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không được chỉ định	Không yêu cầu
<b>Tối thiểu. già đi</b>	Dưới 18 tuổi cần có sự đồng ý của người đại diện hợp pháp	6-16 yêu cầu sự đồng ý của cha mẹ	18	18
<b>Đăng ký</b>	Dân sự	Dân sự	Dân sự	Tư pháp
<b>Chi phí y tế</b>	Được Nhà nước đài thọ	Được chi trả sau khi được chẩn đoán	Được Nhà nước đài thọ	Được Nhà nước đài thọ

## 3.1 Argentina

### 3.1.1 Bối cảnh quốc gia và sự phát triển của khung pháp lý về công nhận giới

Ở Argentina, những người chuyển giới đặc biệt dễ bị tổn thương và không được nhìn nhận trong xã hội do các chuẩn mực xã hội mang tính chế độ phụ quyền dị tính, và hoàn cảnh của họ ngập trong tình trạng thiếu về thốn kinh tế - xã hội và nghèo đói, điều này có thể đẩy họ vào cuộc sống đường phố và nghề nghiệp bí mật hoặc giấu giếm.<sup>71</sup> Tình hình bấp bênh của họ được minh chứng bằng mức tuổi thọ thấp, chỉ 32-35 năm<sup>72</sup> so với 75 năm<sup>73</sup> ở cộng đồng dân cư nói chung trước khi Luật Bản dạng giới được ban hành. Ngày nay, người ta ước tính

rằng tuổi thọ của người chuyển giới ở Argentina là 40 tuổi.<sup>74</sup> Chứng sợ người chuyển giới và chứng sợ đồng tính luyến ái làm tình hình này thêm phức tạp đối với nhiều nhóm người và nhiều người khác nhau, khơi mào cho các cuộc tấn công vào người đồng tính nam, đồng tính nữ, song tính, chuyển giới và những người đa dạng giới khác ở nhiều khu vực khác nhau trên đất nước này.

Để ứng phó với tình hình trên, Bộ Phụ nữ, Giới và Đa dạng hóa đã được thành lập cùng với Ban Thứ trưởng về Chính sách Đa dạng, có nhiệm vụ đảm bảo quyền của những người chuyển giới và đa dạng giới trong số những người khác.<sup>75</sup> Mặc dù Argentina đã phê chuẩn tất cả các hiệp ước nhân

71 Xem <https://www.ohchr.org/EN/NewsEvents/Pages/DisplayNews.aspx?NewsID=21343&LangID=E>

72 Trinity FLAC (2015).

73 Xem <https://data.worldbank.org/indicator/SP.DYN.LE00.IN?locations=AR>

74 Theo dữ liệu từ Ban Thứ trưởng về Chính sách Đa dạng.

75 Theo thông tin truyền thông của Bộ Phụ nữ, Giới và Đa dạng của Argentina, ngày 18 tháng 11 năm 2021.

quyền quốc tế cốt lõi, nhưng không có luật nào trong nước nghiêm cấm rõ ràng hành vi phân biệt đối xử trên nguyên cơ khuynh hướng tính dục và/hoặc bản dạng giới.<sup>76</sup>

Trước năm 2012, không có khung pháp lý nào về công nhận giới ở Argentina, mặc dù các quyết định của tòa án cũng đã đưa ra cơ sở để thay đổi giới tính pháp lý và tên của một người trên giấy tờ tùy thân trong một số trường hợp. Việc xây dựng Luật Bản dạng giới 2012 chủ yếu do các phong trào xã hội dân dẫn dắt, bao gồm sự tham gia trực tiếp của người chuyển giới trong các cuộc tranh luận của Quốc hội về vấn đề này.<sup>77</sup> Một trong những động lực để thông qua luật mới này là nhằm giải quyết vấn đề yếu thế đã ăn sâu bắt rễ của người chuyển giới thông qua thay đổi luật pháp. Khi thảo luận về quyền tự quyết đã ăn sâu làm cơ sở để công nhận giới tính pháp lý, một số nhà bình luận lo ngại rằng việc không yêu cầu có báo cáo y tế có thể dẫn đến việc lạm dụng pháp luật.<sup>78</sup> Tuy nhiên, luật này đã được đại đa số thông qua tại Quốc hội.<sup>79</sup> Điều quan trọng cần lưu ý là không có bằng chứng nào ủng hộ tuyên bố rằng việc đơn giản hóa các thủ tục công nhận giới tính pháp lý sẽ dẫn đến mức độ gian lận lớn hơn.<sup>80</sup>

### 3.1.2 Các đặc điểm chính của Luật Bản dạng giới 2012

Luật Bản dạng giới của Argentina 2012 (Đạo luật số 26.743)<sup>81</sup> là luật liên bang thiết lập một quy trình hành chính đơn giản<sup>82</sup> dựa trên quyền tự quyết đối với việc sửa đổi tên, giới tính và hình ảnh trên các tài liệu chính thức thông qua văn phòng đăng ký dân sự, mà không có bất kỳ yêu cầu lạm dụng nào. Đây là luật quốc gia đầu tiên về công nhận giới

dựa trên mô hình tự quyết, và do đó nó được coi là thông lệ quốc tế tốt nhất cho đến nay.<sup>83</sup> Luật cũng đảm bảo quyền tiếp cận điều trị hormone và các can thiệp phẫu thuật để CĐGT dựa trên sự đồng ý trên cơ sở được cung cấp đầy đủ thông tin và tự do. Hơn nữa, luật xác lập nghĩa vụ của Nhà nước trong việc chi trả cho các dịch vụ chăm sóc sức khỏe CĐGT (Điều 11).

Luật quy định rõ ràng về quyền cá nhân đối với bản dạng giới, quyền này được quy định phù hợp với các nguyên tắc Yogyakarta.<sup>84</sup>

#### Điều 1 - Quyền về bản dạng giới.

Tất cả mọi người đều có quyền,

- a. Được công nhận bản dạng giới của họ;
- b. Được tự do phát triển bản thân theo bản dạng giới của họ;
- c. Được đối xử theo bản dạng giới của họ và đặc biệt là được xác định theo cách đó trên các tài liệu chứng minh danh tính của họ về tên, hình ảnh và giới tính được ghi trên đó.

#### Điều 2 - Định nghĩa.

Bản dạng giới được hiểu là cảm nhận bên trong và cá nhân về giới của một người, có thể tương ứng hoặc không với giới tính khi sinh ra, bao gồm trải nghiệm cá nhân về cơ thể. Điều này có thể liên quan đến việc thay đổi ngoại hình hoặc chức năng của cơ thể thông qua dược phẩm, phẫu thuật hoặc các phương tiện khác, miễn là dựa trên sự tự do lựa chọn. Bản dạng giới cũng bao gồm các biểu hiện khác của giới như cách ăn mặc, cách nói năng và cử chỉ.<sup>85</sup>

Theo Điều 6 và 9, Luật quy định các biện pháp bảo vệ trong bảo vệ quyền riêng tư, với các hạn chế về quyền tiếp cận giấy đăng ký khai sinh gốc và giữ bí mật hoàn toàn về thay đổi về giới tính và tên trong hồ sơ.<sup>86</sup>

76 Xem <https://www.ohchr.org/EN/NewsEvents/Pages/DisplayNews.aspx?NewsID=21343&LangID=E>

77 Rappole (2015).

78 Trinity FLAC (2015).

79 Theo thông tin truyền thông của Bộ Phụ nữ, Giới và Đa dạng của Argentina, ngày 18 tháng 11 năm 2021.

80 Các Quỹ Xã hội mở (2017).

81 Xem <https://www.boletinonating.gob.ar/detalleAviso/primera/70106/20120524?busqueda=1>

82 Ủy quyền tư pháp là bắt buộc khi một người yêu cầu thay đổi lại về bản dạng giới tính trước đây của họ. Xem Aristegui và cộng sự. (2017).

83 A/ 73/152 (2018), đoạn 53.

84 Arrubia (2019).

85 Bản dịch luật được cung cấp trong TGEU (2016).

86 A/ 73/152 (2018), đoạn 56.

Luật Bản dạng giới 2012 không hạn chế tình trạng hôn nhân của người chuyển giới.

### 3.1.3 Thực hiện

Trong vòng một năm kể từ khi ban hành Luật Bản dạng giới, 3.000 giấy tờ tùy thân (ID) mới đã được ban hành,<sup>87</sup> và đến tháng 11 năm 2021, 10.817 người đã yêu cầu thay đổi giới tính trên giấy tờ tùy thân của họ.<sup>88</sup> Không có trường hợp báo cáo nào về sử dụng luật để lừa đảo hoặc hành hung.<sup>89</sup> Bên cạnh đó, Điều 7 của Luật Bản dạng giới quy định rõ rằng việc công nhận pháp luật về giới tính ưa thích sẽ không làm thay đổi hoặc chấm dứt các quyền và nghĩa vụ hiện có đối với hoặc của cá nhân. Số sê-ri trên chứng minh thư quốc gia của một người, thay vì tên và giới tính, sẽ được ưu tiên cho mục đích nhận dạng cá nhân.<sup>90</sup>

Trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe, đã có sự thay đổi về văn hóa sau khi Luật Bản dạng giới được thông qua, trong đó đưa nhu cầu và lợi ích của người chuyển giới lên hàng đầu trong chăm sóc. Đó là một sự thay đổi từ việc cần có sự tham gia của những chuyên gia sức khỏe tâm thần vì lợi ích quản lý trách nhiệm pháp lý đối với các bác sĩ thực hiện phẫu thuật bộ phận sinh dục và chuyển hướng từ mô hình can thiệp y tế chuẩn hóa mà tuân thủ các bước của liệu pháp tâm lý, sử dụng hormone và phẫu thuật bộ phận sinh dục.<sup>91</sup>

Trong một cuộc khảo sát quốc gia với 498 người chuyển giới (452 người chuyển giới nữ và 46 người chuyển giới nam) được thực hiện một năm sau khi Luật Bản dạng giới được ban hành, kết quả cho thấy sự gia tăng đáng kể các cuộc thăm khám mà những người đã thay đổi giấy tờ tùy thân (ID) phù hợp với bản dạng giới của họ nhận được so với những người không thay đổi. Trong khi 41,2% đáp viên là người chuyển giới nữ được hỏi và 58,2% đáp

viên là người chuyển giới nam tránh các cuộc thăm khám chăm sóc sức khỏe vì sợ bị phân biệt đối xử trước tháng 5 năm 2012, tỷ lệ này giảm xuống còn lần lượt là 5,3% và 12,1% một năm sau đó.<sup>92</sup>

Trong một nghiên cứu định tính khác đối với 20 người chuyển giới nữ cũng được thực hiện một năm sau khi Luật Bản dạng giới được ban hành, các phát hiện đã chỉ ra tác động tích cực của luật, bao gồm tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ và nguồn lực cơ bản cũng như giảm sự kỳ thị và phân biệt đối xử với người chuyển giới.<sup>93</sup> Một số hạn chế quan sát thấy trong công tác thực thi Luật Bản dạng giới trong cùng nghiên cứu này cho thấy những khác biệt lớn về địa lý giữa khu vực đô thị Buenos Aires và các tỉnh nội địa về cách thức các công chức xử lý thủ tục hành chính về công nhận giới tính. Ngoài ra, việc thiếu các chuyên gia được đào tạo để thực hiện các thủ thuật CĐGT như phẫu thuật và điều trị nội tiết tố đã hạn chế khả năng tiếp cận chăm sóc sức khỏe toàn diện đối với người chuyển giới. Khoảng cách trong công tác thực thi luật ở cấp tỉnh cũng được Chuyên gia độc lập của Liên hợp quốc về vấn đề bảo vệ chống lại bạo lực và phân biệt đối xử dựa trên khuynh hướng tính dục và bản dạng giới lưu ý với sự quan ngại.<sup>94</sup>

Tuy nhiên, những thay đổi tích cực sau khi ban hành Luật Bản dạng giới đã được ghi nhận trong việc mức giảm chung về bạo lực và phân biệt đối xử đối với người chuyển giới ở Argentina.<sup>95</sup> Điều này cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của việc công nhận giới tính pháp lý trong việc thực hiện các quyền khác, bao gồm quyền được chăm sóc sức khỏe, giáo dục, làm việc và nhà ở.<sup>96</sup>

Mới đây, Nghị định 476/2021 tuân thủ Luật Bản dạng giới tính đã được thông qua vào tháng 7 năm 2021, cho phép mọi người lựa chọn danh mục

87 TGEU (2016).

88 Dữ liệu được cung cấp bởi Thứ trưởng về Chính sách Đa dạng ở Argentina.

89 Dunne (2015). Thông tin này đã được xác nhận trong buổi giới thiệu của Đại sứ quán Cộng hòa Argentina tại Việt Nam vào ngày 14 tháng 10 năm 2021.

90 Giosa và cộng sự. (2015).

91 Arrubia (2019).

92 Fundación Huésped (2014).

93 Aristegui và cộng sự. (2017).

94 Tuyên bố kết thúc chuyển công tác của Chuyên gia độc lập Liên hợp quốc về bảo vệ chống lại bạo lực và phân biệt đối xử dựa trên khuynh hướng tính dục và bản dạng giới, ông Vítit Muntarhorn, trong chuyến thăm của ông tới Argentina. (2017). <https://www.ohchr.org/EN/NewsEvents/Pages/DisplayNews.aspx?NewsID=21343&LangID=E>

95 IACHR (2018).

96 Fundación Huésped (2014).

giới tính thứ ba.<sup>97</sup> Danh mục mới 'X' biểu thị "phi nhị nguyên giới, chưa rõ, chưa xác định, bất định, không thông báo, tự nhận thức, không được ghi lại; hoặc một ý nghĩa khác mà người không cảm thấy thuộc hệ nhị nguyên nam tính/nữ tính có thể thấy phù hợp với bản thân" (Điều 4).<sup>98</sup> Điều này làm cho Luật Bản dạng giới của Argentina phù hợp hơn nữa với các tiêu chuẩn quốc tế về quyền con người như đã thảo luận ở Chương 2. Tính đến tháng 11 năm 2021, 107 người đã chọn giới tính 'X'.<sup>99</sup> Một thông báo truyền thông của Bộ Phụ nữ, Giới tính và Đa dạng Argentina đã nhấn mạnh rằng ngay cả khi có thêm chữ 'X', các giới tính được liệt kê vẫn chưa thể phản ánh chính xác bản dạng giới tự xác định của một cá nhân mà có thể thuộc phổ bản dạng rộng hơn. Do đó, việc công nhận bản dạng giới của một người không nên phụ thuộc vào khả năng cải chính giới tính của họ trên các giấy tờ pháp lý.<sup>100</sup>

## 3.2 Na Uy

### 3.2.1 Bối cảnh quốc gia và việc xây dựng khung pháp luật về công nhận giới

Na Uy, một nhà nước phúc lợi xã hội chủ nghĩa, nổi tiếng toàn cầu là hiện thân của một cách tiếp cận tiến bộ đối với các vấn đề bất bình đẳng, đặc biệt là về giới và tính dục. Chính phủ đã cam kết thực hiện các Nguyên tắc Yogyakarta vào năm 2008.<sup>101</sup> Tuy nhiên, trên thực tế vẫn còn thiếu những hỗ trợ tương tự dành cho người chuyển giới và có rất ít kiến thức công khai về hoàn cảnh của họ. Do đó, phần lớn các cuộc thảo luận dẫn đến việc thông qua Luật Thay đổi giới tính pháp lý năm 2016 là dựa trên kinh nghiệm của khu vực và quốc tế.

Mặc dù công nhận giới tính pháp lý đã có thể thực hiện ở Na Uy từ năm 1979 theo Quy định Đăng ký dân số nhưng chẩn đoán tâm thần về 'chủ nghĩa chuyển đổi giới tính', trải nghiệm thực tế (sống thử), điều trị hormone và cắt bỏ cơ quan sinh sản đều được yêu cầu thực hiện nhằm thay đổi giới tính của một người.<sup>102</sup> Năm 2014, Cơ quan thanh tra về bình đẳng và chống phân biệt đối xử kết luận rằng thông lệ vào thời điểm đó đã mang tính phân biệt đối xử và vi phạm Đạo luật (số 58 năm 2013) nghiêm cấm phân biệt đối xử dựa trên khuynh hướng tính dục, bản dạng giới và biểu hiện giới.<sup>103</sup>

Trước những chỉ trích ngày càng tăng về các yêu cầu công nhận giới tính pháp lý, Bộ Y tế và Dịch vụ chăm sóc đã ủy quyền cho Tổng cục Y tế Na Uy vào năm 2013 thành lập một nhóm chuyên gia để rà soát và đề xuất các thay đổi đối với thủ tục thay đổi giới tính pháp lý của một người.<sup>104</sup> Nhóm chuyên gia bao gồm 18 thành viên với nhiều lĩnh vực khác nhau bao gồm: cán bộ y tế và pháp lý, học giả và những người hoạt động xã hội trong lĩnh vực chuyển giới.<sup>105</sup> Nhóm đã xuất bản một báo cáo với những phát hiện và khuyến nghị của họ vào năm 2015, tạo cơ sở cho luật công nhận giới tính do Bộ Y tế và Dịch vụ chăm sóc đề xuất.

Một trong những phát hiện của nhóm là các yêu cầu về can thiệp y tế bao gồm triệt sản như một điều kiện để được công nhận giới tính pháp lý đã vi phạm các quyền cơ bản của con người, bao gồm quyền được tôn trọng cuộc sống riêng tư và gia đình, cấm phân biệt đối xử và cấm hạ nhục và đối xử vô nhân đạo theo Công ước châu Âu về Quyền con người. Sau đó, nhóm chuyên gia đã xem xét ba mô hình khác nhau cho luật được đề xuất tập trung vào việc giảm thiểu rủi ro của các biện pháp không cần thiết, mang tính xâm phạm, không thể đảo ngược, tốn kém và mang tính vi phạm được thực hiện như một phần trong quá trình công nhận pháp lý:

97 Xem <https://www.boletinonating.gob.ar/detalleAviso/primera/247092/20210721>

98 Bản dịch được cung cấp trong <https://www.hrw.org/news/2021/07/22/argentina-recognizes-non-binary-identities>.

99 Dữ liệu được Ban Thứ trưởng về Chính sách Đa dạng ở Argentina cung cấp.

100 Thông tin truyền thông của Bộ Phụ nữ, Giới tính và Đa dạng của Argentina, ngày 18 tháng 11 năm 2021.

101 Kế hoạch hành động của Chính phủ vì chất lượng cuộc sống tốt hơn cho người đồng tính nữ, đồng tính nam, song tính và chuyển giới 2009-2012 (Bộ Trẻ em và Bình đẳng 2008). Xem thêm hartline (2019).

102 Sørli (2019).

103 Bộ Y tế và Dịch vụ Chăm sóc, Dự luật 74 L (2015-2016). <https://www.regjeringen.no/no/dokumenter/prop-74-l-20152016/id2479716/>

104 Bộ Y tế và Dịch vụ Chăm sóc, Dự luật 74 L (2015-2016); hartline (2019).

105 Tổng cục Y tế Na Uy (2015).



1. mô hình chẩn đoán yêu cầu chẩn đoán tâm thần đặc thù của người yêu cầu CĐGT;
2. mô hình đánh giá yêu cầu đánh giá chuyên môn tâm lý/y tế về mong muốn và quyết định của người yêu cầu CĐGT cũng như không có các điều kiện sức khỏe không thuận lợi cho việc thay đổi giới tính pháp lý; và
3. mô hình khai báo cho phép những cá nhân cảm thấy có sự không khớp giữa bản dạng giới của chính họ và giới tính pháp lý đã đăng ký của họ để đưa ra yêu cầu thay đổi giới tính pháp lý của họ.

Khuyến nghị cuối cùng của nhóm chuyên gia kêu gọi áp dụng mô hình tuyên bố.<sup>106</sup> Để làm được điều này, nhóm cũng xem xét liệu có nên đưa vào một khoảng thời gian suy xét/chiêm nghiệm bắt buộc kể từ khi nộp đơn yêu cầu thay đổi giới tính pháp lý cho đến khi được xác nhận hay không. Chẳng hạn, yêu cầu như vậy được đặt ra ở Đan Mạch và cũng đã được xem xét trong đánh giá tác động chính sách của Việt Nam đối với dự luật CĐGT. Phần lớn nhóm chuyên gia kết luận rằng không nên để khoảng thời gian suy xét theo quy định của pháp luật vì việc thay đổi giới tính pháp lý của một người trong hầu hết các trường hợp sẽ không phải là kết quả của sự bỗng ngột nhất thời, đột ngột, mà là một quyết định đã được cân nhắc và suy xét lý lưỡng, và do đó, yêu cầu như vậy là hạ cố và không cần thiết. Nhóm chỉ ra rằng những thay đổi bên ngoài lớn nhất đối với người chuyển giới và môi trường xung quanh họ ở hầu hết các trường hợp là những thay đổi trong cách thể hiện giới, cách sử dụng tên gọi và đại từ xưng hô mong muốn. Những thay đổi này thường sẽ diễn ra trước khi một người chọn thay đổi giới tính hợp pháp của họ và có tác động trực tiếp lớn hơn đến các mối quan hệ xã hội và những điểm tương tự, hơn là sự thay đổi pháp lý về giới tính.<sup>107</sup>

Khi đề xuất luật này với Nghị viện, Bộ Y tế và Dịch vụ Chăm sóc đã ra quyết định ngược với khuyến nghị của nhóm chuyên gia nhằm tìm hiểu một giải

pháp thay thế thứ ba về giới tính pháp lý, vốn được Nghị viện ủng hộ.<sup>108</sup>

### 3.2.2 Các đặc điểm chính của Luật Thay đổi giới tính pháp lý 2016

Giống như Argentina, Luật thay đổi giới tính pháp lý của Na Uy (Quyết định lập pháp 71 (2015-2016)) xác lập một thủ tục công nhận giới dựa trên sự tự quyết của người yêu cầu CĐGT bằng cách sử dụng một quy trình hành chính đơn giản mà không có bất kỳ sự tham gia nào của các chuyên gia y tế hoặc các bên thứ ba khác. Luật quy định rõ ràng về quyền thay đổi giới tính pháp lý của một người:

#### Điều 2. Quyền thay đổi giới tính pháp lý

Những người là cư dân của Na Uy và cho rằng họ thuộc giới tính khác với giới tính mà cá nhân đó đã đăng ký trong sổ đăng ký dân số (hộ tịch) có quyền thay đổi giới tính pháp lý của mình. Bộ có thể ban hành các quy định rằng Luật sẽ được áp dụng đối với công dân Na Uy cư trú ở nước ngoài.

Giới tính pháp lý được định nghĩa tại Điều 1 là giới tính được đăng ký với Sổ đăng ký dân số. Toàn bộ Luật này gồm 9 điều và quy định cụ thể về thủ tục thay đổi giới tính chứ không phải tên như luật khác đã quy định. Như thuật ngữ “giới tính khác” được sử dụng trong Điều 2 cho thấy, Luật dựa trên quan niệm nhị nguyên giới và không thể chọn loại giới tính thứ ba. Mặc dù Luật do Bộ Y tế và Dịch vụ Chăm sóc đề xuất nhưng Luật này không đảm bảo quyền được nhà nước chi trả cho các dịch vụ chăm sóc sức khỏe CĐGT.<sup>109</sup>

Không hạn chế tình trạng hôn nhân của người chuyển giới theo Luật Thay đổi giới tính pháp lý 2016.

### 3.2.3 Triển khai thực hiện

Trong vòng sáu tháng kể từ khi Luật được ban hành,

106 Các cuộc thảo luận liên quan đến mô hình chẩn đoán và mô hình đánh giá được đề cập trong Chương 4, Mục 4.1.2 Chẩn đoán và đánh giá.

107 Tổng cục Y tế Na Uy (2015).

108 Monro & Van Der Ros (2018).

109 Monro & van der Ros (2018); Sørleie (2016).

490 người đã được cấp giới tính pháp lý mới<sup>110</sup> so với con số khoảng 30 hàng năm trước đây.<sup>111</sup> Mặc dù thủ tục được đơn giản hóa đã giúp nhiều người hơn đáng kể có thể thay đổi giới tính pháp lý của mình nhưng việc cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe CDGT cần được cải thiện về khả năng tiếp cận và chất lượng trong những năm tiếp theo sau khi luật được thông qua.<sup>112</sup> Kể từ tháng 1 năm 2020, tình trạng chuyển giới đã được đưa ra khỏi danh mục các bệnh tâm thần trong phân loại lâm sàng quốc gia,<sup>113</sup> và Tổng cục Y tế Na Uy đã công bố tài liệu hướng dẫn chuyên môn quốc gia về các dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho những người có sự không tương thích về giới trong cùng một năm.<sup>114</sup>

Kể từ khi luật có hiệu lực, đã có một số trường hợp được báo cáo lên Cơ quan thanh tra về bình đẳng và chống phân biệt đối xử và Tòa án chống phân biệt đối xử liên quan đến việc cấp văn bằng, chứng chỉ hoặc chỉnh sửa thông tin lý lịch trước đây cho phù hợp với giới tính mới, trong số các vấn đề khác. Ngoài ra, Cục Cảnh sát đã xác định xung đột tiềm ẩn với Đạo luật Hộ chiếu liên quan đến quyền truy cập dữ liệu về sự thay đổi giới tính. Những vấn đề như vậy, bao gồm quyền bí mật thông tin của những người thay đổi giới tính, đã không được giải quyết trong quá trình xây dựng Luật, và một số người lập luận rằng luật nên quy định rõ ràng hơn về hiệu lực của Luật.<sup>115</sup>

### 3.3 Pakistan

#### 3.3.1 Bối cảnh đất nước và việc xây dựng luật pháp

Ở Pakistan, có một số thuật ngữ trước đây dành cho những người xác định là chuyển giới, chẳng hạn như khusra, murat, hijra, khwajasira, zenana, buggas và

khadra.<sup>116</sup> Cộng đồng người chuyển giới ở Pakistan thường được gọi là Hijra (hoặc Khawaja Sira), mặc dù thuật ngữ Hijra bao hàm nhiều bản dạng và khái niệm (không nhất thiết phải là người chuyển giới) - ví dụ như người chuyển giới nữ, người đã bị hoạn (thái giám), người liên giới tính và những người xác định là không tuân theo chuẩn mực giới nào hoặc giới tính thứ ba.<sup>117</sup> Năm 2009, để đáp ứng một kiến nghị hiến pháp, Tòa án Tối cao đã đưa ra một phán quyết mang tính bước ngoặt công nhận quyền hiến định của 'hoạn quan'<sup>118</sup> để có chứng minh nhân dân quốc gia là giới tính thứ ba.<sup>119</sup>

Mặc dù bản dạng giới đa dạng là một phần không thể thiếu trong lịch sử của Pakistan, người chuyển giới vẫn tạo nên một trong những cộng đồng dễ bị tổn thương và yếu thế nhất của đất nước này do vô số rào cản về văn hóa xã hội, chính trị, kinh tế và luật pháp có mối quan hệ qua lại.<sup>120</sup> Theo báo cáo, những người chuyển giới bị từ chối không được tiếp cận trường học, bệnh viện, nhà ở, và gia đình của họ không thừa nhận họ là người thừa kế, và họ thường là nạn nhân của hành vi bạo lực thể chất và tâm lý.<sup>121</sup> Ví dụ, từ năm 2008 đến năm 2012, quốc gia này đã ghi nhận tỷ lệ giết người bắt nguồn từ chứng sợ người chuyển giới cao thứ hai châu Á.<sup>122</sup> Bất chấp tình trạng đáng lo ngại này, vẫn chưa hề có luật nào cấm phân biệt đối xử dựa trên bản dạng giới.<sup>123</sup>

Việc xây dựng Đạo luật về người chuyển giới (Bảo vệ quyền) phần lớn bị ảnh hưởng bởi hoạt động xã hội của các cộng đồng người chuyển giới ở Pakistan và việc soạn thảo luật đã có sự tham gia của một nhóm đa dạng bao gồm những người hoạt động xã hội về lĩnh vực chuyển giới, các cơ quan của Liên hợp quốc, các tổ chức nhân quyền cùng những

110 Xem <https://sykepleien.no/2017/01/490-har-endret-kjonn>

111 Tổng cục Y tế Na Uy (2015).

112 hartline (2019).

113 OECD (2020).

114 Xem <https://www.helsedirektoratet.no/retningslinjer/kjonnsinkongruens>

115 Xem <https://juridika.no/innsikt/jussforskning-juridisk-kj%C3%B8nnskifte>

116 Awan (2019).

117 EASO (2015).

118 Thái giám ở Pakistan đã được lịch sử công nhận trong xã hội. Ví dụ, trong thời kỳ cai trị của đế chế Mughal, họ được giao nhiệm vụ bảo vệ hậu cung hoàng gia. Xem Ali & Ali (2019).

119 Ali & Ali (2019).

120 Bộ Nhân quyền (n.d.).

121 EASO (2015).

122 Awan (2019).

123 Văn phòng Nội vụ Vương quốc Anh (2019).

người khác.<sup>124</sup> Điều quan trọng cần lưu ý là dự thảo luật đầu tiên đã được xây dựng mà không có sự tham vấn với các cộng đồng người chuyển giới, và dự thảo này áp đặt các yêu cầu về thủ tục bao gồm kiểm tra y tế. Sau đó, các cộng đồng người chuyển giới và chuyên gia pháp lý đã được tham vấn, lấy ý kiến để sửa đổi dự thảo luật và phiên bản sửa đổi đã được trình lên Quốc hội và được thông qua vào năm 2018.<sup>125</sup>

### 3.3.2 Các đặc điểm chính của Đạo luật về Người chuyển giới (Bảo vệ Quyền) 2018

Đạo luật Người chuyển giới (Bảo vệ Quyền lợi) 2018 là đạo luật đầu tiên ở châu Á áp dụng quy trình công nhận giới tính pháp lý dựa trên quyền tự quyết. Đạo luật này phù hợp chặt chẽ với những gì cộng đồng người chuyển giới đã đề xuất, bao gồm người hijra, người chuyển giới nữ không thuộc cộng đồng hijra, và người chuyển giới nam đã bị sao nhãng trong quá khứ.<sup>126</sup>

Quyền công nhận danh tính được quy định tại Điều 3:

#### Điều 3. Công nhận danh tính/bản dạng của người chuyển giới

(1) Theo đó, một người chuyển giới sẽ có quyền được công nhận theo bản dạng giới tự nhận thức của mình, theo các quy định của Đạo luật này.

(2) Một người được công nhận là người chuyển giới theo tiểu mục (1) sẽ có quyền đăng ký bản thân theo bản dạng giới tự nhận thức với tất cả các ban, ngành chính phủ (...).<sup>127</sup>

Mặc dù ngôn ngữ được sử dụng trong Điều này chỉ ra khái niệm nhị nguyên giới, nhưng “bản dạng giới” được định nghĩa theo Điều 2 (f) là, “ý thức sâu xa và cá nhân nhất của một người về bản thân là nam, nữ hoặc sự pha trộn của cả hai hoặc không là

cả hai mà có thể tương ứng hoặc không tương ứng với giới tính khi sinh ra”. Hơn nữa, “người chuyển giới” có thể là “bất kỳ người nào có bản dạng giới hoặc biểu hiện giới khác với các chuẩn mực xã hội và kỳ vọng về mặt văn hóa dựa trên giới tính mà họ được chỉ định vào thời điểm sinh ra” (Điều 2 (1) (n)).

#### Điều 2. Định nghĩa

(1) Trong Đạo luật này, trừ khi có bất kỳ điều gì mâu thuẫn/không chấp nhận được ở chủ đề hoặc bối cảnh, -

(n) “người chuyển giới” là người--

(i) Liên giới tính (Khusra) với sự pha trộn giữa các đặc điểm bộ phận sinh dục nam và nữ hoặc những đặc điểm bẩm sinh không rõ ràng, hoặc

(ii) người bị hoạn/thái giám được chỉ định là nam khi mới sinh, nhưng đã bị cắt bỏ bộ phận sinh dục hoặc bị thiếu; hoặc là

(iii) người chuyển giới nam, người chuyển giới nữ, Khawaja Sira [ngôn ngữ Urdu tương đương với người chuyển giới] hoặc bất kỳ người nào có bản dạng giới hoặc biểu hiện giới khác với các chuẩn mực xã hội và kỳ vọng về mặt văn hóa dựa trên giới tính mà họ được chỉ định vào thời điểm sinh ra.<sup>128</sup>

Liên quan đến việc đưa những người liên giới tính vào danh mục người chuyển giới, Ủy ban Luật gia quốc tế cảnh báo rằng điều đó là sai lầm và nhầm lẫn vì có các đặc điểm liên giới tính là khác với bản dạng giới của một người. Mặc dù những người liên giới tính cũng có nhu cầu được pháp luật công nhận bản dạng giới tự xác định của họ nhưng họ vẫn phải đối mặt với những rủi ro cụ thể là phải trải qua các cuộc phẫu thuật xác định giới tính không cần thiết và không thể đảo ngược khi còn nhỏ. Do đó, Ủy ban Luật gia quốc tế kêu gọi đưa ra các biện pháp bảo vệ pháp lý cụ thể dành cho người liên giới tính và giải quyết sự đánh đồng giữa người chuyển giới và người liên giới tính trong Đạo luật này.<sup>129</sup>

124 Ủy ban luật gia quốc tế (2020).

125 Ali & Ali (2019).

126 ILGA Châu Á. (2018). Tuyên bố nhằm đáp ứng Đạo luật về Người chuyển giới (Bảo vệ Quyền) ở Pakistan. <https://www.ilgaasia.org/news/2018/6/9/statement-in-response-to-the-transuality-persons-protection-of-rights-act-in-pakistan>

127 Bản dịch tiếng Anh đăng trên Công báo của Pakistan, phụ lục, ngày 24 tháng 5 năm 2018.

128 Như trên.

129 Ủy ban Luật gia quốc tế (2020).

Chương III của Đạo luật quy định các hành vi bị cấm mà gây nên sự phân biệt đối xử với người chuyển giới trong các môi trường khác nhau liên quan đến giáo dục, việc làm, chăm sóc sức khỏe, nhà ở và giao thông (Điều 4). Hành vi quấy rối người chuyển giới cũng bị nghiêm cấm rõ ràng “cả trong và ngoài gia đình, trên cơ sở giới tính, bản dạng giới và biểu hiện giới tính của họ” (Điều 5).

Chương IV đề ra các nghĩa vụ của chính phủ nhằm “đảm bảo sự tham gia đầy đủ và hiệu quả của người chuyển giới và sự hòa nhập của họ trong xã hội” (Điều 6). Tuy nhiên, một số biện pháp mà chính phủ thực hiện đã làm dấy lên lo ngại, chẳng hạn như việc sử dụng thuật ngữ “phục hồi chức năng” trong Điều 6 (a) vì nó báo hiệu một hàm ý tiêu cực xuất phát từ diễn ngôn về tình trạng khuyết tật lỗi thời trong đó Nhà nước kiểm soát người chuyển giới.<sup>130</sup>

Một nghĩa vụ khác của chính phủ là “thiết lập các nhà tù, nhà lao, xà lim biệt giam, v.v. riêng biệt cho những người chuyển giới có liên quan đến bất kỳ hình thức phạm tội hoặc tội danh nào” (Điều 6 (b)). Theo Báo cáo viên đặc biệt về tra tấn và các hình thức đối xử hoặc trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo hoặc hạ nhục khác, việc cách ly những người chuyển giới bị giam để “bảo vệ” chính họ sẽ cấu thành hành vi vi phạm về cấm tra tấn và ngược đãi.<sup>131</sup> Thay vào đó, bản dạng giới và sự lựa chọn cá nhân cần được xem xét trước khi bố trí và tạo cơ hội để khiếu nại/kháng cáo các quyết định về bố trí.<sup>132</sup>

Cuối cùng, Chương V công nhận các quyền cơ bản của người chuyển giới đối với quyền thừa kế (Điều 7), giáo dục (Điều 8), việc làm (Điều 9), bầu cử (Điều 10), giữ chức vụ ở các cơ quan công (Điều 11), y tế (Điều 12), hội họp (Điều 13), và tiếp cận không gian công cộng (Điều 14) và tài sản (Điều 15). Theo quyền được chăm sóc sức khỏe, người chuyển giới được đảm bảo được “tiếp cận tất cả các hình thức điều trị y tế và tâm lý cần thiết để chỉnh sửa giới tính” (Điều 12 (c)), tuy nhiên thuật ngữ “chỉnh sửa”

cũng mang tính chất bệnh lý hóa tương tự như cách sử dụng thuật ngữ “phục hồi chức năng” tại Điều 6 (a) như đã thảo luận ở trên.

Không có hạn chế nào về tình trạng hôn nhân của người chuyển giới theo Đạo luật về Người chuyển giới (Bảo vệ Quyền) năm 2018. Tuy nhiên, trên thực tế, hôn nhân liên quan đến người chuyển giới được coi là quan hệ đồng giới bị hình sự hóa ở Pakistan. Do đó, việc không có các hạn chế về tình trạng hôn nhân không có nghĩa là quyền kết hôn của người chuyển giới được bảo đảm.

### 3.3.3 Triển khai thực hiện

Mặc dù Đạo luật này thiết lập nguyên tắc quan trọng về tự xác định để công nhận giới tính pháp lý nhưng vẫn chưa rõ điều này sẽ được triển khai như thế nào, đặc biệt là vì cần có luật pháp cấp tỉnh riêng biệt để thực thi luật.<sup>133</sup> Mặc dù Đạo luật quy định rằng chính phủ có thể, bằng cách thông báo, đưa ra các quy tắc để tạo hiệu lực cho các mục đích của đạo luật (Điều 20) nhưng việc thiếu các quy tắc hiện tại đã cản trở việc thực hiện Đạo luật trong những năm sau khi Đạo luật được ban hành.<sup>134</sup> Tuy nhiên, theo Bộ Nhân quyền, Ủy ban Thực thi quốc gia về Đạo luật Chuyển giới đã được thành lập để giám sát việc thực hiện cũng như các Quy tắc đã được xây dựng sau khi các cuộc tham vấn quốc gia được tổ chức từ tháng 10 đến tháng 12 năm 2019. Ủy ban này đã xây dựng Quy trình hoạt động tiêu chuẩn (SOP) cho cảnh sát và nhân viên y tế khi tham gia/tương tác với người chuyển giới.<sup>135</sup> Theo thông báo, chương trình bảo hiểm y tế của chính phủ đã được mở rộng cho những người chuyển giới vào năm 2020, giúp họ đủ điều kiện được chăm sóc sức khỏe CDGT.<sup>136</sup> Nhìn chung, có rất ít thông tin có sẵn về tình hình thực hiện Đạo luật cho đến nay.

133 Ali & Ali (2019).

134 Ủy ban luật gia quốc tế (2020).

135 Báo cáo của Bộ Nhân quyền, tháng 8 năm 2018 - tháng 7 năm 2020. [https://portal.mohr.gov.pk/wp-content/uploads/2020/11/Progress-Report\\_email-ready.pdf](https://portal.mohr.gov.pk/wp-content/uploads/2020/11/Progress-Report_email-ready.pdf)

136 Xem <https://www.reuters.com/article/us-pakistan-lgbt-healthcare-trfn-idUSKBN1Z21A4>

130 Ủy ban Luật gia quốc tế (2020).

131 A/ HRC / 31/57 (2016), đoạn. 35.

132 Như trên, Đoạn 72 (s).

## 3.4 Cuba

### 3.4.1 Bối cảnh quốc gia và quyền được chăm sóc sức khỏe cộng đồng toàn diện

Với chính phủ nước xã hội chủ nghĩa của Cuba, công tác hỗ trợ cho người chuyển giới được lồng ghép vào cơ cấu Nhà nước, đặc biệt là thông qua việc cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe. Hệ thống y tế công cộng của Cuba, được giới thiệu vào năm 1979, cung cấp khả năng tiếp cận các dịch vụ y tế miễn phí và quyền tiếp cận chăm sóc sức khỏe được coi là quyền con người. Từ năm 1989, Trung tâm quốc gia về Giáo dục giới tính (CENESEX) đã cung cấp các dịch vụ CDGT, chuyên về hỗ trợ y tế và tâm lý. CENESEX là một tổ chức nhà nước trực thuộc Bộ Y tế giải quyết các vấn đề về đa dạng giới tính nhằm thúc đẩy và bảo vệ quyền của người đồng tính nữ, đồng tính nam, song tính, chuyển giới và liên giới tính.<sup>137</sup> Cách thức thuật ngữ “tính dục” được sử dụng trong ngữ cảnh Cuba bao hàm ý nghĩa về giới cũng như tính dục, và do đó, khác với cách giới và tính dục được đưa vào hai khái niệm riêng biệt trong các văn bản quốc tế.<sup>138</sup> Người chuyển giới còn được gọi là người chuyển đổi giới tính. Tùy thuộc vào ngữ cảnh, thuật ngữ này được sử dụng theo cách bao hàm để thừa nhận sự đa dạng của người chuyển giới, trong khi trong các trường hợp khác, thuật ngữ này chỉ đề cập đến những người chuyển giới trải qua quá trình chuyển đổi giới tính về mặt y học.<sup>139</sup>

Mặc dù cuộc phẫu thuật để CDGT đầu tiên ở Cuba được tiến hành thành công vào năm 1988 nhưng vẫn chưa có cuộc phẫu thuật nào diễn ra trong 20 năm sau đó do phản ứng dữ dội của công chúng.<sup>140</sup> Trong những năm đó, một nhóm đa ngành thuộc CENESEX đã thực hiện các sáng kiến pháp lý để hỗ trợ 13 cá nhân thay đổi tên và ảnh của họ trong chứng minh thư. Tuy nhiên, giới tính pháp lý vẫn không thể thay đổi vì giới tính pháp lý được xác

định tương ứng với cơ quan sinh dục của một người và trong thời kỳ đó, không có cuộc phẫu thuật để CDGT nào được thực hiện ở Cuba.<sup>141</sup>

Một bước đột phá quan trọng đã được đưa ra khi Nghị quyết 126 được Bộ Y tế công cộng ban hành vào năm 2008, qua đó yêu cầu có các dịch vụ y tế toàn diện cho những người chuyển đổi giới tính ở Cuba, bao gồm việc thành lập một phòng khám chuyên khoa ở thủ đô Havana để cung cấp dịch vụ chăm sóc lâm sàng tích hợp miễn phí như tư vấn tâm lý, điều trị hormone và phẫu thuật xác định lại giới tính trên cơ sở có sự đồng ý sau khi đã được cung cấp thông tin đầy đủ.<sup>142</sup> Ủy ban Quốc gia về Chăm sóc toàn diện người chuyển giới được thành lập trong khuôn khổ CENESEX đã được giao nhiệm vụ soạn thảo, triển khai thực hiện và điều phối chính sách quốc gia về chăm sóc toàn diện cho những người chuyển giới, phê duyệt phẫu thuật chuyển đổi giới tính theo từng trường hợp cụ thể, thúc đẩy nghiên cứu và tham mưu cho Bộ Y tế công cộng về hoạch định chính sách trong số những nhiệm vụ khác.<sup>143</sup>

Vào năm 2010, theo yêu cầu của cơ quan nhà nước, Hiệp hội đa ngành về nghiên cứu tính dục Cuba đã ban hành Tuyên bố về phi bệnh lý hóa đối với chuyển đổi giới tính, trong đó lập luận rằng “các phân loại [mang tính chẩn đoán] về CDGT làm kéo dài và làm sâu sắc thêm sự phân biệt đối xử của xã hội đối với những người này, gây ra những tổn thương về thể chất và tâm lý không thể phục hồi mà có thể dẫn đến tự vẫn”.<sup>144</sup> Cuba là quốc gia thứ hai sau Pháp tiến hành phi bệnh lý hóa đối với các bản dạng của người chuyển giới và là quốc gia đầu tiên ở Mỹ Latinh đưa dịch vụ chăm sóc người chuyển giới vào hệ thống chăm sóc sức khỏe quốc gia.<sup>145</sup> Sáng kiến của Cuba trong cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho người chuyển giới đã được Ủy ban Nhân quyền liên Mỹ khen ngợi.<sup>146</sup>

137 IACHR (2015).

138 Xem <https://lgbtq.hkspublications.org/2013/10/21/respecting-trans-identities-recent-movements-for-the-legal-recognition-of-uality-identity-in-latin-america/2/>

139 Ví dụ, xem định nghĩa về chuyển đổi giới tính được cung cấp trong SOC-7 như được trích dẫn trong Phụ lục I Thuật ngữ.

140 Espin (2018).

141 Báez & Soto-Lafontaine (2015).

142 Gorry (2010).

143 Xem <http://www.ipsnews.net/2008/06/health-cuba-free-sex-change-operations-approved/>

144 Roque & Rodríguez (2012).

145 Báez & Soto-Lafontaine (2015).

146 IACHR (2020b), đoạn. 334.

Bất chấp những tiến triển tích cực, không phải tất cả người chuyển giới đều có thể tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe toàn diện vì bệnh nhân của phòng khám chuyên khoa phải từ 18 tuổi trở lên, được chẩn đoán mắc chứng phiền muộn giới và được quan sát lâm sàng để có “trải nghiệm thực tế” (sống thử) trong hơn một năm.<sup>147</sup> Trên thực tế, chỉ một số ít người chuyển giới được Bộ Y tế thực hiện phẫu thuật để CĐGT kể từ năm 2007.<sup>148</sup> Trái ngược với tuyên bố nói trên về loại bỏ bệnh lý, việc thực hành chăm sóc sức khỏe của Cuba, cũng như quy trình công nhận giới tính pháp lý được thảo luận dưới đây (3.5.2), vẫn coi các bản dạng chuyển giới là bệnh lý.

### 3.4.2 Công nhận giới tính pháp lý

Với Nghị quyết 126 do Bộ Y tế ban hành năm 2008, việc công nhận giới tính pháp lý cũng trở nên khả thi với điều kiện người yêu cầu CĐGT đã trải qua phẫu thuật để CĐGT. Nghị quyết quy định rõ ràng trách nhiệm của các cơ quan chức năng Nhà nước trong việc công nhận bản dạng giới của người yêu cầu CĐGT bằng cách giao cho CENESEX ủy quyền cho các chuyên gia, là những người có thể cấp giấy chứng nhận bản dạng giới của người CĐGT và làm rõ rằng những giấy chứng nhận đó là tài liệu duy nhất được công nhận trong bất kỳ quy trình pháp lý nào. Điều này trái với cách định nghĩa bản dạng giới là “niềm tin mãnh liệt cá nhân và riêng tư mà mỗi người đều có” trong cùng một Nghị quyết, và do đó, công nhận bản chất tự xác định của bản dạng giới (mặc dù vậy, định nghĩa bác bỏ việc công nhận bất kỳ bản dạng giới nào không thuộc về nam hay nữ, và đây là một hạn chế đáng kể).

Theo luật đăng ký hộ tịch của Cuba, chẩn đoán y tế là bắt buộc để thay đổi giới tính của một người và người yêu cầu CĐGT phải nộp đơn lên tòa án địa phương cùng với giấy chứng nhận y tế xác nhận đã

hoàn thành phẫu thuật để CĐGT.<sup>149</sup> Ủy ban Nhân quyền liên Mỹ đã gọi thông lệ này là mang tính bệnh lý và nhắc lại “nghĩa vụ quốc tế là các Quốc gia phải thông qua pháp luật về bản dạng giới công nhận quyền của những người chuyển giới và đa dạng giới được thay đổi tên, hình ảnh và “giới tính” hoặc “giới” của họ trên giấy khai sinh, giấy tờ tùy thân và các tài liệu pháp lý khác, mà không phải thực hiện những yêu cầu mang tính bệnh lý, chẳng hạn như chứng nhận y tế hoặc yêu cầu các thủ tục phẫu thuật”.<sup>150</sup>

Không hạn chế tình trạng hôn nhân của người chuyển giới theo Nghị quyết 126.

Trước đây, đã có những nỗ lực nhằm thông qua luật công nhận giới tính mà không yêu cầu phẫu thuật để CĐGT, mặc dù tới nay chưa có nỗ lực nào thành công.<sup>151</sup> Cuba tiếp tục là một quốc gia nơi chủ nghĩa sô vanh nam (thuyết chủ trương tính ưu việt của nam giới), chứng sợ người đồng tính luyến ái và chứng sợ người chuyển giới vẫn chiếm ưu thế trong văn hóa đại chúng.<sup>152</sup> Giống như ở nhiều quốc gia khác, ở Cuba vẫn thiếu số liệu chính thức về tình hình của người chuyển giới.<sup>153</sup>

Một tiến bộ đáng chú ý đã đạt được trong những năm gần đây đối với việc công nhận quyền của người chuyển giới và đa dạng giới là Hiến pháp ban hành năm 2019 công nhận quyền bình đẳng của tất cả mọi người trước pháp luật mà không có sự phân biệt đối xử trên cơ sở xu hướng tính dục, bản dạng giới, hoặc bất kỳ tình trạng hoặc hoàn cảnh cá nhân nào khác dẫn đến sự phân biệt gây tổn hại đến phẩm giá con người.<sup>154</sup>

149 IACHR (2020a), CHƯƠNG IV.B, đoạn. 93; Xem thêm <https://bmcinthealthhumrights.biomedcentral.com/articles/10.1186/s12914-019-0217-3>

150 IACHR (2020a), CHƯƠNG IV.B, đoạn. 93.

151 Xem Roque & Rodríguez (2012).

152 Báez & Soto-Lafontaine (2015).

153 IACHR (2020b), đoạn. 335.

154 Điều 42. Xem Công báo của Cộng hòa Cuba, số 5 (Bất thường), Hiến pháp của nước Cộng hòa Cuba, Ngày 10 tháng 4 năm 2019.

147 Gorry (2010). Xem thêm <https://www.lavanguardia.com/vida/20180629/45489548135/cirujanos-cubanos-practican-cambios-de-sexo-entrenados-por-espanoles.html>

148 Theo báo cáo, ít nhất 39 ca phẫu thuật CĐGT đã được tiến hành. Xem IACHR (2020), đoạn. 334.



## CHƯƠNG 4

Phân tích so sánh các  
yêu cầu về thủ tục



Dựa trên kinh nghiệm của các quốc gia được lựa chọn, chương này đưa ra phân tích so sánh về các yêu cầu về thủ tục khác nhau, chú ý nhiều đến cách thức các yêu cầu này được quy định như thế nào trong các văn bản pháp luật, các biện pháp thực hiện được triển khai cũng như các thông lệ tốt và thách thức xác định được. Mỗi phần sẽ cung cấp một số những suy nghĩ về bối cảnh của Việt Nam, mặc dù điều quan trọng cần lưu ý là phân tích sau đây về dự thảo Luật CĐGT của Việt Nam được dựa trên một phiên bản trước khi có những thay đổi gần đây nhất vào tháng 10 năm 2021 (xem Phụ lục về phiên bản được tham chiếu trong Tài liệu này). Phiên bản mới nhất đã có những cải tiến quan trọng như không còn yêu cầu tất cả những người yêu cầu được công nhận giới tính pháp lý phải tiến hành điều trị nội tiết tố sinh dục hoặc phẫu thuật để CĐGT. Đây là một tiến bộ lớn để luật của Việt Nam tiệm cận với các tiêu chuẩn quốc tế về quyền con người được thảo luận trong Chương 2 của Tài liệu này. Phần làm rõ, giải thích một số mối quan tâm và khuyến nghị mà Ban soạn thảo luật đề cập tới sẽ được đưa ra trong phần chú thích.

#### 4.1 Yêu cầu y tế

Dự thảo Luật CĐGT của Việt Nam yêu cầu phải có Đơn đề nghị cấp Giấy công nhận đã điều trị nội tiết tố 02 (hai) năm liên tục hoặc đã thực hiện xong phẫu thuật ngực hoặc phẫu thuật bộ phận sinh dục hoặc phẫu thuật cả ngực và bộ phận sinh dục, hoặc chỉ phẫu thuật bộ phận sinh dục (Điều 16-18) để chuyển đổi giới tính cùng với họ và tên của một người (Điều 20).<sup>155</sup> Mặc dù bất kỳ yêu cầu về y học nào gắn liền với quy trình công nhận giới tính pháp lý đều xâm phạm đến nguyên tắc tự quyết và có khả năng vi phạm một số quyền con người như đã thảo luận trong Chương 2 nhưng Luật cũng cung cấp khuôn khổ pháp lý cho các dịch vụ y tế CĐGT, cụ thể là Điều kiện đối với người đề nghị điều trị nội tiết tố sinh dục (Điều 6) và Điều kiện đối với người đề nghị phẫu thuật ngực hoặc bộ phận sinh

dục (Điều 7). Tuy nhiên, để tiếp cận các dịch vụ này, cần phải tiến hành một cuộc kiểm tra tâm lý tương tự như chẩn đoán chứng phiền muộn giới theo DSM-5 (Điều 13).

Trong số bốn quốc gia được xem xét trong Tài liệu này, Argentina, Na Uy và Pakistan không yêu cầu bất kỳ thủ tục y học nào trong quy trình công nhận giới tính pháp lý, còn Cuba yêu cầu phẫu thuật để CĐGT. Chẩn đoán cũng là một phần trong các yêu cầu để Cuba công nhận giới tính pháp lý, trong khi Na Uy yêu cầu chẩn đoán để tiếp cận các dịch vụ y tế CĐGT. Mặt khác, Argentina cung cấp các dịch vụ này trên cơ sở có sự đồng ý sau khi được cung cấp đầy đủ thông tin mà không cần tiến hành chẩn đoán.

Chuyển đổi giới tính thường là một quá trình phi tuyến tính và các lựa chọn về thời điểm và cách thức chuyển đổi rất phức tạp và mang tính cá nhân hóa cao.<sup>156</sup> Một số người chuyển đổi về mặt xã hội qua việc thay đổi tên, trang phục hoặc các khía cạnh khác về biểu hiện giới mà không cần bất kỳ thủ tục y học nào. Các dịch vụ y tế liên quan đến chuyển đổi giới tính cũng khác nhau, bao gồm điều trị nội tiết tố, thủ tục phẫu thuật, tư vấn tâm lý, tẩy lông vĩnh viễn và/hoặc liệu pháp giọng nói. Tùy thuộc vào nhu cầu cá nhân, những người chuyển giới và đa dạng giới có thể yêu cầu các dịch vụ liên quan đến chuyển đổi khác nhau vào những thời điểm khác nhau trong cuộc đời của họ.<sup>157</sup>

Căn cứ vào sự đa dạng về bản dạng của người chuyển giới, vấn đề cơ bản được đặt ra trong cuộc thảo luận sau đây là câu hỏi ai được công nhận là người chuyển giới. Trong quá trình xây dựng Luật Thay đổi giới tính pháp lý của Na Uy 2016, người ta đã tham khảo quá trình xây dựng đạo luật chống phân biệt đối xử ở Na Uy, trong đó có sự bao gồm rõ ràng về bản dạng giới và biểu hiện giới là những nguyên tố gây nên sự phân biệt đối xử. Đặc biệt, đánh giá của Bộ Trẻ em, Bình đẳng và Hòa nhập xã hội đã được trích dẫn liên quan đến câu hỏi ai cần được bảo vệ theo luật này. Đánh giá của Bộ chỉ ra

155 Yêu cầu về điều trị hormone hoặc phẫu thuật để công nhận giới tính pháp lý không còn là bắt buộc trong phiên bản sau của dự thảo luật so với phiên bản được phân tích trong tài liệu này.

156 Schulz (2018).

157 WHO (2015).



rằng có nhiều lý do khiến một người chuyển giới có thể không muốn hoặc có thể không có cơ hội thực hiện các thủ thuật y học để chuyển đổi giới tính. Vì vậy, không thể chỉ duy trì sự bảo vệ cho một số người chuyển giới đã thực hiện các thủ thuật về y học để CĐGT vì tất cả những người chuyển giới đều có khả năng bị phân biệt đối xử và quấy rối.<sup>158</sup>

Đây là một cuộc thảo luận có liên quan đối với Việt Nam vì dự thảo luật nghiêm cấm hành vi kỳ thị, phân biệt đối xử và bạo lực đối với người CĐGT (Điều 5 Khoản 1). Khi Luật xác định một người CĐGT là người đã được can thiệp y học để chuyển đổi giới tính (Điều 2 Khoản 4) thì bất kỳ người nào khác xác định có giới tính khác với giới tính khi sinh sẽ không được pháp luật bảo vệ. Việc công nhận giới tính pháp lý cũng liên quan đến các quyền lợi liên quan đến giáo dục, nhà ở, tiếp cận an sinh xã hội và việc làm vì các quyền lợi này phụ thuộc vào việc định danh một cá nhân.<sup>159</sup> Do đó, việc áp đặt các yêu cầu y học làm điều kiện để được công nhận giới tính pháp lý có thể khinees một số cá nhân bị từ chối các quyền này. Các phần tiếp theo sẽ thảo luận về các yêu cầu chẩn đoán và đánh giá (4.1.1) cũng như điều trị hormone và phẫu thuật để CĐGT (4.1.2) trong bối cảnh kinh nghiệm của các quốc gia khác.

#### 4.1.1 Chẩn đoán và đánh giá

Dự thảo Luật CĐGT của Việt Nam đề xuất rằng tất cả những cá nhân đề nghị thay đổi giới tính pháp lý của mình đều phải tiến hành khám tâm lý và đây cũng là điều kiện tiên quyết để được điều trị nội tiết tố sinh dục (Điều 6) hoặc phẫu thuật (Điều 7) để CĐGT. Cơ sở lý luận của việc bắt buộc kiểm tra tâm lý được đưa ra trong báo cáo đánh giá tác động chính sách là việc thực hiện các can thiệp y học để CĐGT mà không kiểm tra tâm lý có thể dẫn đến những hậu quả đáng tiếc cho người chuyển giới, bao gồm bị cô lập và trầm cảm.<sup>160</sup> Tuy nhiên, lập luận này dựa trên một nghiên cứu từ năm 1986

trong đó có tiến hành nghiên cứu theo chiều dọc gồm 13 cá nhân đã được phẫu thuật để CĐGT từ nam sang nữ từ năm 1954 đến năm 1975.<sup>161</sup> Báo cáo đánh giá tác động chính sách đó nhấn vào vào phát hiện của nghiên cứu là 30% trong số 13 cá nhân này đã bày tỏ sự hối tiếc vì đã trải qua phẫu thuật để CĐGT. Đáng chú ý là nghiên cứu này đặc biệt tập trung vào ảnh hưởng của việc phẫu thuật bộ phận sinh dục để CĐGT, vốn chỉ là một trong nhiều khả năng CĐGT, trong khi lại không tập trung vào vai trò của khám hoặc tư vấn tâm lý trước phẫu thuật trong nghiên cứu này. Hơn nữa, các ca phẫu thuật để CĐGT được thực hiện vào thời điểm đó mang lại kết quả kém, trong đó một nửa số trường hợp được ước tính là sẽ dẫn đến các biến chứng nghiêm trọng.<sup>162</sup>

Điều quan trọng cần lưu ý là yêu cầu có chẩn đoán y tế và chứng nhận về tâm lý để được công nhận giới tính pháp lý được coi là mang tính lạm dụng và phân biệt đối xử đối với những người chuyển giới và đa dạng giới như đã thảo luận trong Chương 2. Báo cáo viên đặc biệt về quyền của mọi người được hưởng các tiêu chuẩn sức khỏe thể chất và tinh thần cao nhất có thể đạt được đã chỉ ra cụ thể về việc các chẩn đoán sức khỏe tâm thần đã bị sử dụng sai cách như thế nào để xác định các danh tính/bản dạng là bệnh lý, bao gồm bản dạng của người chuyển giới.<sup>163</sup> Có thể lý do bắt buộc kiểm tra tâm lý trong trường hợp của Việt Nam mang chủ ý tốt với nhận thức rằng tất cả những người chuyển giới đều cần được trợ giúp y tế để xác định giới tính thật của mình, như đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động chính sách (mục 4.1.1). Tuy nhiên, điều này là sai lầm và có khả năng ngụ ý rằng chuyển đổi giới tính sẽ hình thành một tình trạng bệnh lý. Tại Cuba, nhận định của một trong những thành viên của Ủy ban Quốc gia về Chăm sóc toàn diện cho người chuyển giới đã được trích dẫn trong một bài báo rằng “Công việc của chúng tôi là giúp những người chuyển giới, hoặc những người chưa rõ về bản dạng giới của họ, xác định bản dạng đó”.<sup>164</sup> Những quan điểm như vậy phân loại những người

158 Bộ Trẻ em và Các vấn đề gia đình. (2013). Dự luật 88 (2012-2013), 16.5.2.1 Bảo vệ tất cả những người chuyển giới, có tại: <https://www.regjeringen.no/no/dokumenter/prop-88-l-20122013/id718741/?ch=17>

159 A/ 73/152 (2018), đoạn 22.

160 Mục 4.1.1 trong báo cáo đánh giá tác động chính sách.

161 Lindemalm và cộng sự. (1986).

162 Như trên.

163 A/ HRC / 35/21 (2017), đoạn. 48.

164 Gorry (2010).

chuyển giới là người bị bệnh (tâm thần), hoặc ít nhất cũng gây hiểu nhầm, củng cố sự kỳ thị, loại trừ xã hội và phân biệt đối xử.<sup>165</sup> Ngược lại, Argentina đã thông qua Luật Sức khỏe Tâm thần Quốc gia vào năm 2010, trong đó cấm thiết lập chẩn đoán trong lĩnh vực sức khỏe tâm thần trên cơ sở duy nhất là 'bản dạng tính dục'.<sup>166</sup>

Ở Pakistan, thông lệ kiểm tra y tế như một điều kiện để được công nhận giới tính pháp lý đã bị bãi bỏ khi Đạo luật về Người chuyển giới (Bảo vệ Quyền) năm 2018 được thông qua. Khi dự thảo ban đầu của Đạo luật này đòi hỏi có giấy chứng nhận về Bản dạng giới do các ủy ban sàng lọc cấp huyện cấp cấp,<sup>167</sup> các cộng đồng người chuyển giới ở Pakistan nhận thấy yêu cầu này là sự phủ nhận quyền tự nhận thức về danh tính/bản dạng và đi ngược lại Nguyên tắc Yogyakarta. Sau các cuộc tham vấn giữa cộng đồng người chuyển giới và những các thành viên soạn thảo luật, yêu cầu này đã được xóa bỏ.<sup>168</sup>

Tại Na Uy, như đã nêu trong Chương 3, chẩn đoán và đánh giá y học như là điều kiện để công nhận giới tính pháp lý đã được xem xét trong báo cáo của nhóm chuyên gia. Nhóm chuyên gia đã giải thích hai mô hình theo cách sau:

- Mô hình chẩn đoán có nghĩa là một hoặc nhiều chẩn đoán tâm thần được phân loại theo Rối loạn Bản dạng giới trong ICD-10 phải là điều kiện để có thể đưa ra yêu cầu thay đổi giới tính pháp lý. Người yêu cầu CĐGT phải trải qua một cuộc kiểm tra tâm thần và được chẩn đoán là chuyển đổi giới tính hoặc tương đương.
- Mô hình đánh giá có nghĩa là những người muốn thay đổi giới tính pháp lý phải nộp hồ sơ từ một chuyên gia, người này xác nhận rằng

người nộp đơn yêu cầu là người chuyển đổi giới tính hoặc tương tự và không có vấn đề gì về sức khỏe, bao gồm bệnh tâm thần, để có thể phản đối việc cấp giới tính pháp lý mới.

Sau khi xem xét hai mô hình này, nhóm chuyên gia kết luận rằng bản thân mong muốn thay đổi giới tính pháp lý không nên là lý do để nghi ngờ sức khỏe tâm thần của một người, lưu ý rằng trong các vấn đề dân sự tương tự khác, không hề có việc tiến hành kiểm soát trước về năng lực pháp lý của một cá nhân, ngay cả khi một quyết định có thể gây ra hậu quả lớn. Các khía cạnh tiêu cực của cả hai mô hình được nhóm thảo luận bao gồm việc kéo dài thời gian để được công nhận giới tính pháp lý và hạn chế khả năng thỏa mãn điều kiện ở một nhóm nhỏ hơn so với mô hình dựa trên việc tự khai báo. Ngoài ra, nhóm chuyên gia cũng xem xét nguy cơ buộc mọi người phải tiến hành điều trị y tế không mong muốn và không cần thiết để đáp ứng các kỳ vọng nhất định khi các đánh giá và chẩn đoán y tế được thực hiện. Kết quả là, nhóm chuyên gia đã nhất trí đề xuất mô hình dựa trên việc tự khai báo mà không có bất kỳ yêu cầu y tế nào, lưu ý rằng bản dạng giới là vấn đề cá nhân mà hầu như không có mấy người khác hiểu sâu được bằng chính những cá nhân đó.<sup>169</sup>

Theo lý luận ở Na Uy, việc bắt buộc kiểm tra tâm lý có thể làm tổn hại đến nguyên tắc cơ bản của Luật CĐGT của Việt Nam như được nêu trong Điều 3 Khoản 2 về thực hiện can thiệp y học để chuyển đổi giới tính trên cơ sở tự nguyện của người đề nghị chuyển đổi giới tính. Hơn nữa, việc đưa tham gia tư vấn, hỗ trợ tâm lý-y tế trở thành nghĩa vụ đối với người chuyển giới theo Điều 4 Khoản 2 điểm a cũng mâu thuẫn với bản chất tự nguyện của các thủ tục này.

#### 4.1.2 Điều trị nội tiết tố và phẫu thuật để CĐGT

Tại Việt Nam, dự thảo Luật CĐGT yêu cầu những người muốn được công nhận giới tính pháp lý phải điều trị nội tiết tố 02 (hai) năm liên tục hoặc đã thực

165 Degner & Nomanni (2017).

166 Điều 3. Luật Sức khỏe Tâm thần quốc gia, Luật số 26.657 năm 2010. Có tại <http://servicios.infoleg.gob.ar/infolegInternet/anexos/175000-179999/175977/norma.htm>.

167 Ủy ban sàng lọc cấp huyện được đề xuất bao gồm Giám đốc Y tế, Cán bộ Phúc lợi Xã hội cấp Huyện, một chuyên gia tâm lý hoặc bác sĩ tâm thần, đại diện của cộng đồng người chuyển giới và một cán bộ Chính phủ. Điều 6 của Dự luật do một nghị sĩ (không phải bộ trưởng) trình với quốc hội, Bảo vệ người chuyển giới năm 2017, như được trình bày trong Ali & Ali (2019).

168 Ali & Ali (2019).

169 Tổng cục Y tế Na Uy (2015).

hiện xong phẫu thuật ngực hoặc phẫu thuật bộ phận sinh dục hoặc phẫu thuật cả ngực và bộ phận sinh dục, hoặc chỉ phẫu thuật bộ phận sinh dục (Điều 16).<sup>170</sup> Giống như yêu cầu về chẩn đoán, việc bắt buộc người chuyển giới điều trị nội tiết tố hoặc phẫu thuật để CĐGT để được công nhận giới tính pháp lý bị coi là lạm dụng và phân biệt đối xử theo luật nhân quyền quốc tế. Trên thực tế, việc ép buộc hoặc nói cách khác là phẫu thuật chuyển đổi giới tính, triệt sản không tự nguyện, hoặc các thủ thuật y tế cưỡng chế khác có thể vi phạm quyền toàn vẹn thể chất và quyền tự quyết của các cá nhân và dẫn đến việc bị ngược đãi hoặc tra tấn.<sup>171</sup>

Như đã thảo luận trong Chương 3, các yêu cầu đối với điều trị nội tiết tố và phẫu thuật đã bị khước từ ở cấp quốc gia trong các bối cảnh nhiều nước khác nhau. Tại Na Uy, Cơ quan thanh tra về bình đẳng và chống phân biệt đối xử nhận thấy yêu cầu về điều trị nội tiết tố, chẩn đoán và phẫu thuật như các điều kiện để thay đổi hành vi phân biệt đối xử về giới tính pháp lý và vi phạm luật cấm phân biệt đối xử dựa trên khuynh hướng tính dục, bản dạng giới và biểu hiện giới.<sup>172</sup> Cho đến năm 2016, việc công nhận giới tính pháp lý ở Na Uy là bước cuối cùng trong quá trình CĐGT kéo dài từ chẩn đoán chuyển đổi giới tính, điều trị nội tiết tố, thử nghiệm thực tế cuộc sống (sống thử), loại bỏ cơ quan sinh sản và phẫu thuật bộ phận sinh dục.<sup>173</sup>

Ngay cả sau khi các yêu cầu về y học bị loại bỏ khỏi quy trình công nhận giới tính pháp lý ở Na Uy thì điều kiện về chẩn đoán để tiếp cận các dịch vụ y tế CĐGT bao gồm điều trị nội tiết tố và phẫu thuật vẫn được duy trì. Các dịch vụ này được cung cấp tuần tự theo trình tự thông thường là khám tâm thần, chẩn đoán, trải nghiệm thực tế cuộc sống, khám chuyển hóa, điều trị nội tiết tố và phẫu thuật.<sup>174</sup> Điều này dẫn đến chỉ một số lượng tương đối ít những người có mong muốn rõ rệt về xóa bỏ các đặc điểm giới

tính chính và thứ cấp của họ<sup>175</sup> và tạo ra những đặc điểm mới, mới được cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe CĐGT.<sup>176</sup>

Tương tự như thông lệ của Na Uy, Cuba cũng yêu cầu đánh giá sức khỏe tâm thần và thử nghiệm thực tế cuộc sống (sống thử) để tiếp cận các dịch vụ y tế CĐGT và phẫu thuật là điều kiện tiên quyết để được công nhận giới tính pháp lý. Các thành viên của CENESEX lưu ý rằng “việc áp dụng một cách quy chuẩn, cứng nhắc và đại trà với mọi người như một buộc người chuyển giới phải thích ứng, thẳng thừng phủ nhận tính đa dạng của biểu hiện chuyển đổi giới tính.”<sup>177</sup> Ví dụ, năm 2010, có 37 cá nhân được chẩn đoán để chuyển đổi giới tính ở Cuba. Trong số đó, bảy người không muốn thực hiện phẫu thuật để CĐGT vì nhiều lý do khác nhau.<sup>178</sup> Báo cáo đánh giá tác động chính sách của Việt Nam cũng ghi nhận rằng yêu cầu phẫu thuật để CĐGT sẽ làm hạn chế những người mong muốn được công nhận giới tính pháp lý (mục 1.1). Những gì được biết về việc cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho người chuyển giới mà dựa vào chẩn đoán hoặc đánh giá sức khỏe tâm thần là nó thường hạn chế cơ hội để khách hàng có thể thực sự tìm hiểu, khám phá những rủi ro, lợi ích, tác dụng phụ và các hậu quả tiềm ẩn khác của các hình thức điều trị y tế liên quan đến giới vì họ sợ không đáp ứng được các yêu cầu để tiếp cận các phương pháp điều trị như vậy.

Mặt khác, một mô hình điều trị mới nổi cho phép người chuyển giới tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe mong muốn với sự đồng ý sau khi đã được cung cấp thông tin đầy đủ của họ mà không cần khám sàng lọc toàn diện bởi các bác sĩ sức khỏe tâm thần.<sup>179</sup> Trong bối cảnh đó, Luật Bản dạng giới của Argentina đảm bảo khả năng tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe để CĐGT, với việc cung cấp miễn phí các dịch vụ y tế bao gồm điều trị nội tiết tố và phẫu thuật để tạo nên bản dạng giới.<sup>180</sup>

170 Yêu cầu điều trị nội tiết tố hoặc phẫu thuật để CĐGT pháp lý đã không còn là bắt buộc trong phiên bản sau của dự thảo luật so với phiên bản được phân tích trong tài liệu này.

171 A/ HRC / 31/57 (2016), đoạn. 49.

172 Đạo luật số 58 năm 2013. Xem Bộ Y tế và Dịch vụ Chăm sóc. (2016). Dự luật 74 (2015-2016).

173 Sørliie (2019).

174 Sørliie (2019).

175 Các đặc điểm giới tính chính là những đặc điểm hiện hữu từ khi sinh ra, trong khi các đặc điểm giới tính thứ cấp xuất hiện ở tuổi dậy thì. Xem thêm phân thuật ngữ của tài liệu này.

176 Tổng cục Y tế Na Uy (2015).

177 Roque & Rodríguez (2012).

178 Gorry (2010).

179 Schulz (2018).

180 Saldivia (2014).

### Điều 11 - Quyền tự do phát triển cá nhân.

Tất cả những người trên mười tám (18) tuổi, theo Điều 1 của luật hiện hành, và với mục đích đảm bảo sự thụ hưởng sức khỏe tổng thể, sẽ có thể tiếp cận các can thiệp phẫu thuật toàn bộ và một phần và/hoặc các phương pháp điều trị nội tiết tố toàn diện để điều chỉnh cơ thể của họ, bao gồm cả cơ quan sinh dục, cho phù hợp với bản dạng giới tự nhận thức của họ, mà không yêu cầu bất kỳ sự cho phép về tư pháp hoặc hành chính nào.

Sẽ không cần phải chứng minh ý muốn thực hiện phẫu thuật chuyển đổi toàn bộ hoặc một phần để tiếp cận điều trị nội tiết tố toàn diện. Yêu cầu duy nhất sẽ là, trong cả hai trường hợp, sự đồng ý sau khi đã được cung cấp đầy đủ thông tin của cá nhân có liên quan.<sup>181</sup>

Trong khi nghiên cứu về chăm sóc sức khỏe CDGT dựa trên sự đồng ý sau khi đã được cung cấp đầy đủ thông tin của bệnh nhân vẫn còn hạn chế, theo phát hiện từ một nghiên cứu trong đó tiến hành khảo sát trên 1.944 bệnh nhân từ 12 phòng khám có trụ sở tại Hoa Kỳ tuân theo mô hình đồng ý sau khi đã được cung cấp đầy đủ thông tin, chỉ có 17 trường hợp hối hận ở tất cả các phòng khám (tỷ lệ = 0,8%), với ba trường hợp dẫn đến tái chuyển đổi giới tính (tỷ lệ = 0,1%).<sup>182</sup> Trong cùng nghiên cứu đó, chỉ có 04 trong số 12 phòng khám yêu cầu bất kỳ sự liên hệ nào với bên cung cấp dịch vụ sức khỏe tâm thần trước khi bắt đầu thực hiện điều trị nội tiết tố. Phát hiện của nghiên cứu này chỉ ra rằng các nhu cầu y tế cơ bản của bệnh nhân chuyển giới ở một số cơ sở đang được đáp ứng mà không có bất kỳ sự chẩn đoán, đánh giá hoặc tham gia nào của chuyên gia sức khỏe tâm thần.<sup>183</sup>

Theo một báo cáo của Thụy Điển từ năm 2015, việc tạo điều kiện cho nhiều người chuyển giới hơn được tiếp cận với dịch vụ chăm sóc sức khỏe về CDGT đã mang lại những lợi ích kinh tế xã hội lâu

dài.<sup>184</sup> Mặt khác, việc đặt ra các yêu cầu chẩn đoán và đánh giá sức khỏe tâm thần đã góp phần hạn chế khả năng tiếp cận của người chuyển giới với các dịch vụ chăm sóc sức khỏe CDGT như được minh chứng bằng kinh nghiệm của các quốc gia được thảo luận trong Tài liệu này. Vì vậy, các điều kiện được đưa ra trong Luật CDGT của Việt Nam không chỉ để công nhận giới tính pháp lý mà còn để tiếp cận điều trị nội tiết tố và phẫu thuật CDGT có khả năng dẫn đến chỉ có một số lượng rất hạn chế người chuyển giới có thể thực hiện quyền được công nhận và sức khỏe trong số những quyền khác.

## 4.2 Tình trạng hôn nhân

Chuyên gia độc lập về bảo vệ khỏi bạo lực và phân biệt đối xử trên cơ sở khuynh hướng tính dục và bản dạng giới đã kêu gọi các Quốc gia “đảm bảo rằng pháp luật và quy định mang lại bình đẳng hôn nhân cho người chuyển giới trên cơ sở bình đẳng với những người khác thuộc thẩm quyền của Nhà nước”.<sup>185</sup> Tương tự, Hiệp hội Chuyên khoa thế giới về sức khỏe người chuyển giới cũng tuyên bố rằng “tình trạng hôn nhân và làm cha mẹ không nên là rào cản để công nhận sự thay đổi giới tính”.<sup>186</sup> Thực tế là hôn nhân của người chuyển giới đã xuất hiện ở nhiều quốc gia và bối cảnh văn hóa khác nhau, kể cả thông qua các phiên tòa, đã nhấn mạnh tầm quan trọng của vấn đề này khi xây dựng khung pháp lý về công nhận giới tính.<sup>187</sup>

Dự thảo Luật CDGT của Việt Nam quy định rằng điều kiện đối với người đề nghị điều trị nội tiết tố hoặc phẫu thuật để CDGT cần phải là người độc thân (Điều 6 và 7), và do đó, những người đã kết hôn bị từ chối công nhận giới tính pháp lý. Tuy nhiên, đồng thời, Điều 3 Khoản 5 khẳng định rằng việc được công nhận giới tính mới sẽ không làm thay đổi các quyền và nghĩa vụ từ quan hệ hôn

184 Sørli (2019).

185 A/ 73/152 (2018), đoạn 78 (a).

186 Hiệp hội Chuyên khoa thế giới về sức khỏe người chuyển giới, 2017. Tuyên bố Công nhận danh tính của WPATH. Có tại: <https://www.wpath.org/media/cms/Documents/Web%20Transfer/Policies/WPATH%20Identity%20Recognition%20Statement%2011.15.17.pdf>

187 Xem Quỹ Xã hội mở (2015a).

181 Luật Bản dạng Giới của Argentina 2012 (Đạo luật số 26.743).

182 Deutsch (2012).

183 Schulz (2018).

nhân và gia đình. Báo cáo đánh giá tác động chính sách có lưu ý rằng việc cho phép những người đã kết hôn được công nhận giới tính pháp lý sẽ gây mâu thuẫn với Điều 8 Khoản của Luật Hôn nhân và Gia đình quy định không thừa nhận hôn nhân giữa những người cùng giới tính (mục 3.4. 4). Do đó, phần dưới đây sẽ đề cập đến tình trạng pháp lý của việc sống chung hoặc hôn nhân đồng giới khi thảo luận về bối cảnh các quốc gia cụ thể.

Không quốc gia nào trong số bốn quốc gia được xem xét trong báo cáo này để ra sự hạn chế rõ ràng đối với quyền được công nhận giới tính pháp lý trên cơ sở tình trạng hôn nhân mặc dù có những sự khác biệt về tình trạng pháp lý của các mối quan hệ hoặc hôn nhân đồng giới. Hôn nhân đồng giới đã trở nên hợp pháp ở Na Uy từ năm 2009 và từ năm 2010 ở Argentina. Các nỗ lực hợp pháp hóa hôn nhân đồng giới đã được thực hiện ở Cuba, mặc dù cho đến nay vẫn chưa thành công. Ở Pakistan, các mối quan hệ đồng giới bị hình sự hóa.

Tại Argentina, Luật Bản dạng giới 2012 quy định rằng việc công nhận giới tính pháp lý sẽ không làm thay đổi các quyền hiện có của một người, bao gồm các quyền theo luật gia đình. Do đó, các gia đình sẽ không phải trải qua những thay đổi lớn hoặc ly hôn do hệ quả của việc một thành viên gia đình được công nhận giới tính pháp lý mới.<sup>188</sup>

### Điều 7 - Tác động<sup>189</sup>

(...) Việc sửa đổi trên hồ sơ sẽ không làm thay đổi các quyền lợi hợp pháp đối với các quyền và nghĩa vụ pháp lý tương ứng với người đó trước khi có các sửa đổi, cũng như những quyền và nghĩa vụ pháp lý xuất phát từ các mối quan hệ quy định trong luật gia đình ở mọi cấp độ và mức độ, mà sẽ không thay đổi, bao gồm cả việc nhận con nuôi.

Trong mọi trường hợp, số định danh trên giấy tờ pháp lý của người đó sẽ được ưu tiên hơn tên gọi hoặc ngoại hình của người đó, vì mục đích nhận dạng.

Tại Na Uy, Luật Thay đổi giới tính pháp lý 2016 quy định rõ rằng giới tính pháp lý đã được công nhận sẽ được ưu tiên hơn giới tính khi sinh ra, ngoại trừ các trường hợp liên quan đến trách nhiệm cha mẹ và làm cha mẹ.

### Điều 6. Hệ quả pháp lý của việc thay đổi giới tính pháp lý

(...) Người thay đổi giới tính pháp lý của mình vẫn giữ được các quyền và nghĩa vụ xuất phát từ quan hệ cha con, làm mẹ, hoặc cùng làm mẹ.

Các quy tắc áp dụng nếu hoặc đối với một phụ nữ sinh con sẽ được áp dụng tương tự như đối với một người sinh ra một đứa trẻ sau khi thay đổi giới tính pháp lý của mình.

Tại Pakistan, Đạo luật về Người chuyển giới (Bảo vệ quyền) năm 2018 thiếu sự rõ ràng về quyền của người chuyển giới đối với hôn nhân hoặc cuộc sống gia đình. Đây là một lỗ hổng nghiêm trọng khi các mối quan hệ đồng giới bị hình sự hóa ở Pakistan.<sup>190</sup> Mặc dù Bộ luật Hình sự không đề cập cụ thể đến đồng tính luyến ái nhưng “giao cấu xác thịt trái với trật tự của tự nhiên”, được diễn giải là cấm hoạt động tình dục không phải dị tính luyến ái liên bao gồm bất kỳ hình thức thâm nhập nào, là một hành vi phạm tội có thể bị trừng phạt (Mục 377).<sup>191</sup> Vào năm 2016, một nhóm giáo sĩ đã thông qua một sắc lệnh tôn giáo tuyên bố hôn nhân của người chuyển giới là được phép theo đạo Hồi, mặc dù quy định rằng chỉ những người chuyển giới có ‘dấu hiệu dễ nhận thấy’ là nam hoặc nữ (nhưng không phải cả hai) mới được kết hôn với người khác giới.<sup>192</sup> Mặc dù vậy, hôn nhân của người chuyển giới vẫn thường được coi là hôn nhân đồng giới. Ví dụ, năm 2020, một lệnh bắt giữ được ban hành đối với một người chuyển giới nam kết hôn với một người phụ nữ hợp giới, vì điều mà các nhà chức trách coi là hôn nhân đồng giới. Sau đó, tòa án yêu cầu người đàn ông chuyển giới phải tiến hành kiểm tra y tế.<sup>193</sup>

190 Redding (2019).

191 Văn phòng Nội vụ Vương quốc Anh (2019).

192 Văn phòng Nội vụ Vương quốc Anh (2019). Xem thêm <https://www.bbc.com/news/world-asia-36648141>

193 ILGA Thế giới (2020). Xem thêm <https://www.>

188 Trinity FLAC (2015).

189 Luật Bản dạng giới của Argentina 2012.

Vụ việc bộc lộ cách đối xử mang tính phân biệt đối xử mà những người chuyển giới phải đối mặt khi thực hiện quyền kết hôn.

Ở Cuba, việc hợp pháp hóa hôn nhân đồng giới đã được các nhà làm luật thảo luận trong những năm gần đây mặc dù đồng tính được coi là tệ nạn xã hội.<sup>194</sup> Trong khi sống chung hoặc hôn nhân đồng giới chưa được hợp pháp hóa nhưng hôn nhân của một cặp chuyển giới đã được đăng ký vào năm 2019. Theo CENESEX, “hành vi hợp pháp này không vi phạm những gì được xác lập trong hệ thống pháp luật Cuba vì nó là về hai người có giới tính được đăng ký hợp pháp là nữ và nam”.<sup>195</sup>

Ngoài các ví dụ trên, ngày càng có nhiều quốc gia hơn định nghĩa hôn nhân là giữa nam và nữ trong khi không áp đặt giới hạn nào về tình trạng hôn nhân khi một bên thay đổi giới tính pháp lý của mình, hoặc những hạn chế đó đã bị phản đối tại tòa án.

Tại Hoa Kỳ, không bang nào có luật yêu cầu người chuyển giới phải độc thân hoặc ly hôn để được công nhận giới tính pháp lý. Nếu một người nào đó đang trong cuộc hôn nhân hợp pháp mà tiến hành chuyển đổi giới tính và thay đổi giới tính của người đó thì cuộc hôn nhân đó vẫn có giá trị, ngay cả ở những bang không công nhận hôn nhân đồng giới.<sup>196</sup>

Tại Thụy Sĩ, Tòa án quận St Gallen đã ra phán quyết vào năm 1996, rất lâu trước khi hôn nhân đồng giới được hợp pháp hóa vào năm 2021, rằng hôn nhân của người chuyển giới nữ mong muốn được công nhận giới tính pháp lý sẽ vẫn có giá trị. Cân nhắc lợi ích của người yêu cầu CĐGT, người phối ngẫu của cô ấy và Tiểu bang, Tòa án phán quyết rằng cuộc hôn nhân như vậy nên được tiếp tục khi xem xét tầm quan trọng của việc công nhận giới tính pháp lý và bảo vệ một cuộc hôn nhân đang hoạt động và đang tồn tại. Tòa án cũng lưu ý rằng giải pháp sẽ

chỉ đơn thuần là bảo tồn tình trạng trên thực tế vốn đã tồn tại, ngay cả khi nó dẫn đến việc công nhận hôn nhân đồng giới.<sup>197</sup>

Tại Áo, Tòa án Hiến pháp đã ra phán quyết vào năm 2006, trước khi hôn nhân đồng giới được hợp pháp hóa vào năm 2019, rằng việc từ chối công nhận giới tính pháp lý đối với người chuyển giới nữ do tình trạng đã kết hôn của cô ấy là không có cơ sở trong luật pháp Áo.<sup>198</sup>

Tương tự ở Đức, Tòa án Hiến pháp đã ra phán quyết vào năm 2008, trước khi hôn nhân đồng giới được hợp pháp hóa vào năm 2017, rằng Mục 8 (1) (2) của Luật Chuyển đổi giới tính liên bang yêu cầu người yêu cầu được công nhận giới tính pháp lý phải chưa kết hôn hoặc đã ly hôn là không hợp lệ, nhấn mạnh sự không công bằng khi yêu cầu các cá nhân phải lựa chọn giữa hai quyền cơ bản - quyền tự quyết của cá nhân và quyền hôn nhân.<sup>199</sup>

Tại Pháp, Tòa phúc thẩm Rennes nhận thấy yêu cầu ly hôn để được công nhận giới tính pháp lý là vi phạm quyền có cuộc sống riêng tư vào năm 2012, trước khi hôn nhân đồng giới được hợp pháp hóa vào năm 2013. Tòa án đưa ra lý do rằng cần phải xác định tính hiệu lực của hôn nhân. tại thời điểm nó có hiệu lực.<sup>200</sup>

Tại Ý, Tòa án Tối cao đã ra phán quyết vào năm 2015, trước khi các cuộc chung sống dân sự đồng giới được hợp pháp hóa vào năm 2016, rằng miễn là không có thể chế tương đương nào cho hôn nhân đảm bảo thực tế các quyền giống như vậy cho vợ, chồng thì ép buộc ly hôn vì lý do công nhận giới tính pháp lý là vi hiến.<sup>201</sup>

Cuối cùng, mục tiêu giải quyết vấn đề của chính sách 3 trong báo cáo đánh giá tác động chính sách của Việt Nam nêu rõ rằng chuyển đổi giới không được làm xáo trộn các mối quan hệ gia đình và phải ưu tiên bảo vệ quyền trẻ em (Mục 3.2). Mặc

[pinknews.co.uk/2020/08/28/lahore-high-court-pakistan-trans-homophobia-same-sex-marriage-ali-akash/](http://pinknews.co.uk/2020/08/28/lahore-high-court-pakistan-trans-homophobia-same-sex-marriage-ali-akash/)

194 Như trên.

195 Như trên.

196 Như trên.

197 Mills, năm 2020.

198 Quý Xã hội mở (2014).

199 Như trên.

200 Mills (2020).

201 Như trên.

dù không có bằng chứng nào cho thấy có cha mẹ là người chuyển giới sẽ gây tác động tiêu cực đến con cái nhưng việc giải tán hôn nhân do công nhận giới tính pháp lý sẽ có tác động về tài chính và tâm lý đối với trẻ em cũng như cha mẹ.<sup>202</sup> Tại New Zealand, Ủy ban Lựa chọn với chức năng xem xét đề xuất xây dựng luật bình đẳng hôn nhân đã khuyến nghị bãi bỏ yêu cầu ly hôn cưỡng bức để được công nhận giới tính pháp lý, tuyên bố rằng Ủy ban “nhận thức được [yêu cầu] này có thể gây đau khổ như thế nào đối với những người chuyển giới ở vị trí này, và yêu cầu đó có thể gây đổ vỡ đến mức nào đối với gia đình họ”.<sup>203</sup>

### 4.3 Độ tuổi tối thiểu

Mặc dù có những quốc gia không giới hạn độ tuổi yêu cầu được công nhận giới tính, chẳng hạn như Áo, Azerbaijan, Croatia, Estonia, Đức, Malta, Cộng hòa Moldova và Thụy Sĩ nhưng chỉ có một vài quốc gia cho phép trẻ em thay đổi giới tính pháp lý của mình sang giới tính mà trẻ tự quyết định và khi trẻ làm như vậy thì thường có đặt ra độ tuổi tối thiểu.<sup>204</sup>

Trong số bốn quốc gia được xem xét trong Tài liệu này, trẻ vị thành niên ở Pakistan và Cuba không thể yêu cầu được công nhận giới tính pháp lý. Argentina và Na Uy có độ tuổi tối thiểu để yêu cầu công nhận giới tính pháp lý trên cơ sở tự khai báo, nhưng trẻ vị thành niên cũng có thể yêu cầu theo một số điều kiện nhất định như được thảo luận ở phần sau.

Dự thảo Luật CĐGT của Việt Nam đề xuất quy định độ tuổi tối thiểu để tiếp cận điều trị nội tiết tố sinh dục để CĐGT là đủ 16 trở lên (Điều 6 Khoản 3) và phẫu thuật là đủ 18 tuổi trở lên (Điều 7 Khoản 2). Do dự thảo luật khiến cho can thiệp y học trở thành một yêu cầu để được công nhận giới tính pháp lý,<sup>205</sup>

trong đó Giấy công nhận y học đã điều trị nội tiết tố được cấp sau hai năm điều trị liên tục thì không ai dưới 18 tuổi sẽ có thể thay đổi giới tính pháp lý của mình. Trong báo cáo đánh giá tác động chính sách, độ tuổi có đầy đủ năng lực hành vi dân sự được nhấn mạnh là cơ sở lý luận cho ngưỡng tuổi này.<sup>206</sup>

Về vấn đề này, phiên bản 7 của Tiêu chuẩn Chăm sóc (SOC-7) của Hiệp hội Chuyên khoa thế giới về sức khỏe người chuyển giới (WPATH) khuyến nghị độ tuổi tối thiểu để phẫu thuật bộ phận sinh dục không thể đảo ngược là tuổi thành niên hợp pháp. Ở Cuba, nơi có đặt ra các yêu cầu phẫu thuật để được công nhận giới tính pháp lý, độ tuổi tối thiểu được quy định là tuổi thành niên, tức là 18.

SOC-7 cũng khuyến nghị rằng trẻ vị thành niên đủ điều kiện để điều trị nội tiết tố, lưu ý rằng 16 là độ tuổi để đưa ra quyết định y tế mà không cần sự đồng ý của cha mẹ ở nhiều quốc gia. Đồng thời, SOC-7 nhấn mạnh tầm quan trọng của việc cung cấp sẵn các hormone ức chế dậy thì khi bắt đầu dậy thì, có thể sớm nhất là 9 tuổi. Bằng chứng y tế gần đây nhất kết luận rằng, “những người được điều trị bằng phương pháp ức chế dậy thì, khi được so sánh với những người muốn ức chế dậy thì nhưng không được điều trị, có tỷ lệ ý định tự tử thấp trong đời”.<sup>207</sup> Trên hết, WPATH phản đối bất kỳ yêu cầu y tế nào liên quan đến thủ tục công nhận giới tính pháp lý.<sup>208</sup> Trong khi cần phải hiểu và giải quyết các lợi ích và nhu cầu của trẻ em đối với các dịch vụ y tế CĐGT thì điều quan trọng là cần xem xét các nhu cầu và thủ tục công nhận giới tính pháp lý của trẻ em một cách riêng biệt.

---

phiên bản sau của dự thảo luật so với phiên bản được phân tích trong tài liệu này. Tuy nhiên, độ tuổi tối thiểu để được công nhận là một người chuyển giới vẫn được ấn định là 16.

206 Bộ luật Dân sự Việt Nam 2015 quy định người chưa thành niên là người chưa đủ 18 tuổi (Điều 21 Khoản 1). Trong khi người chưa thành niên từ đủ 6 tuổi đến chưa đủ 15 tuổi phải được cha mẹ đồng ý thì mới được thực hiện giao dịch dân sự, thì Điều 21 Khoản 3 quy định rằng “trừ giao dịch dân sự phục vụ nhu cầu sinh hoạt hàng ngày phù hợp với lứa tuổi.” Ngoài ra, người chưa thành niên từ 15 đến 17 tuổi có thể thực hiện giao dịch dân sự mà không cần sự đồng ý của cha mẹ trừ trường hợp giao dịch dân sự liên quan đến bất động sản và giao dịch dân sự khác theo quy định của pháp luật (Điều 21 Khoản 4).

207 Turban và cộng sự. (Năm 2020).

208 Tuyên bố Nhận dạng Danh tính WPATH, ngày 15 tháng 11 năm 2017. Có tại: <https://www.wpath.org/media/cms/Documents/Web%20Transfer/Policies/WPATH%20Identity%20Recognition%20Statement%2011.15.17.pdf>

202 Stotzer và cộng sự. (2014).

203 Báo cáo của Ủy ban Hành chính Chính phủ về Dự luật sửa đổi hôn nhân (Định nghĩa về hôn nhân), ngày 27 tháng 2 năm 2013. Có tại: [http://www.parosystem.nz/resource/en-NZ/50DBSCH\\_SCR5764\\_1/a2eb2bf39827f8f70203f4679349247d3044def2](http://www.parosystem.nz/resource/en-NZ/50DBSCH_SCR5764_1/a2eb2bf39827f8f70203f4679349247d3044def2)

204 A/ 73/152 (2018), đoạn 33 và 57.

205 Yêu cầu điều trị nội tiết tố sinh dục hoặc phẫu thuật để công nhận giới tính hợp pháp không còn là bắt buộc trong

Argentina là quốc gia đầu tiên công nhận quyền công nhận bản dạng giới của trẻ em thông qua một quyết định mang tính bước ngoặt của tòa án vào năm 2007. Thẩm phán đã đưa ra quyết định dựa trên một phần trong Bộ luật Dân sự của Argentina công nhận khả năng tâm lý của trẻ vị thành niên để quyết định các vấn đề ảnh hưởng đến cơ thể của các em và Điều 12, quyền được lắng nghe, trong Công ước Quyền trẻ em.<sup>209</sup> Luật Bản dạng giới 2012 cũng đề cập rõ ràng đến Công ước Quyền trẻ em và được coi là một thông lệ tốt để đảm bảo rằng pháp điển về quyền trẻ em được tôn trọng chính xác như trong luật định và việc áp dụng luật.<sup>210</sup>

Theo Luật Bản dạng giới năm 2012 của Argentina, trẻ vị thành niên có thể yêu cầu được công nhận giới tính pháp lý thông qua đại diện hợp pháp của mình với điều kiện trẻ phải đồng ý và được luật sư riêng của trẻ hỗ trợ.

#### Điều 5 - Trẻ vị thành niên.

**Đối với những người dưới mười tám (18) tuổi, yêu cầu về thủ tục [công nhận giới tính pháp lý] phải được thực hiện thông qua đại diện hợp pháp của các em và có sự đồng ý rõ ràng của trẻ vị thành niên, có tính đến năng lực phát triển và lợi ích tốt nhất của trẻ được thể hiện trong Công ước Quyền trẻ em (...) trẻ vị thành niên phải được luật sư trẻ em hỗ trợ (...)**

Yêu cầu công nhận giới tính có thể được thực hiện thông qua thủ tục hành chính dưới sự hỗ trợ của người đại diện hợp pháp. Đây là trường hợp yêu cầu thành công cho một cậu bé 10 tuổi chuyển giới vào năm 2014 có sự ủng hộ của cả cha và mẹ.<sup>211</sup> Đoạn thứ hai Điều 5 giới thiệu một quy trình cho các tình huống mà sự đồng ý của người đại diện hợp pháp bị từ chối hoặc không thể đạt được. Điều này rất quan trọng vì nhiều trẻ em chuyển giới thiếu sự hiểu biết và/hoặc hỗ trợ từ chính cha mẹ của chúng.<sup>212</sup>

(...) Khi sự đồng ý của bất kỳ đại diện hợp pháp nào của trẻ vị thành niên bị từ chối hoặc không thể có được thì có thể sử dụng các thủ tục tóm tắt để các thẩm phán tương ứng sẽ quyết định, có tính đến năng lực phát triển và lợi ích tốt nhất của trẻ được thể hiện trong Công ước Quyền trẻ em (...).

Quyền của trẻ em được tiếp cận các dịch vụ y tế CDGT được quy định trong một điều khoản riêng.

#### Điều 11 - Quyền tự do phát triển cá nhân.

(...) Trong trường hợp trẻ vị thành niên thì cần có được sự đồng ý sau khi đã được cung cấp thông tin đầy đủ (...) Mặc dù vậy, trong trường hợp có được sự đồng ý tương tự đối với can thiệp phẫu thuật toàn bộ hoặc một phần, các cơ quan tư pháp có thẩm quyền đối với khu vực tài phán đó cũng phải bày tỏ sự đồng ý của họ, có tính đến năng lực phát triển và lợi ích tốt nhất của trẻ em được thể hiện trong Công ước Quyền trẻ em (...)

Điều 11 đã được sửa đổi một phần khi Bộ luật Dân sự và Thương mại 2015 được thông qua, quy định rằng "... từ mười sáu tuổi, trẻ vị thành niên được coi là người trưởng thành đối với các quyết định liên quan đến việc chăm sóc thân thể của mình ..." (Điều 26). Tiếp theo đó, Bộ Y tế Argentina đã ban hành Nghị quyết số 65/2015<sup>213</sup> nêu rõ khả năng áp dụng Điều 26 Bộ luật Dân sự và Thương mại 2015 đối với Luật Bản dạng giới năm 2012. Theo đó, từ 16 tuổi, trẻ vị thành niên có thể tiếp cận các dịch vụ y tế CDGT như người trưởng thành. Dưới 16 tuổi, cần có sự ủy quyền của người đại diện hợp pháp để tiếp cận điều trị nội tiết tố và phẫu thuật để CDGT (ngoài ra, cần có ủy quyền tư pháp để được phẫu thuật). Đối với các dịch vụ y tế CDGT không gây rủi ro nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng hoặc tính toàn vẹn của bệnh nhân, trẻ em từ 13 đến 16 cũng có thể đưa ra ý kiến đồng ý độc lập, tự chủ.<sup>214</sup>

Mặc dù cả Điều 5 và Điều 11 đều yêu cầu sự đồng

209 A/ 73/152 (2018), đoạn 66.

210 A/ 73/152 (2018), đoạn 57.

211 Quỹ Xã hội mở (2015b).

212 Sørlie (2015).

213 Có tại: <http://servicios.infoleg.gob.ar/infolegInternet/anexos/255000-259999/257649/norma.htm>

214 Đoạn 4.4 của Nghị quyết số 65/2015.



ý của trẻ em mong muốn được công nhận giới tính pháp lý hoặc các dịch vụ y tế CDGT nhưng lại không có độ tuổi tối thiểu nào được quy định về thời điểm đứa trẻ có thể đồng ý. Thay vào đó, các điều khoản yêu cầu rằng năng lực phát triển và lợi ích tốt nhất của trẻ phải được xem xét. Sau khi Luật Bản dạng giới 2012 có hiệu lực, một đứa trẻ 6 tuổi đã được chỉ định là nam ngay từ khi mới sinh nhưng đã tự nhận mình là nữ ngay từ cô bé biết nói, đã có thể thay đổi giấy khai sinh và giấy tờ tùy thân để phản ánh bản dạng giới tính của cô bé năm 2013.<sup>215</sup>

Một nghiên cứu đánh giá kết quả sức khỏe của 21 trẻ em chuyển giới đã trải qua một số hình thức điều trị để CDGT sau khi Luật Bản dạng giới 2012 được thông qua cho biết rằng độ tuổi trung bình để bắt đầu sử dụng hormone ức chế dậy thì là 13,7 tuổi.<sup>216</sup>

Tại Na Uy, Điều 4 Luật Thay đổi giới tính pháp lý 2016 quy định thủ tục công nhận giới tính pháp lý của trẻ em bằng cách chia trẻ thành ba nhóm tuổi.

#### Điều 4. Thay đổi giới tính pháp lý cho trẻ em

**Trẻ em đủ 16 tuổi có thể tự nộp đơn yêu cầu thay đổi giới tính pháp lý.**

Trẻ em từ 6 đến 16 tuổi phải nộp đơn yêu cầu thay đổi giới tính pháp lý cùng với (những) người có trách nhiệm làm cha mẹ đối với trẻ. Nếu cha mẹ có trách nhiệm làm cha mẹ chung, nhưng đơn yêu cầu được nộp cùng với chỉ một trong hai người thì giới tính pháp lý vẫn có thể được thay đổi nếu điều này thuộc lợi ích tốt nhất của trẻ.

Đơn yêu cầu thay đổi giới tính pháp lý cho trẻ em dưới 6 tuổi sẽ do (những) người có trách nhiệm làm cha mẹ đối với trẻ em nộp. Trẻ em có thể hình thành quan điểm của riêng mình về vấn đề này cần phải được thông báo và tạo cơ hội thể hiện bản thân trước khi đơn yêu cầu được nộp. Một điều kiện để thay đổi là trẻ đó có sự phát

triển giới về thân thể bẩm sinh không chắc chắn [sự khác biệt trong phát triển giới tính]. Người nộp đơn yêu cầu cần phải nộp những giấy tờ về tình trạng sức khỏe từ nhân viên y tế.

Trước luật năm 2016, yêu cầu triệt sản đã dẫn đến độ tuổi tối thiểu trên thực tế để được công nhận giới tính pháp lý là 18.<sup>217</sup> Trên cơ sở so sánh, luật mới đã có những tiến bộ mạnh mẽ để công nhận quyền được công nhận giới tính của trẻ em. Sự tham gia của các nhóm thanh niên và các tổ chức phi chính phủ vào quá trình xây dựng luật đóng một vai trò quan trọng.<sup>218</sup>

Tuy nhiên, luật vẫn bị chỉ trích vì đưa vào yêu cầu chẩn đoán đối với trẻ em dưới sáu tuổi, đồng thời hạn chế khả năng đủ điều kiện để được công nhận giới tính pháp lý đối với trẻ em có những đặc điểm liên giới tính. Do đó, sáu là độ tuổi tối thiểu để trẻ em chuyển giới ở Na Uy có thể nộp đơn yêu cầu công nhận giới tính pháp lý với sự đồng ý của cha mẹ. Bộ Y tế và Dịch vụ Chăm sóc giải thích rằng giới hạn độ tuổi này được đặt ra liên quan đến việc bắt đầu học tiểu học nhằm tạo điều kiện chuyển giới được dễ dàng cho trẻ em chuyển giới.<sup>219</sup>

Trong trường hợp trẻ từ 6 đến 16 tuổi không được sự đồng ý của cả cha và mẹ thì cần có quy trình xác định lợi ích tốt nhất của trẻ.

#### Điều 5. Xử lý hồ sơ yêu cầu thay đổi giới tính pháp lý

(...) Đơn yêu cầu của trẻ em từ 6 đến 16 tuổi (...) được nộp cùng với chỉ một trong những người có trách nhiệm làm cha mẹ, được Quản trị viên nhà nước ở Oslo và Viken xử lý. Quyết định của quản trị viên tiểu bang có thể được khiếu nại lên Cơ quan kháng nghị quốc gia về dịch vụ y tế.

Cuối cùng, khi đặt ra ngưỡng 16 tuổi để nộp đơn

215 Xem [https://www.huffpost.com/entry/argentina-child-transexuality\\_n\\_4077466?view=print&comm\\_ref=false](https://www.huffpost.com/entry/argentina-child-transexuality_n_4077466?view=print&comm_ref=false)

216 Figueroa và cộng sự. (2018).

217 Tổng cục Y tế Na Uy (2015).

218 IGLYO (2019).

219 Bộ Y tế và Dịch vụ Chăm sóc. (2016). Dự luật 74 (2015-2016). <https://www.regjeringen.no/no/dokumenter/prop-74-l-20152016/id2479716/>

yêu cầu công nhận giới tính pháp lý mà không cần có sự đồng ý của cha mẹ, Bộ Y tế và Dịch vụ Chăm sóc đã lưu ý về các quá trình thay đổi giới tính và tên của một người thường liên quan đến nhau như thế nào. Sau đó, độ tuổi tối thiểu để thay đổi tên mà không cần có sự đồng ý của cha mẹ cũng được hạ từ 18 xuống 16 theo Luật Thay đổi giới tính pháp lý 2016.<sup>220</sup> Về khía cạnh này, Bộ luật Dân sự Việt Nam quy định việc thay đổi họ (Điều 27 Khoản 2) và tên (Điều 28 Khoản 2) cho người từ đủ chín tuổi trở lên phải có sự đồng ý của người đó. Việc điều chỉnh các yêu cầu đối với việc đổi tên và thay đổi giới tính có thể là một điểm khởi đầu tiềm năng để mở ra cuộc thảo luận về việc công nhận giới tính của trẻ em ở Việt Nam.

---

220 Như trên.



## CHƯƠNG 5

Khuyến nghị đối với Luật  
chuyển đổi giới tính của Việt Nam



Dựa trên kinh nghiệm của bốn quốc gia được thảo luận trong Tài liệu này, và dựa trên các tiêu chuẩn nhân quyền quốc tế về công nhận giới tính pháp lý, chương này đưa ra các khuyến nghị đối với Luật CĐGT đang trong quá trình xây dựng của Việt Nam. Các khuyến nghị chủ yếu liên quan đến các yêu cầu về chẩn đoán và điều trị y tế, tình trạng hôn nhân và độ tuổi tối thiểu, như được thảo luận trong Chương 4.

## 5.1 Phạm vi của luật

Dự thảo luật xác định người chuyển giới là ai, cách xác định người chuyển giới và cách thức công nhận về mặt pháp lý bản dạng giới của người chuyển giới. Đồng thời, luật cung cấp khung pháp lý cho các dịch vụ y tế CĐGT, mặc dù chỉ giới hạn ở các phương pháp điều trị nội tiết tố, phẫu thuật ngực, phẫu thuật bộ phận sinh dục và tư vấn tâm lý để CĐGT.

Yêu cầu chẩn đoán, đánh giá tâm lý hoặc chứng nhận các điều kiện thể chất để được công nhận giới tính pháp lý là trái với nguyên tắc tự quyết, và kinh nghiệm từ bốn quốc gia cho thấy rằng việc công nhận một người chuyển giới thông qua các biện pháp đó thường hạn chế đáng kể những người ‘đủ tiêu chuẩn’ là người chuyển giới. Do đó, những người không đồng nhất với giới tính khi sinh ra không nhất thiết sẽ hội đủ điều kiện để tiếp cận các dịch vụ y tế CĐGT hoặc có thể thay đổi giới tính và tên của họ trên các giấy tờ pháp lý. Mặt khác, công nhận giới tính pháp lý dựa trên việc tự khai báo của người chuyển giới - như đã được áp dụng ở Argentina, Na Uy và Pakistan - sẽ đảm bảo rằng tất cả mọi người nếu có nhu cầu sửa đổi giới tính pháp lý và tên của mình đều có thể làm như vậy mà không cần sự tham gia của các chuyên gia y tế hoặc các thẩm phán. Không có mối lo ngại nào về việc gia tăng các trường hợp sử dụng gian lận hoặc lạm dụng thủ tục công nhận giới tính được phát hiện sau khi đơn giản hóa quy trình này.

Quyền được công nhận hiệu quả về bản dạng giới của một người là yếu tố căn bản để thụ hưởng các quyền con người khác, bao gồm quyền được bảo

vệ khỏi bị phân biệt đối xử và bạo lực. Khi một người chuyển giới chỉ có thể được công nhận về mặt pháp lý sau khi đã chuyển đổi về mặt y học thì tất cả những người khác không muốn hoặc không thể thực hiện điều trị nội tiết tố hoặc phẫu thuật để CĐGT đều bị từ chối quyền con người của họ. Đặc biệt, dự thảo luật hiện hành không mở rộng bất kỳ sự bảo vệ nào đối với trẻ em chuyển giới. Na Uy đã đưa ra kết luận rằng việc loại trừ và phủ nhận một loạt các quyền con người như vậy là không thể biện minh được. Theo luật pháp quốc tế, quyền được công nhận một cách hiệu quả bản dạng giới của một người không thể bị hạn chế ngoài những nguyên do do quyền của người khác áp đặt.<sup>221</sup>

Cuối cùng, thuật ngữ “giới tính sinh học hoàn thiện” được sử dụng trong dự thảo luật làm dấy lên lo ngại vì nó không những áp yếu tố bệnh lý cho những người liên giới tính bằng cách ngụ ý rằng họ không hoàn thiện theo một cách nào đó, mà còn phủ nhận khả năng thực hiện quyền được công nhận giới tính pháp lý của họ theo đề xuất dự thảo luật này. Để chỉ ra rằng bằng cách nào đó một giới tính sinh học có thể “hoàn thiện” là sai lệch và bỏ qua phạm vi đa dạng tính dục và đa dạng thể chất và sinh học có liên quan.<sup>222</sup>

## Khuyến nghị

Xem xét sửa đổi các quy định để đảm bảo rằng bản dạng giới tự xác định của bất kỳ ai cũng có thể được công nhận trước pháp luật phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế về quyền con người – ví dụ như không cần có sự tham gia của các chuyên gia y tế và thẩm phán – và được bảo vệ khỏi sự phân biệt đối xử như quy định tại Điều 3 Khoản 3 của dự thảo luật, bao gồm thông qua các biện pháp sau:

- Mở rộng định nghĩa “chuyển đổi giới tính” ra các quá trình không liên quan đến điều trị y tế (Điều 2 Khoản 1). Đồng thời, việc công nhận bản dạng giới không cần bị ảnh hưởng bởi tình trạng hoặc phương thức chuyển đổi vốn là một quá trình phức tạp và mang tính cá thể

221 A/ 73/152 (2018), đoạn 19.

222 DuBois & Shattuck-Heidorn (2021).

hóa cao.

- Loại bỏ bất kỳ sự đề cập nào đến “giới tính sinh học hoàn thiện” vì điều này không chỉ gán bệnh lý cho những người có các đặc điểm liên giới tính mà còn có thể dẫn đến việc khám xét thân thể không cần thiết đối với người chuyển giới, và thay thế cụm từ này bằng “giới tính khi sinh ra” (Điều 2 Khoản 2, Điều 23 Khoản 1 điểm a).
- Định nghĩa “bản dạng giới” theo cách công nhận các bản dạng giới khác với các bản dạng giới phù hợp với quan niệm nhị nguyên về nam và nữ (Điều 2 Khoản 3).
- Định nghĩa “Người chuyển đổi giới tính” là người nhất quán với một giới tính khác với giới tính khi sinh ra, mà không có bất kỳ liên quan đến các điều kiện y học và công nhận rằng những người sinh ra với các đặc điểm liên giới tính cũng có thể xác định là người chuyển giới (Điều 2 Khoản 4)
- Đảm bảo rằng các quyền của một người chuyển giới sẽ được bảo vệ bất kể có chuyển đổi/can thiệp y học hay không và không áp đặt thêm nghĩa vụ nào dựa trên nguyên cơ bản dạng giới (Điều 4).
- Thiết lập một thủ tục hành chính đơn giản để công nhận giới tính pháp lý, bao gồm loại bỏ sự tham gia của Tòa án (Điều 20).

## 5.2 Yêu cầu về y tế

Theo những lý luận nêu ở Phần 5.1 ở trên, việc tách sự tham gia của các thủ tục y tế, bao gồm kiểm tra tâm lý, điều trị nội tiết tố và phẫu thuật CĐGT, khỏi thủ tục công nhận giới tính pháp lý sẽ giúp đảm bảo rằng tất cả những người chuyển giới có nhu cầu thay đổi giới tính và tên của mình đều có thể thực hiện được.

Kinh nghiệm từ Na Uy và Cuba cho thấy sự kém hiệu quả của việc cung cấp các dịch vụ y tế CĐGT khi khả năng tiếp cận bị hạn chế bởi điều kiện về chẩn đoán tâm thần và ít sự linh hoạt trong cách thức cung cấp dịch vụ. Họ cũng nêu những quan ngại về việc gián tiếp buộc người chuyển giới phải thực hiện điều trị y tế không mong muốn và không

cần thiết. Mặt khác, Argentina đã áp dụng một mô hình chăm sóc sức khỏe dựa trên sự đồng ý có hiểu biết của người chuyển giới theo quy định của Luật Bản dạng giới 2012.

## Khuyến nghị

Xem xét tách thủ tục công nhận giới tính pháp lý và cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe CĐGT. Đồng thời, đảm bảo quyền của người chuyển giới được chăm sóc sức khỏe toàn diện, bao gồm quyền tiếp cận các dịch vụ y tế CĐGT. Đặc biệt:

- Bỏ yêu cầu nộp giấy xác nhận y tế mà chỉ có thể được cấp sau khi đã trải qua kiểm tra tâm lý và điều trị nội tiết tố và/hoặc phẫu thuật ngực hoặc bộ phận sinh dục để CĐGT, để làm cơ sở cho việc thay đổi giới tính và tên của một người trong các giấy tờ pháp lý (Điều 20)<sup>223</sup>.
- Nếu Giấy công nhận do Hội đồng cấp là bắt buộc thì cần đảm bảo rằng mục đích của Hội đồng là hỗ trợ người yêu cầu CĐGT đưa ra quyết định sáng suốt bằng cách cung cấp thông tin về hệ quả pháp lý của hành vi đó.
- Công nhận quyền của người chuyển giới được tiếp cận với một loạt các dịch vụ chăm sóc sức khỏe CĐGT giá cả hợp lý trên cơ sở có sự đồng ý sáng suốt của họ (Chương II).
- Nếu cần phải duy trì việc kiểm tra tâm lý thì hãy làm rõ rằng việc sử dụng dịch vụ này là để xác định cụ thể tình trạng đau khổ hoặc suy yếu đáng kể về lâm sàng trong các lĩnh vực hoạt động xã hội, nghề nghiệp hoặc các lĩnh vực quan trọng khác do sự bất nhất, không tương đồng về giới như quy định trong DSM-5, và rằng người chuyển giới sẽ cùng tìm hiểu các tùy chọn điều trị mở, đi đôi với sự tôn trọng các quyền con người nói trên của họ (Điều 13).

## 5.3 Tình trạng hôn nhân

<sup>223</sup> Yêu cầu về điều trị nội tiết tố hoặc phẫu thuật để công nhận giới tính pháp lý không còn là bắt buộc trong phiên bản sau của dự thảo luật này so với phiên bản được phân tích trong bài báo này.

Như đã thảo luận trong Phần 4.2, có một số ví dụ về bảo vệ hôn nhân bất kể giới tính có thay đổi hay không ngay cả khi hôn nhân đồng giới không được hợp pháp hóa ở quốc gia đó. Một số lý do được đưa ra trong các ví dụ đó là hôn nhân sẽ có hiệu lực miễn là giới tính của cặp đôi trên giấy tờ chính thức là nam và nữ khi đăng ký kết hôn. Do đó, việc thay đổi giới tính trong cuộc hôn nhân được pháp luật công nhận không nên ảnh hưởng đến tình trạng hôn nhân hoặc mối quan hệ của người đó với con cái của họ. Quyền được kết hôn và có cuộc sống gia đình, cũng như quyền được công nhận trước pháp luật, đều quan trọng như nhau. Việc hạn chế công nhận giới tính pháp lý trên cơ sở tình trạng hôn nhân có thể dẫn đến việc buộc một người chuyển giới phải lựa chọn giữa các quyền cơ bản đó và khả năng phá hủy một gia đình đang hoạt động. Hơn nữa, theo dự thảo luật của Việt Nam, người chuyển giới phải là người độc thân, không chỉ để thay đổi giới tính pháp lý của họ mà còn để tiếp cận các dịch vụ y tế CDGT (Điều 6 Khoản 4, Điều 7 Khoản 1 và Điều 8 Khoản 1 điểm c). Quyền có được tiêu chuẩn sức khỏe cao nhất có thể đạt được buộc các Quốc gia có nghĩa vụ phải làm cho các dịch vụ y tế có thể tiếp cận được mà không có bất kỳ sự phân biệt đối xử nào.<sup>224</sup>

### Khuyến nghị

Xem xét loại bỏ yêu cầu một người chuyển giới phải độc thân để tiếp cận các dịch vụ y tế CDGT, vì hậu quả của yêu cầu này là ngăn cản những người đã kết hôn thay đổi giới tính của họ trên các giấy tờ pháp lý. Đặc biệt:

- Tìm hiểu các cách giải quyết xung đột tiềm ẩn với các luật khác khi hôn nhân dẫn đến quan hệ đồng giới trên thực tế. Một cách khả thi là hợp pháp hóa hôn nhân đồng giới. Ngoài ra, hôn nhân cần được công nhận, miễn là đáp ứng được các điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014 tại thời điểm đăng ký, kể cả khi một bên thay đổi giới tính pháp lý của mình trong thời kỳ hôn nhân.

- Trong trường hợp duy trì tình trạng hôn nhân là điều kiện để được công nhận giới tính pháp lý thì cần xem xét tách yêu cầu này ra khỏi các điều kiện để tiếp cận các dịch vụ y tế CDGT (Điều 6 Khoản 4, Điều 7 Khoản 1 và Điều 8 Khoản 1 điểm c).

## 5.4 Độ tuổi tối thiểu

Mặc dù thông lệ để công nhận giới tính tự xác định của trẻ em rất khác nhau giữa các quốc gia nhưng khi có cơ chế này, trẻ em ở độ tuổi nhỏ - chẳng hạn như trẻ 6 tuổi ở Argentina, như đã thảo luận trong Phần 4.3 - được hưởng lợi từ việc có thể thay đổi giới tính đã đăng ký của trẻ. Ngày càng có nhiều các nghiên cứu khoa học xã hội và y học cho thấy tác động tích cực của việc CDGT đối với thể chất và tinh thần của trẻ em chuyển giới.<sup>225</sup> Các thông lệ tốt nhất được công nhận coi trọng lợi ích tốt nhất của trẻ em và năng lực phát triển của trẻ, như được công nhận rõ ràng trong Luật Bản dạng giới 2012 của Argentina, có tham chiếu đến Công ước Quyền trẻ em. Mọi biện pháp bảo vệ được thiết lập để công nhận giới tính pháp lý của trẻ em không được thái quá hoặc mang tính phân biệt đối xử liên quan đến các vấn đề khác mà quyền tự chủ và quyền quyết định của trẻ em được công nhận.<sup>226</sup> Về vấn đề này, Na Uy đã điều chỉnh phù hợp độ tuổi cho phù hợp với khả năng thay đổi tên và giới tính của trẻ em vì những thay đổi đó thường được thực hiện cùng nhau. Ở Việt Nam, khả năng đồng ý đổi tên của trẻ em được công nhận từ 9 tuổi theo Bộ luật Dân sự 2015. Một vấn đề được xem xét khác ở Na Uy là độ tuổi bắt đầu đi học và độ tuổi tối thiểu đã được hạ xuống để quá trình CDGT cho trẻ em chuyển giới được dễ dàng.

### Khuyến nghị

Xem xét thiết lập khung pháp lý để công nhận bản dạng giới của trẻ em, bao gồm thông qua:

<sup>225</sup> Dunne (2017).

<sup>226</sup> A/ 76/152 (2021), đoạn 35.

<sup>224</sup> Ủy ban về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa, Khuyến nghị chung số 14 (E/C.12/2000/4), đoạn 12 (b).

- Áp dụng thủ tục nộp đơn yêu cầu đơn giản cho người chuyển giới dưới 18 tuổi mà không có bất kỳ điều kiện về y học nào hoặc các biện pháp bảo vệ quá mức và mang tính phân biệt đối xử.
- Công nhận quyền ra quyết định của trẻ nhằm thể hiện bản dạng giới và sự đồng ý thay đổi giới tính phù hợp với độ tuổi và độ tuổi và sự chín chắn, trưởng thành của trẻ.
- Đưa ra thủ tục thay thế để cân nhắc lợi ích tốt nhất của trẻ nếu cần có sự đồng ý của cha mẹ.
- Công nhận quyền được hưởng tiêu chuẩn sức khỏe cao nhất có thể đạt được của trẻ em; và làm cho các hormone ức chế dậy thì sẵn có và có khả năng tiếp cận ngay khi bắt đầu dậy thì.

# PHỤ LỤC

## I. Dự thảo Luật CDGT của Việt Nam

Tài liệu này đề cập đến phiên bản sau đây của dự thảo Luật CDGT của Việt Nam.

QUỐC HỘI  
Luật số: /2021/QH14

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

### DỰ ÁN LUẬT CHUYỂN ĐỔI GIỚI TÍNH

*Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;  
Quốc hội ban hành Luật Chuyển đổi giới tính.*

#### CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

##### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Luật này quy định về quyền và nghĩa vụ của người chuyển đổi giới tính; điều kiện đối với cá nhân đề nghị chuyển đổi giới tính; điều kiện đối với tổ chức, cá nhân thực hiện xác định tâm lý, can thiệp y học để chuyển đổi giới tính; công nhận đã can thiệp y học để chuyển đổi giới tính.

##### Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Luật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Chuyển đổi giới tính là quá trình thực hiện can thiệp y học để chuyển đổi giới tính của một người đã có giới tính sinh học hoàn thiện sang giới tính khác để phù hợp với nhận diện giới của họ.
- Giới tính sinh học hoàn thiện là giới tính của một người đã được xác định là nam hay nữ dựa trên sự hoàn chỉnh về cả nhiễm sắc thể, bộ phận sinh dục trong và ngoài.
- Nhận diện giới (hay còn gọi là bản dạng giới) là cảm nhận bên trong của một người về việc họ là nam hay nữ.
- Người chuyển đổi giới tính là người có giới tính sinh học hoàn thiện, có nhận diện giới khác với giới tính khi sinh ra của họ và đã được can thiệp y học để chuyển đổi giới tính.
- Nội tiết tố sinh dục là nội tiết tố nam do tinh hoàn tiết ra (androgen) và nữ là do buồng trứng tiết ra (estrogen).
- Người độc thân là người hiện đang không có quan hệ hôn nhân theo quy định của pháp luật.



### **Điều 3. Nguyên tắc cơ bản của chuyển đổi giới tính**

1. Bảo đảm cho người chuyển đổi giới tính được sống thật với giới tính mà họ mong muốn.
2. Thực hiện can thiệp y học để chuyển đổi giới tính trên cơ sở tự nguyện của người đề nghị chuyển đổi giới tính.
3. Không kỳ thị, phân biệt đối xử đối với người chuyển đổi giới tính và gia đình họ.
4. Tôn trọng và bảo đảm thực hiện quyền của người chuyển đổi giới tính
5. Việc chỉnh sửa thông tin hộ tịch của người chuyển đổi giới tính sau khi được công nhận giới tính mới sẽ không làm thay đổi các quyền và nghĩa vụ dân sự mà người đó có trước khi chỉnh sửa thông tin, cũng như những quyền và nghĩa vụ từ quan hệ hôn nhân và gia đình, bao gồm cả việc nhận nuôi con nuôi.

### **Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của người chuyển đổi giới tính**

#### 1. Quyền của người chuyển đổi giới tính

- a) Được tư vấn, hỗ trợ về tâm lý, y tế trước, trong và sau khi thực hiện can thiệp y học để chuyển đổi giới tính;
- b) Được tôn trọng, bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín, đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình và các quyền riêng tư khác của người chuyển đổi giới tính;
- c) Được quyền đăng ký thay đổi giới tính, họ tên sau khi chuyển đổi giới tính;
- d) Được bảo đảm quyền học tập, lao động và hòa nhập gia đình, xã hội sau khi thực hiện can thiệp y học để chuyển đổi giới tính;
- đ) Không bị bắt buộc phải triệt sản khi phẫu thuật bộ phận sinh dục, trừ trường hợp tự nguyện;
- e) Được bảo đảm các quyền khác theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.

#### 2. Nghĩa vụ của người chuyển đổi giới tính

- a) Tham gia tư vấn, hỗ trợ tâm lý y tế trước, trong và sau khi thực hiện can thiệp y học để chuyển đổi giới tính;
- b) Tích cực, chủ động học tập, lao động, hòa nhập gia đình, xã hội sau khi thực hiện can thiệp y học để chuyển đổi giới tính;
- c) Thực hiện thủ tục đề nghị Toà án ban hành quyết định công nhận chuyển đổi giới tính và thủ tục đăng ký thay đổi giới tính, họ tên sau khi được có quyết định của Toà án;
- d) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.

### **Điều 5. Các hành vi bị nghiêm cấm**

1. Kỳ thị, phân biệt đối xử, xúc phạm danh dự, nhân phẩm, bạo lực đối với người có mong muốn chuyển đổi giới tính, người chuyển đổi giới tính.
2. Cản trở, gây khó khăn đối với việc can thiệp y học để chuyển đổi giới tính.
3. Lợi dụng người chuyển đổi giới tính để mua bán người, bóc lột sức lao động, xâm hại tình dục hoặc có các hành vi trái pháp luật khác.
4. Triệt sản khi phẫu thuật bộ phận sinh dục mà người đó không đồng ý.
5. Bắt buộc người chuyển đổi giới tính nghỉ học, thôi việc vì lý do chuyển đổi giới tính.
6. Tiết lộ thông tin, đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình mà không được người chuyển đổi giới tính đồng ý.
7. Thực hiện can thiệp y học để chuyển đổi giới tính khi cá nhân, tổ chức chưa đủ điều kiện
8. Lợi dụng việc chuyển đổi giới tính để trốn tránh các nghĩa vụ pháp luật.

## CHƯƠNG II

**ĐIỀU KIỆN, HỒ SƠ, THỦ TỤC ĐỐI VỚI NGƯỜI ĐỀ NGHỊ CAN THIỆP Y HỌC ĐỂ CHUYỂN ĐỔI GIỚI TÍNH****Điều 6. Điều kiện đối với người đề nghị điều trị nội tiết tố sinh dục để chuyển đổi giới tính**

1. Có giới tính sinh học hoàn thiện.
2. Nhận diện có giới tính khác giới tính của mình hiện có và được Hội đồng xác định tâm lý chứng nhận.
3. Đủ 16 tuổi trở lên. Riêng đối với người đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi thì cần phải có sự đồng ý của cha, mẹ hoặc người giám hộ.
4. Là người độc thân.
5. Có đủ sức khỏe cả về tâm thần và thể chất, không chống chỉ định điều trị nội tiết tố sinh dục.

**Điều 7. Điều kiện đối với người đề nghị phẫu thuật ngực hoặc bộ phận sinh dục để chuyển đổi giới tính**

1. Điều kiện quy định tại các khoản 1, 2, và 4 Điều 6 Luật này.
2. Đủ 18 tuổi trở lên
3. Đã điều trị nội tiết tố sinh dục liên tục trong thời gian 01 năm, trừ trường hợp phẫu thuật ngực từ nữ sang nam.
4. Có đủ sức khỏe cả về tâm thần và thể chất, không chống chỉ định phẫu thuật ngực hoặc bộ phận sinh dục.

**Điều 8. Hồ sơ, thủ tục đối với người đề nghị bệnh viện điều trị nội tiết tố sinh dục để chuyển đổi giới tính**

1. Hồ sơ đề nghị được điều trị nội tiết tố sinh dục để chuyển đổi giới tính:
  - a) Đơn đề nghị được điều trị nội tiết tố sinh dục để chuyển đổi giới tính.
  - b) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao có xuất trình bản chính để đối chiếu một trong các giấy tờ sau: hộ chiếu, chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân hoặc cung cấp mã số định danh cá nhân.
  - c) Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân theo quy định của pháp luật.
2. Thủ tục đề nghị điều trị nội tiết tố sinh dục để chuyển đổi giới tính:
  - a) Người đề nghị điều trị nội tiết tố sinh dục để chuyển đổi giới tính nộp 01 (một) bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này tại Bệnh viện đã được phép điều trị nội tiết tố sinh dục để chuyển đổi giới tính.
  - b) Sau khi tiếp nhận đầy đủ hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này, Bệnh viện thực hiện việc khám sức khỏe để xác định người đó có giới tính sinh học hoàn thiện, có đủ sức khỏe cả về tâm thần và thể chất, không chống chỉ định điều trị nội tiết tố sinh dục, thực hiện việc xác định người đề nghị chuyển đổi giới tính có nhận diện có giới tính khác giới tính của mình hiện có.
  - c) Sau khi xác định người đề nghị điều trị nội tiết tố sinh dục bảo đảm đủ điều kiện quy định tại Điểm b Khoản này, Bệnh viện thực hiện việc điều trị nội tiết tố sinh dục cho người đề nghị. Trường hợp không thể điều trị nội tiết tố sinh dục cho người đề nghị, Bệnh viện phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.
3. Bộ trưởng Bộ Y tế quy định Mẫu đơn đề nghị quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này.

**Điều 9. Hồ sơ, thủ tục đối với người đề nghị Bệnh viện phẫu thuật ngực hoặc phẫu thuật bộ phận sinh dục để chuyển đổi giới tính**

1. Hồ sơ đề nghị phẫu thuật ngực hoặc phẫu thuật bộ phận sinh dục để chuyển đổi giới tính bao gồm:
  - a) Đơn đề nghị phẫu thuật ngực hoặc phẫu thuật bộ phận sinh dục để chuyển đổi giới tính;
  - b) Các giấy tờ quy định tại Điểm b và Điểm c Khoản 1 Điều 8 Luật này, trừ trường hợp đã điều trị nội tiết tố sinh

dục theo quy định tại Điểm c Khoản này;

c) Giấy xác nhận đã điều trị nội tiết tố sinh dục trong thời gian liên tục 01 năm của Bệnh viện đã điều trị nội tiết tố sinh dục, trừ trường hợp phẫu thuật ngực từ nữ sang nam.

2. Thủ tục đề nghị phẫu thuật ngực hoặc bộ phận sinh dục để chuyển đổi giới tính:

a) Người đề nghị phẫu thuật ngực hoặc phẫu thuật bộ phận sinh dục để chuyển đổi giới tính nộp 01 (một) bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này tại Bệnh viện đã được phép phẫu thuật ngực hoặc phẫu thuật bộ phận sinh dục để chuyển đổi giới tính.

b) Sau khi tiếp nhận đầy đủ hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này, Bệnh viện thực hiện việc khám sức khỏe để xác định người đó có giới tính sinh học hoàn thiện, có đủ sức khỏe và không có chống chỉ định phẫu thuật ngực hoặc phẫu thuật bộ phận sinh dục, thực hiện việc xác định người đề nghị chuyển đổi giới tính có nhận diện về giới tính khác giới tính của mình hiện có.

c) Sau khi xác định người đề nghị đủ các điều kiện theo quy định tại Điểm b Khoản này, Bệnh viện thực hiện việc phẫu thuật cho người đó. Trường hợp không thể phẫu thuật, Bệnh viện phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

3. Bộ trưởng Bộ Y tế quy định Mẫu đơn đề nghị quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này.

### CHƯƠNG III

## **ĐIỀU KIỆN, HỒ SƠ, THỦ TỤC ĐỐI VỚI TỔ CHỨC, CÁ NHÂN THỰC HIỆN XÁC ĐỊNH TÂM LÝ, CAN THIỆP Y HỌC ĐỂ CHUYỂN ĐỔI GIỚI TÍNH**

### **Điều 10. Điều kiện đối với bệnh viện được phép điều trị nội tiết tố sinh dục để chuyển đổi giới tính**

1. Là bệnh viện chuyên khoa nội, nội tiết, sản khoa hoặc nam học; bệnh viện đa khoa có chuyên khoa nội, nội tiết, sản hoặc nam học đã được cấp Giấy phép hoạt động theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh.

2. Có bác sỹ có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh liên quan đến điều trị nội tiết tố và đã được đào tạo chuyên về điều trị nội tiết tố để chuyển đổi giới tính.

### **Điều 11. Điều kiện đối với bệnh viện được phép phẫu thuật để chuyển đổi giới tính**

1. Bệnh viện được phép phẫu thuật ngực để chuyển đổi giới tính khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

a) Là bệnh viện chuyên khoa thẩm mỹ; bệnh viện đa khoa có khoa phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ hoặc phẫu thuật tạo hình đã được cấp Giấy phép hoạt động theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh.

b) Có bác sỹ có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh về phẫu thuật tạo hình hoặc phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ và đã được đào tạo chuyên về phẫu thuật ngực để chuyển đổi giới tính.

2. Bệnh viện được phép phẫu thuật bộ phận sinh dục để chuyển đổi giới tính khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

a) Là bệnh viện có khoa phẫu thuật tạo hình, tiết niệu hoặc nội tiết, sản hoặc nam học đã được cấp Giấy phép hoạt động theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh.

c) Có bác sỹ có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh về phẫu thuật tạo hình hoặc phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ và đã được đào tạo chuyên về phẫu thuật bộ phận sinh dục để chuyển đổi giới tính.

### **Điều 12. Hồ sơ, thủ tục đề nghị cho phép Bệnh viện được thực hiện can thiệp y học để chuyển đổi giới tính**

1. Hồ sơ bao gồm:

a) Đơn đề nghị cho phép điều trị nội tiết tố sinh dục hoặc phẫu thuật ngực hoặc phẫu thuật bộ phận sinh dục để

chuyển đổi giới tính;

b) Bản sao Giấy phép hoạt động của Bệnh viện;

c) Bản kê khai nhân sự của Bệnh viện được phép điều trị nội tiết tố sinh dục hoặc phẫu thuật ngực hoặc phẫu thuật bộ phận sinh dục để chuyển đổi giới tính.

2. Thủ tục cho phép thực hiện can thiệp y học để chuyển đổi giới tính:

a) Bệnh viện đề nghị cho phép điều trị nội tiết tố sinh dục hoặc phẫu thuật ngực hoặc phẫu thuật bộ phận sinh dục để chuyển đổi giới tính gửi 01 (một) bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này đến Bộ Y tế hoặc Sở Y tế theo thẩm quyền cấp Giấy phép hoạt động.

b) Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Bộ Y tế hoặc Sở Y tế phải tổ chức thẩm định hồ sơ và bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn về điều trị nội tiết tố sinh dục hoặc phẫu thuật ngực hoặc phẫu thuật bộ phận sinh dục để chuyển đổi giới tính cho Bệnh viện. Trường hợp không cho phép, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi thẩm định hồ sơ, Bộ Y tế hoặc Sở Y tế phải điều chỉnh Giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

3. Bộ trưởng Bộ Y tế quy định Mẫu đơn đề nghị cho phép điều trị nội tiết tố sinh dục, phẫu thuật ngực hoặc phẫu thuật bộ phận sinh dục để chuyển đổi giới tính.

### **Điều 13. Quy định chuyên môn để nhận diện người đề nghị có giới tính khác với giới tính hiện có**

1. Đối với người từ đủ 16 tuổi trở lên có ít nhất 02 trong các dấu hiệu tâm lý nhận diện người có giới tính khác giới tính hiện có sau đây:

a) Sự không thống nhất đặc trưng giữa trải nghiệm, thể hiện giới và các đặc điểm giới tính chính (bộ phận sinh dục) hoặc phụ (các bộ phận khác trừ cơ quan sinh dục);

b) Mong muốn mạnh mẽ để thoát khỏi đặc điểm giới tính;

c) Mong muốn mạnh mẽ về các đặc điểm của giới tính khác;

d) Khao khát mạnh mẽ có được giới tính khác;

e) Mong muốn mạnh mẽ được đối xử như người có giới tính khác;

g) Có niềm tin mãnh liệt về cảm xúc và phản ứng điển hình của một giới tính khác;

2. Bệnh viện được phép điều trị nội tiết tố sinh dục để chuyển đổi giới tính phải thành lập Hội đồng xác định tâm lý để nhận diện người đề nghị chuyển đổi giới tính có giới tính khác với giới tính hiện có. Thành phần của Hội đồng tối thiểu là 02 người, bao gồm bác sĩ tâm thần, chuyên gia tâm lý học lâm sàng.

Hội đồng phải bảo đảm có khả năng sử dụng tiêu chuẩn DSM-V hoặc ICD để chẩn đoán; có khả năng chẩn đoán các vấn đề tâm thần và phân biệt với phiền muộn giới; có kiến thức và kỹ năng về tham vấn và trị liệu tâm lý; có kiến thức về bản dạng giới và về chứng phiền muộn giới; các thành viên có khả năng học hỏi và trau dồi liên tục về lĩnh vực phiền muộn giới.

3. Nhiệm vụ chính của chuyên gia tâm lý học lâm sàng là tìm cách giúp bệnh nhân giải quyết sự không hài lòng về giới tính của mình. Trong quá trình này, chuyên gia tâm lý lâm sàng cung cấp các kiến thức khoa học cần thiết và các tình huống mà bệnh nhân chưa lường trước được. Trong trường hợp cần thiết, chuyên gia tâm lý lâm sàng vừa đánh giá, vừa hỗ trợ tâm lý. Hội đồng xác định tâm lý phải thường xuyên chia sẻ thông tin, trao đổi và cùng nhau thống nhất vấn đề, không quyết định riêng lẻ.

4. Hội đồng xác định tâm lý để nhận diện người đề nghị chuyển đổi giới tính có giới tính khác với giới tính hiện có đánh giá tâm lý người đề nghị chuyển đổi giới tính và theo dõi liên tục trong thời gian 06 tháng, xác nhận người có đề nghị chuyển đổi giới tính có hoặc không có nhận diện giới tính khác với giới tính sinh học hoàn thiện hiện có.

5. Sau 06 tháng, Bệnh viện được phép điều trị nội tiết tố sinh dục để chuyển đổi giới tính xác định về việc người đề nghị chuyển đổi giới tính có nhận diện giới tính khác với giới tính sinh học hoàn thiện trên cơ sở kết luận của Hội đồng

xác định tâm lý.

6. Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về vị trí, nguyên tắc, trách nhiệm, cách thức, quy trình làm việc của Hội đồng xác định tâm lý; nội dung đánh giá tâm lý xác định người đề nghị chuyển đổi giới tính có nhận diện giới khác giới tính hiện có trước khi can thiệp y học để chuyển đổi giới tính; tư vấn tâm lý trước, trong và sau khi can thiệp để chuyển đổi giới tính.

#### **Điều 14. Quy định chuyên môn về điều trị nội tiết tố sinh dục để chuyển đổi giới tính**

1. Việc điều trị nội tiết tố sinh dục để chuyển đổi giới tính phải được thực hiện đầy đủ theo các bước sau đây:

- a) Trao đổi với người đề nghị chuyển đổi giới tính về mục tiêu muốn đạt được, tiền sử sức khỏe của người đó.
- b) Khám lâm sàng và cận lâm sàng để xác định người đề nghị chuyển đổi giới tính bảo đảm sức khỏe và không có chống chỉ định với điều trị nội tiết tố sinh dục.
- c) Tư vấn cho cá nhân yêu cầu chuyển đổi giới tính về các thay đổi tích cực và tiêu cực trong quá trình điều trị, đặc biệt về sức khỏe sinh sản; các nguy cơ có thể xảy ra trong quá trình điều trị; hướng dẫn lựa chọn phác đồ điều trị phù hợp với sức khỏe và mong muốn của người đề nghị chuyển đổi giới tính.
- d) Lập hồ sơ điều trị để theo dõi liên tục các về sức khỏe qua các lần thăm khám và làm xét nghiệm định kỳ để đánh giá hiệu quả và theo dõi tác dụng phụ.
- đ) Trao đổi với chuyên gia tâm lý, bác sỹ phẫu thuật về liệu pháp nội tiết tố sinh dục đang sử dụng trên người đề nghị chuyển đổi giới tính để điều chỉnh liều dùng phù hợp.

2. Bác sỹ chỉ định điều trị nội tiết tố sinh dục cho người đề nghị chuyển đổi giới tính tùy theo tình trạng sức khỏe và khả năng đáp ứng nội tiết tố sinh dục của người điều trị. Nội tiết tố sinh dục được kê đơn phải được cấp giấy đăng ký lưu hành thuốc theo quy định của pháp luật về dược. Việc điều trị theo hướng dẫn chuyên môn do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.

3. Định kỳ 01 lần/03 tháng, người đề nghị chuyển đổi giới tính phải tới khám kiểm tra tại Bệnh viện đang điều trị nội tiết tố sinh dục hoặc theo lịch hẹn của bác sỹ để bảo đảm cơ thể đáp ứng và có tiến triển với việc điều trị. Bệnh viện phải ghi đầy đủ các lần và kết quả điều trị vào hồ sơ theo quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều này. Trường hợp người đề nghị chuyển đổi giới tính đang trong quá trình điều trị, chưa được cấp Giấy công nhận đã can thiệp y học để chuyển đổi giới tính và có yêu cầu, Bệnh viện cấp cho người đề nghị Giấy công nhận đang điều trị để chuyển đổi giới tính. Giấy công nhận ghi rõ thời gian đã tham gia điều trị, liệu pháp điều trị nội tiết tố sinh dục để chuyển đổi giới tính. Người đề nghị dùng Giấy công nhận này để tham gia các phương tiện, dịch vụ công cộng hoặc các hoạt động hợp pháp khác.

4. Người đã được công nhận chuyển đổi giới tính phải duy trì việc điều trị nội tiết tố sinh dục, trừ trường hợp có kết luận của bác sỹ cho thấy việc tiếp tục điều trị nội tiết tố sinh dục làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của người chuyển đổi giới tính hoặc trong các trường hợp bất khả kháng khác. Việc điều trị nội tiết tố sinh dục trước và sau khi được công nhận chuyển đổi giới tính phải theo hướng dẫn do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.

5. Trong trường hợp người chuyển đổi giới tính do điều trị nội tiết tố sinh dục bị tạm giữ, tạm giam hoặc thi hành án phạt tù thì vẫn được phép tiếp tục điều trị nội tiết tố sinh dục theo quy định của pháp luật.

6. Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết thi hành các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều này.

#### **Điều 15. Quy định chuyên môn về phẫu thuật ngực hoặc phẫu thuật bộ phận sinh dục để chuyển đổi giới tính**

1. Việc phẫu thuật ngực hoặc phẫu thuật bộ phận sinh dục để chuyển đổi giới tính phải được thực hiện đầy đủ các bước sau đây:

- a) Giải thích cho người đề nghị chuyển đổi giới tính về các phương pháp phẫu thuật, ưu điểm, nhược điểm của từng phương pháp; hiệu quả và các rủi ro, biến chứng của từng phương pháp;
- b) Lập hồ sơ bệnh án, kế hoạch điều trị, tái khám và theo dõi định kỳ trong tương lai;
- c) Khám lâm sàng và cận lâm sàng để xác định người đề nghị chuyển đổi giới tính đủ sức khỏe bảo đảm phẫu thuật

và chống chỉ định với phẫu thuật;

d) Trường hợp chuyển đổi giới tính từ nam sang nữ: Điều trị nội tiết tố sinh dục 01 (một) năm rồi mới phẫu thuật ngực bằng biện pháp đặt túi ngực hoặc cấy ghép mỡ tự thân; phẫu thuật bộ phận sinh dục: cắt bỏ dương vật, cắt bỏ tinh hoàn, tạo hình âm đạo, âm vật, âm hộ;

đ) Trường hợp chuyển đổi giới tính từ nữ sang nam: Phẫu thuật ngực bằng biện pháp cắt ngực, tạo hình khuôn ngực nam giới; phẫu thuật bộ phận sinh dục: cắt bỏ tử cung, buồng trứng và ống dẫn trứng, tái tạo niệu đạo kết hợp với tăng kích thước dương vật, phẫu thuật cắt bỏ âm đạo, tạo hình bìu, cấy ghép mô nhân tạo gây cương cứng hay tinh hoàn nhân tạo.

2. Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết Khoản 1 Điều này.

## CHƯƠNG IV CÔNG NHẬN ĐÃ CAN THIỆP Y HỌC ĐỂ CHUYỂN ĐỔI GIỚI TÍNH

### Điều 16. Công nhận đã can thiệp y học để chuyển đổi giới tính

1. Trường hợp người đề nghị chuyển đổi giới tính đã điều trị nội tiết tố 02 (hai) năm liên tục và có Đơn đề nghị cấp Giấy công nhận đã can thiệp y học để chuyển đổi giới tính thì Bệnh viện quy định tại Điều 10 Luật này căn cứ vào hồ sơ điều trị cấp Giấy công nhận cho người đề nghị.

2. Trường hợp người đề nghị chuyển đổi giới tính đã thực hiện xong phẫu thuật ngực hoặc phẫu thuật bộ phận sinh dục hoặc phẫu thuật cả ngực và bộ phận sinh dục, hoặc chỉ phẫu thuật bộ phận sinh dục tại chính Bệnh viện và có Đơn đề nghị cấp Giấy công nhận đã can thiệp y học để chuyển đổi giới tính thì Bệnh viện đó có trách nhiệm cấp ngay Giấy công nhận đã can thiệp y học để chuyển đổi giới tính cho người đề nghị chuyển đổi giới tính.

3. Trường hợp người đề nghị nộp Đơn đề nghị cấp Giấy công nhận đã can thiệp y học để chuyển đổi giới tính tại Bệnh viện không thực hiện phẫu thuật ngực hoặc phẫu thuật bộ phận sinh dục cho mình thì sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ phẫu thuật và Đơn đề nghị, Bệnh viện phải kiểm tra hồ sơ và khám kiểm tra lại. Trường hợp không cấp Giấy công nhận đã can thiệp y học để chuyển đổi giới tính cho người đề nghị thì trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

4. Bộ trưởng Bộ Y tế quy định cụ thể Mẫu Đơn đề nghị và Mẫu Giấy công nhận đã can thiệp y học để chuyển đổi giới tính quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này, Điều 18 và Điều 19 Luật này.

### Điều 17. Công nhận đối với trường hợp đã can thiệp y học để chuyển đổi giới tính ở Việt Nam và nước ngoài trước ngày Luật này có hiệu lực

1. Người đề nghị chuyển đổi giới tính đã thực hiện phẫu thuật ngực hoặc phẫu thuật bộ phận sinh dục để chuyển đổi giới tính trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành, nếu muốn được cấp Giấy công nhận đã can thiệp y học để chuyển đổi giới tính phải nộp Đơn đề nghị cấp Giấy công nhận đã can thiệp y học để chuyển đổi giới tính và khám kiểm tra lại tại Bệnh viện được phép phẫu thuật ngực hoặc phẫu thuật bộ phận sinh dục.

2. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị, Bệnh viện phải thực hiện khám kiểm tra cho người đề nghị cấp Giấy công nhận đã can thiệp y học để chuyển đổi giới tính. Trường hợp không cấp Giấy công nhận thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

### Điều 18. Công nhận sau ngày Luật này có hiệu lực thi hành đối với trường hợp đã can thiệp y học để chuyển đổi giới tính ở nước ngoài

1. Người đề nghị công nhận đã can thiệp y học để chuyển đổi giới tính đã thực hiện phẫu thuật ngực hoặc phẫu thuật bộ phận sinh dục để chuyển đổi giới tính ở quốc gia hoặc vùng lãnh thổ được pháp luật sở tại cho phép chuyển đổi giới tính sau khi Luật này có hiệu lực thi hành, nếu muốn được công nhận đã can thiệp y học để chuyển đổi giới tính

phải nộp Đơn đề nghị cấp Giấy công nhận đã can thiệp y học để chuyển đổi giới tính, hồ sơ hoặc xác nhận thực hiện can thiệp y học của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ở nước ngoài và khám kiểm tra lại tại Bệnh viện được phép phẫu thuật ngược hoặc phẫu thuật bộ phận sinh dục của Việt Nam.

2. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị, Bệnh viện phải kiểm tra hồ sơ và thực hiện khám kiểm tra cho người đề nghị cấp Giấy công nhận đã can thiệp y học để chuyển đổi giới tính. Trường hợp không cấp Giấy công nhận thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

### **Điều 19. Chăm sóc sức khỏe cho người chuyển đổi giới tính sau khi đã chuyển đổi giới tính**

1. Bệnh viện đã thực hiện can thiệp y học để chuyển đổi giới tính cho người chuyển đổi giới tính hoặc chuyên gia tâm lý đáp ứng điều kiện quy định tại Luật này thực hiện tư vấn tâm lý cho người đã chuyển đổi giới tính.

2. Người đã chuyển đổi giới tính thực hiện tái khám định kỳ để kiểm tra và theo dõi kết quả phẫu thuật, sức khỏe tổng quát, chăm sóc chuyên khoa tiết niệu và sản phụ khoa, tầm soát ung thư nếu cần.

3. Người đã chuyển đổi giới tính tiếp tục duy trì điều trị nội tiết tố sinh dục sau khi đã chuyển đổi giới tính tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có phạm vi hoạt động chuyên môn về nội tiết hoặc tiết niệu, sản hoặc nam học.

### **Điều 20. Đăng ký hộ tịch và thay đổi các giấy tờ pháp lý có liên quan cho người chuyển đổi giới tính**

1. Giấy công nhận đã can thiệp y học để chuyển đổi giới tính là căn cứ để Người chuyển đổi giới tính đề nghị Toà án ban hành quyết định công nhận chuyển đổi giới tính. Quyết định của Toà án là căn cứ để người chuyển đổi giới tính đăng ký thay đổi hộ tịch và thay đổi các giấy tờ pháp lý có liên quan.

2. Hồ sơ đề nghị Toà án ban hành quyết định công nhận chuyển đổi giới tính bao gồm Đơn đề nghị và Giấy công nhận đã can thiệp y học để chuyển đổi giới tính. Đơn đề nghị bao gồm 02 (hai) phần, phần 1 bao gồm họ và tên, số chứng minh nhân dân hoặc số định danh cá nhân, ngày tháng năm sinh, giới tính trước khi chuyển đổi; phần 2 bao gồm họ và tên đề nghị được chuyển đổi, giới tính đề nghị chuyển đổi. Toà án nhân dân cấp quận, huyện trở lên thực hiện ban hành quyết định công nhận chuyển đổi giới tính theo đề nghị của người chuyển đổi giới tính. Trường hợp cần xác minh thì không quá 03 ngày, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị.

3. Việc đăng ký thay đổi hộ tịch, giấy tờ pháp lý có liên quan thực hiện theo quy định của pháp luật.

### **Điều 21. Lộ trình thực hiện**

1. Chậm nhất đến năm 2023, nội dung đào tạo tâm lý dành cho người chuyển đổi giới tính được đưa vào giảng dạy tại các cơ sở có chức năng đào tạo về tâm lý, lâm sàng.

2. Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết Điều này.

## **CHƯƠNG V**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 22. Hiệu lực thi hành**

Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày ..... tháng ... năm 2019.

### **Điều 23. Trách nhiệm thi hành**

1. Trách nhiệm của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện can thiệp y học để chuyển đổi giới tính:

a) Thành lập Hội đồng tư vấn tâm lý cho người chuyển đổi giới tính, xác nhận tâm lý về mong muốn có giới tính khác với giới tính sinh học hoàn thiện cho cá nhân yêu cầu chuyển đổi giới tính và chịu trách nhiệm về nội dung đã xác

nhận tâm lý.

b) Cấp Giấy công nhận đã can thiệp y học để chuyển đổi giới tính và chịu trách nhiệm về việc cấp Giấy công nhận đã can thiệp y học để chuyển đổi giới tính do cơ sở mình cấp.

c) Bảo đảm quyền của người chuyển đổi giới tính về không kỳ thị, phân biệt đối xử, được giữ bí mật riêng tư và các quyền, lợi ích hợp pháp khác theo quy định tại Luật này.

## 2. Trách nhiệm của Bộ Y tế:

a) Trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và ban hành theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật, chính sách hỗ trợ về y tế cho người chuyển đổi giới tính;

b) Tổ chức thanh tra, kiểm tra đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được phép thực hiện can thiệp y học để chuyển đổi giới tính trên toàn quốc;

c) Tổ chức, cung cấp thông tin khoa học, chính xác về người có yêu cầu chuyển đổi giới tính và người chuyển đổi giới tính để tránh kỳ thị, phân biệt đối xử. Bảo đảm người chuyển đổi giới tính được tiếp cận với các thông tin, các dịch vụ y tế phù hợp với tình trạng sức khỏe của mình.

d) Có kế hoạch hỗ trợ đào tạo đội ngũ chuyên gia tâm lý để hỗ trợ tư vấn tâm lý cho cá nhân yêu cầu chuyển đổi giới tính và triển khai các chương trình an toàn tình dục cho người chuyển đổi giới tính.

3. Trách nhiệm của Bộ Tư pháp: Phối hợp với Bộ Y tế và các bộ có liên quan xây dựng văn bản hướng dẫn về đăng ký thay đổi hộ tịch cho cá nhân được công nhận đã can thiệp y học để chuyển đổi giới tính.

4. Trách nhiệm của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội: Phối hợp với Bộ Y tế và các bộ có liên quan xây dựng chính sách bảo đảm người chuyển đổi giới tính không bị kỳ thị, phân biệt đối xử trong học tập, lao động và không bị buộc thôi việc, buộc nghỉ học vì chuyển đổi giới tính.

## Điều 24. Điều khoản chuyển tiếp

Trong thời hạn 01 năm kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành, cá nhân đã thực hiện can thiệp y học để chuyển đổi giới tính trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành phải thực hiện hồ sơ, thủ tục đề nghị công nhận đã can thiệp y học để chuyển đổi giới tính theo quy định tại Luật này.

## Điều 25. Quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành

Bộ trưởng các Bộ quy định chi tiết các điều, khoản được giao trong Luật và các biện pháp thi hành.

*Luật này đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng .... năm 2019.*

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

*Nguyễn Thị Kim Ngân*



## II. Pháp luật về công nhận giới tính pháp lý

### a. Argentina

#### **Luật 26,743**

Xác lập quyền về bản dạng giới của mọi người.

Phê chuẩn: ngày 9 tháng 5 năm 2012 Ban hành: ngày 23 tháng 5 năm 2012

#### **ĐIỀU 1 - Quyền về bản dạng giới.**

Tất cả mọi người đều có quyền,

- Được công nhận bản dạng giới của họ;
- Được tự do phát triển bản thân theo bản dạng giới của họ;
- Được đối xử theo bản dạng giới của họ và đặc biệt là được xác định theo cách đó trên các tài liệu chứng minh danh tính của họ về tên, hình ảnh và giới tính được ghi trên đó.

#### **ĐIỀU 2 - Định nghĩa.**

Bản dạng giới được hiểu là cảm nhận bên trong và cá nhân về giới của một người, có thể tương ứng hoặc không với giới tính khi sinh ra, bao gồm trải nghiệm cá nhân về cơ thể. Điều này có thể liên quan đến việc thay đổi ngoại hình hoặc chức năng của cơ thể thông qua dược phẩm, phẫu thuật hoặc các phương tiện khác, miễn là dựa trên sự tự do lựa chọn. Bản dạng giới cũng bao gồm các biểu hiện khác của giới như cách ăn mặc, cách nói năng và cử chỉ.

#### **ĐIỀU 3 – Thực hiện.**

Bất kỳ người nào cũng có thể yêu cầu đăng ký chỉnh lý giới tính, và thay đổi tên gọi và hình ảnh, khi chúng không trùng hợp với bản dạng giới tự cảm nhận của họ.

#### **ĐIỀU 4 - Yêu cầu.**

Bất cứ người nào yêu cầu đăng ký chỉnh lý giới tính, thay đổi tên gọi và hình ảnh, theo quy định của luật này, sẽ phải tuân thủ các yêu cầu sau:

- Chứng minh độ tuổi tối thiểu là mười tám (18) tuổi, ngoại trừ những điểm được quy định tại điều 5 của luật này.
- Nộp cho Cơ quan đăng ký công dân quốc gia, hoặc các văn phòng bộ phận tương ứng, đơn nêu rõ thuộc phạm vi điều chỉnh của luật này, yêu cầu được đăng ký chỉnh lý giấy khai sinh và giấy tờ tùy thân mới tương ứng, giữ nguyên số gốc.
- Nêu rõ tên mới được chọn mà bạn yêu cầu đăng ký.

Trong mọi trường hợp đều không có yêu cầu phải chứng minh can thiệp phẫu thuật để chuyển đổi toàn bộ hoặc một phần bộ phận sinh dục, hoặc xác nhận các phương pháp điều trị nội tiết tố hoặc các phương pháp điều trị tâm lý hoặc y tế khác

#### **ĐIỀU 5 – Trẻ vị thành niên.**

Đối với những người dưới mười tám (18) tuổi, yêu cầu về thủ tục nêu tại Điều 4 phải được thực hiện thông qua người đại diện hợp pháp của người đó và có sự đồng ý rõ ràng của trẻ vị thành niên, có tính đến các nguyên tắc về năng lực và lợi ích phát triển của trẻ phù hợp với các quy định của Công ước Quyền trẻ em và Luật 26.061 về bảo vệ toàn diện các quyền của trẻ em gái, trẻ em trai và trẻ vị thành niên. Tương tự như vậy, trẻ vị thành niên phải có sự hỗ trợ của luật

sư trẻ em theo quy định tại Điều 27 của Luật 26.061. Khi sự đồng ý của bất kỳ đại diện hợp pháp nào của trẻ vị thành niên bị từ chối hoặc không thể có được thì có thể sử dụng các thủ tục tóm tắt để các thẩm phán tương ứng sẽ quyết định, có tính đến năng lực phát triển và lợi ích tốt nhất của trẻ được thể hiện trong Công ước Quyền trẻ em và Luật 26.061 về bảo vệ toàn diện các quyền của trẻ em gái, trẻ em trai và trẻ vị thành niên.

#### **ĐIỀU 6 - Thủ tục.**

Sau khi các yêu cầu được đưa ra trong điều 4 và 5 đã được đáp ứng, viên chức nhà nước sẽ tiến hành, mà không cần bất kỳ thủ tục hành chính hoặc tư pháp nào, thông báo chính thức về việc chỉnh lý giới tính và thay đổi tên gọi tới Cơ quan đăng ký hộ tịch thuộc lĩnh vực tài phán nơi lập Giấy khai sinh để có thể tiến hành cấp giấy khai sinh mới có điều chỉnh theo những thay đổi đã nêu, đồng thời cấp giấy tờ tùy thân mới phản ánh việc chỉnh lý giới tính và tên mới đã đăng ký. Mọi viện dẫn đến luật này đều bị cấm trong giấy khai sinh đã được chỉnh lý và trong giấy tờ tùy thân pháp lý cấp theo quy định. Các thủ tục chỉnh lý đăng ký được quy định trong luật này là miễn phí, mang tính cá nhân và không cần vai trò trung gian của bất kỳ nhà quản lý hoặc luật sư nào.

#### **ĐIỀU 7 – Hiệu lực.**

Hiệu lực của việc chỉnh lý giới tính và (các) tên gọi, được thực hiện theo quy định của luật này, sẽ có hiệu lực đối với các bên thứ ba kể từ thời điểm họ đăng ký thành công tại (các) cơ quan đăng ký. Việc chỉnh lý đăng ký sẽ không làm thay đổi quyền sở hữu các quyền và nghĩa vụ pháp lý tương ứng với người đó trước khi đăng ký những sự thay đổi với cơ quan đăng ký, cũng không làm thay đổi các quyền liên quan đến các mối quan hệ có trong luật gia đình ở tất cả các trình tự và mức độ của luật. Tất cả đều sẽ được duy trì và không thể thay đổi, bao gồm cả việc nhận con nuôi.

Trong mọi trường hợp, số trên giấy tờ tùy thân pháp lý của người đó sẽ được ưu tiên so với tên gọi hoặc ngoại hình của người đó.

**ĐIỀU 8 - Việc chỉnh sửa đăng ký theo quy định của luật này, sau khi được thực hiện, sẽ chỉ có thể được sửa đổi lại khi có sự ủy quyền của cơ quan tư pháp.**

#### **ĐIỀU 9 - Tính bảo mật.**

Chỉ những người được ủy quyền đối với giấy khai sinh gốc hoặc có lệnh tòa án bằng văn bản và có cơ sở mới được tiếp cận với giấy khai sinh gốc.

Việc đăng ký thay đổi giới tính và tên sẽ không được công khai trong bất kỳ trường hợp nào, trừ khi có sự cho phép, ủy quyền của chủ sở hữu dữ liệu. Việc xuất bản trên các tờ báo nêu tại điều 17 của Luật 18,248 sẽ bị bỏ qua.

#### **ĐIỀU 10. - Thông báo.**

Cơ quan đăng ký công dân quốc gia sẽ thông báo việc thay đổi giấy tờ tùy thân pháp lý cho Cơ quan đăng ký lý lịch tư pháp quốc gia, cho Ban thư ký cơ quan đăng ký bầu cử tương ứng để điều chỉnh danh mục cử tri và cho các cơ quan có chức năng theo quy định, bao gồm cả những cơ quan có thể có thông tin về các biện pháp phòng ngừa hiện có dưới danh nghĩa của bên quan tâm.

#### **ĐIỀU 11. - Quyền tự do phát triển cá nhân.**

Tất cả những người trên mười tám (18) tuổi có thể, theo điều 1 của luật này và nhằm đảm bảo việc thụ hưởng sức khỏe toàn diện của họ, tiếp cận các can thiệp phẫu thuật toàn bộ và một phần và/hoặc các phương pháp điều trị nội tiết tố tổng hợp để thích nghi cơ thể, bao gồm bộ phận sinh dục của họ, với bản dạng giới tự nhận thức của họ, mà không

cần sự cho phép của về tư pháp hoặc hành chính.

Để tiếp cận với các phương pháp điều trị nội tiết tố toàn diện, sẽ không cần thiết phải chứng minh ý chí trong việc can thiệp phẫu thuật toàn bộ hoặc một phần bộ phận sinh dục. Trong cả hai trường hợp, chỉ cần có sự đồng ý sáng suốt của người đó. Trong trường hợp trẻ vị thành niên, các nguyên tắc và yêu cầu được thiết lập tại Điều 5 để có được sự đồng ý sáng suốt sẽ mang tính chi phối. Mặc dù vậy, trong trường hợp có được sự đồng ý tương tự đối với can thiệp phẫu thuật toàn bộ hoặc một phần, cần phải có sự đồng ý của cơ quan tư pháp có thẩm quyền của từng khu vực tài phán, cơ quan này phải đảm bảo các nguyên tắc về năng lực và lợi ích phát triển tốt nhất của trẻ em phù hợp với quy định của Công ước Quyền trẻ em và Luật 26.061 về bảo vệ toàn diện các quyền của trẻ em gái, trẻ em trai và trẻ vị thành niên. Thẩm quyền tư pháp phải được ban hành trong thời hạn không quá sáu mươi (60) ngày kể từ ngày yêu cầu CDGT.

Những người thực thi trong hệ thống y tế công cộng, dù là nhà nước, tư nhân hay các chi nhánh thuộc hệ thống công tác xã hội, cần phải đảm bảo vĩnh viễn các quyền mà luật này công nhận.

Tất cả các lợi ích sức khỏe được đề cập trong điều này được đưa vào trong Kế hoạch Y tế bắt buộc hoặc kế hoạch thay thế nó, theo quy định của cơ quan có thẩm quyền hiện hành.

### **ĐIỀU 12. - Đối xử thỏa đáng.**

Bản dạng giới được một người lựa chọn, đặc biệt là trẻ em gái, trẻ em trai và trẻ vị thành niên, là những người sử dụng tên gọi khác với tên được ghi trên giấy tờ pháp lý của các em, phải được tôn trọng. Theo yêu cầu duy nhất về bản dạng giới, tên gọi được thông qua phải được sử dụng cho lệnh triệu tập, đăng ký, hồ sơ, cuộc gọi và bất kỳ dịch vụ hoặc quản lý nào khác, cả trong lĩnh vực công cộng và tư.

Khi lưu trữ dữ liệu trong giấy tờ định danh quốc gia là cần thiết cho bản chất của công tác quản lý, một hệ thống kết hợp những chữ cái đầu của tên, họ đầy đủ, ngày và năm sinh và số giấy tờ sẽ được sử dụng và tên gọi sẽ được thêm vào, được lựa chọn vì lý do nhận dạng giới tính theo yêu cầu của bên quan tâm.

Trong những trường hợp mà người đó phải được nêu tên trước công chúng, chỉ nên sử dụng tên gọi được người đó lựa chọn nhằm tôn trọng bản dạng giới của người đó.

### **ĐIỀU 13. – Áp dụng.**

Tất cả các chuẩn mực, quy định hoặc thủ tục cần phải tôn trọng quyền con người đối với bản dạng giới của một người. Không có quy tắc, quy định hoặc thủ tục nào có thể hạn chế, giới hạn, loại trừ hoặc ngăn chặn việc thực hiện quyền đối với bản dạng giới của mọi người, và các quy định phải luôn được giải thích và áp dụng có lợi cho việc tiếp cận bản dạng giới.

**MỤC 14. - Bãi bỏ khoản 4 Điều 19 Luật 17.132.**

**ĐIỀU 15. – Thông tin liên lạc với Cơ quan Quyền lực Hành pháp quốc gia.**

***ĐƯA RA TRONG PHÒNG HỌP CỦA ĐẠI HỘI ARGENTINE, TẠI BUENOS AIRES, VÀO NGÀY 9 THÁNG 5 NĂM 2012. - ĐÃ ĐĂNG KÝ THEO SỐ. 26,743 -AMADO BOUDOU. - JULIAN A. DOMINGUEZ. - Gervasio Bozzano. - Juan H. Estrada.***

## b. Na Uy

### Quyết định lập pháp 71 (2015-2016)

#### § 1 Định nghĩa

Giới tính pháp lý là giới tính mà một người đã đăng ký trong sổ đăng ký dân số.

#### § 2 Quyền thay đổi giới tính pháp lý

Những người là cư dân của Na Uy và cảm thấy rằng họ thuộc giới tính khác với giới tính mà cá nhân đã đăng ký trong sổ đăng ký dân số thì có quyền thay đổi giới tính pháp lý của mình.

#### § 3 Thay đổi giới tính pháp lý cho những người được giám hộ hợp pháp

Một người đang được giám hộ theo chỉ định của luật giám hộ có thể tự mình yêu cầu thay đổi giới tính pháp lý của mình.

#### § 4 Thay đổi giới tính pháp lý cho trẻ em.

Trẻ em từ 16 tuổi có thể tự nộp đơn yêu cầu thay đổi giới tính pháp lý.

Trẻ em từ 6 đến 16 tuổi phải nộp đơn yêu cầu thay đổi giới tính pháp lý cùng với (những) người có trách nhiệm làm cha mẹ đối với trẻ. Nếu cha mẹ có trách nhiệm làm cha mẹ chung, nhưng đơn yêu cầu được nộp cùng với chỉ một trong hai người thì giới tính pháp lý vẫn có thể được thay đổi nếu điều này thuộc lợi ích tốt nhất của trẻ.

Đơn yêu cầu thay đổi giới tính pháp lý cho trẻ em dưới 6 tuổi sẽ do (những) người có trách nhiệm làm cha mẹ đối với trẻ em nộp. Trẻ em có thể hình thành quan điểm của riêng mình về vấn đề này cần phải được thông báo và tạo cơ hội thể hiện bản thân trước khi đơn yêu cầu được nộp. Một điều kiện để thay đổi là trẻ đó có sự phát triển giới về thân thể bẩm sinh không chắc chắn [sự khác biệt trong phát triển giới tính]. Người nộp đơn yêu cầu cần phải nộp những giấy tờ về tình trạng sức khỏe từ nhân viên y tế.

#### § 5 Xử lý hồ sơ yêu cầu thay đổi giới tính pháp lý

Hồ sơ thay đổi giới tính pháp lý do cơ quan thuế (cơ quan đăng ký dân cư) giải quyết. Quyết định của văn phòng thuế về trường hợp thay đổi giới tính pháp lý có thể không tương đồng với thống đốc quận ở Oslo và Akershus. Hồ sơ của trẻ em từ 6 đến 16 tuổi như được mô tả trong § 4, đoạn thứ hai, điểm thứ hai, cần phải được nộp cùng với ít nhất một trong các bậc cha mẹ có trách nhiệm làm cha mẹ, và được thống đốc quận ở Oslo và Akershus xử lý. Quyết định của thống đốc quận khiếu nại lên Cơ quan kháng nghị quốc gia về hệ thống y tế.

#### § 6 Hệ quả pháp lý của việc thay đổi giới tính pháp lý

Giới tính pháp lý sẽ là cơ sở để áp dụng các luật và quy định khác. Tuy nhiên, giới tính khi sinh sẽ là cơ sở nếu cần thiết phải xác lập trách nhiệm làm cha và làm cha mẹ theo Luật Trẻ em. Một người thay đổi giới tính pháp lý của mình sẽ duy trì các quyền và trách nhiệm đi kèm với quyền làm cha, mẹ hoặc cùng làm mẹ. Các quy định áp dụng đối phụ nữ sinh con được áp dụng tương tự đối với người sinh con sau khi thay đổi giới tính pháp lý.

#### § 7 Quy định

Bộ có thể đưa ra các quy định về việc hoàn thiện và thực hiện các quyết định trong luật.

## § 8 Hiệu lực

Luật có hiệu lực kể từ thời điểm Nhà vua ra quyết định. Nhà vua có thể tạo hiệu lực thi hành các quyết định cá nhân vào những thời điểm khác nhau.

## § 9 Thay đổi đối với các luật khác

Kể từ thời điểm Luật có hiệu lực, những thay đổi sau đây đối với Luật vào ngày 7 tháng 6 năm 2002 đối với § 19 về tên cá nhân: § 10, đoạn thứ hai, điểm đầu tiên, sẽ ghi: Những người trên 16 tuổi không được lấy, thay đổi hoặc hủy bỏ tên hoặc họ nhiều hơn một trong mỗi mười năm. § 12 sẽ ghi: § 12 Thông báo về tên cho trẻ em. Thông báo về việc lấy, thay đổi hoặc hủy bỏ tên của một người nào đó chưa đủ 16 tuổi sẽ được đưa ra bởi một hoặc những người có trách nhiệm làm cha mẹ, hoặc những người này phải đồng ý với thông báo đó. Trong trường hợp thông báo dành cho trẻ em trên 12 tuổi, trẻ cũng phải đồng ý. Ngay cả khi không có sự đồng ý như ở điểm đầu tiên hoặc điểm thứ hai thì thông báo đó có thể được chấp thuận nếu có cơ sở/lý do đặc biệt cho quyết định đó.

Khi nhận được thông báo rằng một người đã thay đổi giới tính pháp lý của họ theo luật về việc thay đổi giới tính pháp lý, § 4, đoạn thứ hai, điểm thứ hai, chỉ cần có sự đồng ý của một trong những người có trách nhiệm làm cha mẹ là đủ.

*Olemic Thommessen, Chủ tịch*

## C. Pakistan

### Đạo luật số XIII năm 2018 ĐẠO LUẬT

Về bảo vệ, cứu trợ và phục hồi quyền của người chuyển giới và phúc lợi của họ cũng như những vấn đề khác liên quan và tình cờ liên quan

XÉT RẰNG việc cung cấp sự bảo vệ, cứu trợ và phục hồi các quyền của người chuyển giới và phúc lợi của họ cũng như cho các vấn đề liên quan và tình cờ liên quan là cần thiết;

Đạo luật được ban hành như sau: -

#### CHƯƠNG I SƠ BỘ

1. Tiêu đề ngắn, phạm vi và mở đầu. - (1) Đạo luật này có thể được gọi là Đạo luật về Người chuyển giới (Bảo vệ Quyền), 2018.

(2) Đạo luật có phạm vi trên toàn Pakistan.

(3) Đạo luật sẽ có hiệu lực ngay lập tức.

2. Định nghĩa. - (1) Trong Đạo luật này, trừ khi có bất kỳ điều gì gây xung đột về chủ thể hoặc ngữ cảnh, -

(a) “Đạo luật” có nghĩa là Đạo luật về Người chuyển giới (Bảo vệ Quyền), năm 2018;

(b) “CNIC” có nghĩa là Thẻ Căn cước công dân Quốc gia được vi tính hóa;

(c) “Người khiếu nại” có nghĩa là một người chuyển giới đã nộp đơn khiếu nại về việc bị tổn thương do hành vi quấy rối;

(d) “CRC” có nghĩa là Giấy chứng nhận đăng ký trẻ em hoặc Mẫu B;

(e) “Biểu hiện giới tính” đề cập đến việc một người thể hiện bản dạng giới của mình và/hoặc bản dạng giới do

người khác nhận thấy;

(f) “Bản dạng giới” có nghĩa là ý thức sâu thẳm bên trong và cá nhân của một người về bản thân mình là nam, nữ hoặc pha trộn của cả hai hoặc không là cả hai; có thể tương ứng hoặc không với giới tính khi sinh ra;

(S) “Chính phủ” có nghĩa là Chính phủ Liên bang;

(h) “Quấy rối” bao gồm quấy rối tình dục, thể chất, tinh thần và tâm lý, có nghĩa là bất kỳ áp lực hoặc sự đe dọa hung hãn nào nhằm ép buộc, thể hiện hành vi tình dục không mong muốn, yêu cầu những ân huệ về tình dục hoặc các hình thức giao tiếp bằng lời nói hoặc bằng văn bản hoặc hành vi thể chất mang tính chất tình dục hoặc thái độ hạ thấp nhân phẩm về tình dục, gây cản trở đến sinh hoạt, khả năng di chuyển hoặc hiệu suất công việc hoặc tạo ra một môi trường sống hoặc làm việc mang tính đe dọa, thù địch hoặc xúc phạm, bao gồm việc nỗ lực trừng phạt người khiếu nại vì từ chối tuân theo các yêu cầu đó hoặc nộp đơn khiếu nại;

(i) “NADRA” có nghĩa là Cơ quan đăng ký và cơ sở dữ liệu quốc gia;

(j) “Thông báo” có nghĩa là thông báo được đăng trên Công báo;

(k) “PMDC” có nghĩa là Hội đồng Y khoa và Nha khoa Pakistan được thành lập theo Sắc lệnh PMDC, năm 1962;

(t) “Theo quy định” có nghĩa là được quy định bởi các quy tắc do Chính phủ đưa ra theo Đạo luật này;

(m) “Quy tắc” có nghĩa là các quy tắc được thiết lập trong khuôn khổ Đạo luật này; và

(n) “Người chuyển giới” là người: -

(i) Liên giới tính (Khusra) với sự pha trộn giữa các đặc điểm bộ phận sinh dục nam và nữ hoặc những đặc điểm bẩm sinh không rõ ràng, hoặc

(ii) người bị hoạn/thái giám được chỉ định là nam khi mới sinh, nhưng đã bị cắt bỏ bộ phận sinh dục hoặc bị thiến; hoặc là

(iii) người chuyển giới nam, người chuyển giới nữ, Khawaja Sira hoặc bất kỳ người nào có bản dạng giới hoặc biểu hiện giới khác với các chuẩn mực xã hội và kỳ vọng về mặt văn hóa dựa trên giới tính mà họ được chỉ định vào thời điểm sinh ra.

(2) Một từ hoặc cách diễn đạt không được định nghĩa trong Đạo luật sẽ có nghĩa giống như nghĩa nêu trong Bộ luật tố tụng hình sự, 1B9B hoặc Bộ luật hình sự Pakistan, 1860 (XLV năm 1860).

## CHƯƠNG II

### CÔNG NHẬN BẢN DẠNG CỦA NGƯỜI CHUYỂN GIỚI

3. Công nhận bản dạng của người chuyển giới. - (1) Một người chuyển giới sẽ có quyền được công nhận theo bản dạng giới tự cảm nhận của người đó, theo các quy định của Đạo luật này.

(2) Một người được công nhận là người chuyển giới theo tiểu mục (1) sẽ có quyền đăng ký bản thân theo bản dạng giới tự cảm nhận với tất cả các cơ quan chính phủ, bao gồm, nhưng không giới hạn với cơ quan NADRA.

(3) Tất cả những người chuyển giới, là công dân Pakistan, đủ mười tám tuổi sẽ có quyền đăng ký bản thân theo bản dạng giới tự cảm nhận với cơ quan NADRA trên CNIC, CRC, Giấy phép lái xe và hộ chiếu phù hợp với quy định của Pháp lệnh NADRA, năm 2000 hoặc bất kỳ luật nào khác có liên quan.

(4) Người chuyển giới đã được NADRA cấp CNIC sẽ được phép thay đổi tên và giới tính theo bản thân theo bản dạng giới tự cảm nhận trên CNIC, CRC, Giấy phép lái xe và hộ chiếu theo quy định của Pháp lệnh NADRA năm 2000.

## CHƯƠNG III

### MỘT SỐ HÀNH VI BỊ CẤM

4. Cấm phân biệt đối xử. - Không ai được phân biệt đối xử với một người chuyển giới vì bất kỳ nguyên do nào sau đây, cụ thể là: -

(a) từ chối, hoặc ngừng cung cấp hoặc đối xử không công bằng trong các cơ sở giáo dục và dịch vụ;

(b) đối xử không công bằng trong, hoặc liên quan đến việc làm, thương mại hoặc nghề nghiệp;

(c) từ chối hoặc chấm dứt việc làm hoặc nghề nghiệp;

(d) từ chối, hoặc ngừng cung cấp hoặc đối xử không công bằng trong các dịch vụ chăm sóc sức khỏe;

(e) từ chối, hoặc ngừng hoặc đối xử không công bằng liên quan đến, tiếp cận, cung cấp hoặc được sử dụng bất kỳ hàng hóa, chỗ ở, dịch vụ/cơ sở, lợi ích, đặc quyền hoặc cơ hội nào dành cho việc sử dụng của công chúng hoặc thông thường có sẵn cho công chúng;

(f) từ chối, hoặc ngừng hoặc đối xử bất công liên quan đến quyền di chuyển, đi lại an toàn và sử dụng các phương tiện giao thông công cộng;

(g) từ chối, hoặc ngừng hoặc đối xử bất công liên quan đến quyền cư trú, bán/mua, thuê hoặc giữ, thừa kế bất kỳ tài sản bất động sản và động sản nào;

(h) từ chối, hoặc ngừng, hoặc đối xử không công bằng trong cơ hội ứng cử hoặc giữ chức vụ trong khu vực công hoặc tư ; hoặc là

(i) từ chối quyền tiếp cận, loại bỏ hoặc đối xử không công bằng trong các cơ sở, tổ chức, phòng ban, trung tâm chính phủ hoặc tư nhân nơi người chuyển giới có thể được chăm sóc, giám hộ hoặc làm việc.

5. Cấm quấy rối. - Hành vi quấy rối người chuyển giới, như được định nghĩa trong Đạo luật này, cả trong và ngoài gia đình, trên cơ sở giới tính, bản dạng giới và/hoặc biểu hiện giới của họ đều bị cấm.

#### CHƯƠNG IV NGHĨA VỤ CỦA CHÍNH PHỦ

6. Nghĩa vụ của chính phủ, - Chính phủ sẽ thực hiện các biện pháp để đảm bảo sự tham gia đầy đủ và hiệu quả của người chuyển giới và sự hòa nhập của họ vào xã hội, cụ thể là: -

(a) Thành lập các Trung tâm bảo vệ và Ngôi nhà an toàn để đảm bảo việc cứu hộ, bảo vệ và phục hồi cho người chuyển giới bên cạnh việc cung cấp các cơ sở y tế, chăm sóc tâm lý, tư vấn và giáo dục người lớn cho người chuyển giới;

(b) Thiết lập các nhà tù, trại giam, phòng tạm giam, v.v. riêng biệt cho những người chuyển giới có liên quan đến bất kỳ hình thức phạm tội hoặc tội danh nào;

(c) Xây dựng các cơ chế nhằm định kỳ nâng cao nhận thức cho các công chức, cụ thể, nhưng không giới hạn, ở các cơ quan thực thi pháp luật và các tổ chức y tế, về các vấn đề liên quan đến người chuyển giới cũng như yêu cầu bảo vệ và cứu trợ những người đó;

(d) Xây dựng các chương trình đào tạo nghề đặc biệt để tạo điều kiện, thúc đẩy và hỗ trợ sinh kế cho người chuyển giới;

(e) Khuyến khích người chuyển giới khởi sự kinh doanh nhỏ bằng cách cung cấp các ưu đãi, các chương trình cho vay dễ dàng, các khoản tài trợ; và

(f) Thực hiện bất kỳ biện pháp cần thiết nào khác để hoàn thành mục tiêu của Đạo luật này.

#### CHƯƠNG V BẢO VỆ QUYỀN CỦA NGƯỜI CHUYỂN GIỚI

7. Quyền thừa kế. - (1) Không có sự phân biệt đối xử đối với người chuyển giới trong việc được chia tài sản hợp pháp theo quy định của pháp luật về thừa kế.

(2) Phần của những người chuyển giới sẽ được xác định theo giới tính ghi trên CNIC theo luật thừa kế ở Pakistan.

(3) Phần thừa kế cho người chuyển giới sẽ như sau: -

(i) Đối với người chuyển giới nam, phần thừa kế sẽ là cho nam giới;

(ii) Đối với người chuyển giới nữ, phần thừa kế sẽ là cho nữ;

(iii) Đối với những người có đặc điểm của cả nam và nữ hoặc các đặc điểm không rõ ràng, chẳng hạn như trạng thái của họ khó xác định khi sinh, sẽ áp dụng các điểm sau: -

(a) Khi đủ mười tám tuổi, nếu bản dạng giới tự cảm nhận của người đó là người chuyển giới nam thì phần thừa kế sẽ là cho nam;

(b) Khi đủ mười tám tuổi, nếu bản dạng giới tự cảm nhận của người đó là người chuyển giới nữ thì phần thừa kế

sẽ là cho nữ;

(c) Khi đủ mười tám tuổi, nếu bản dạng giới tự cảm nhận của người không phải là người chuyển giới nam, cũng không phải người chuyển giới nữ, thì phần thừa kế sẽ là tỉ lệ trung bình của hai phần riêng biệt cho một nam và một nữ; và

(d) Dưới mười tám tuổi, giới tính sẽ do nhân viên y tế xác định trên cơ sở các đặc điểm nổi trội của nam hoặc nữ.

8. Quyền được Giáo dục. (1) Không được có sự phân biệt đối xử nào đối với người chuyển giới khi được nhận vào học tại bất kỳ cơ sở giáo dục nào, công hay tư, tùy thuộc vào việc đáp ứng các yêu cầu theo quy định.

(2) Tất cả các cơ sở giáo dục phải cung cấp giáo dục và cơ hội cho các hoạt động thể thao, giải trí và thư giãn mà không có bất kỳ sự phân biệt đối xử nào và trên cơ sở bình đẳng với những người khác,

(3) Chính phủ sẽ thực hiện các biện pháp để cung cấp giáo dục miễn phí và bắt buộc cho những người chuyển giới như được đảm bảo theo Điều 25A của Hiến pháp Cộng hòa Hồi giáo Pakistan.

(4) Việc phân biệt đối xử chống lại một người trên nguyên cơ giới tính, bản dạng giới và biểu hiện giới của người đó, là bất hợp pháp, bao gồm nhưng không giới hạn,

(a) trong việc xác định ai sẽ được nhập học; hoặc là

(b) trong các điều khoản hoặc điều kiện về nhập học; hoặc là

(c) bằng cách từ chối quyền tiếp cận của người đó, hoặc hạn chế khả năng tiếp cận của người đó đối với các cơ hội, đào tạo hoặc bất kỳ yếu tố khách quan tích cực nào khác liên quan đến giáo dục; hoặc là

(d) bằng cách từ chối quyền tiếp cận các cơ sở thích hợp dành cho sinh viên trên cơ sở giới tính, bản dạng và biểu hiện giới của một người.

9. Quyền có việc làm. - (1) Chính phủ phải đảm bảo quyền tham gia vào bất kỳ ngành nghề hoặc nghề nghiệp hợp pháp nào và quyền tiến hành bất cứ hoạt động buôn bán hoặc kinh doanh hợp pháp nào đối với người chuyển giới như được đảm bảo theo Điều 18 của Hiến pháp Cộng hòa Hồi giáo Pakistan .

(2) Không cơ sở, cơ quan, phòng, ban, tổ chức nào được phép phân biệt đối xử với bất kỳ người chuyển giới nào trong bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc làm, bao gồm, nhưng không giới hạn ở, tuyển dụng, đề bạt, bổ nhiệm, thuyên chuyển và các vấn đề liên quan khác.

(3) Người sử dụng lao động phân biệt đối xử đối với nhân viên trên nguyên cơ giới tính, bản dạng giới hoặc biểu hiện giới của họ là bất hợp pháp, -

(a) Khi xác định ai nên được tạo việc làm; hoặc là

(b) trong các điều khoản hoặc điều kiện tạo việc làm; hoặc là

(c) bằng cách từ chối quyền tiếp cận của nhân viên, hoặc hạn chế quyền tiếp cận của nhân viên đối với các cơ hội thăng tiến, thuyên chuyển hoặc đào tạo hoặc bất kỳ lợi ích nào khác liên quan đến việc làm; hoặc là

(d) bằng cách sa thải nhân viên; hoặc là

(e) bằng cách khiến nhân viên phải chịu bất kỳ thiệt hại nào khác.

10. Quyền bầu cử.-Không được tước quyền bỏ phiếu của bất cứ người chuyển giới nào trong các cuộc bầu cử cấp quốc gia, cấp tỉnh và cấp chính quyền địa phương:

Với điều kiện là quyền tiếp cận vào các điểm bỏ phiếu phải được xác định theo giới tính ghi trên CNIC của một người chuyển giới.

11. Quyền giữ chức vụ công. --- (1) Không được phân biệt đối xử trên cơ sở giới tính, bản dạng giới và thể hiện giới đối với người chuyển giới nếu họ muốn tham gia tranh cử vào các chức vụ công.

12. Quyền được chăm sóc sức khỏe. - Chính phủ cần phải thực hiện các biện pháp sau đây để đảm bảo không phân biệt đối xử với người chuyển giới, cụ thể là: -

(a) rà soát chương trình giảng dạy y tế và cải tiến các nghiên cứu cho bác sĩ và nhân viên điều dưỡng để giải quyết các vấn đề sức khỏe cụ thể của người chuyển giới dưới sự hợp tác với PMDC;

(b) tạo điều kiện tiếp cận bằng cách cung cấp một môi trường thuận lợi và an toàn cho người chuyển giới trong các bệnh viện, các cơ sở và trung tâm y tế khác;

(c) đảm bảo cho người chuyển giới được tiếp cận với tất cả các hình thức điều trị cần thiết về mặt y tế và tâm lý để CDGT.



### 13. Quyền hội họp

(1) Chính phủ phải đảm bảo quyền tự do hội họp cho người chuyển giới theo Điều 16 của Hiến pháp nước Cộng hòa Hồi giáo Pakistan.

(2) Chính phủ phải thực hiện các biện pháp để đảm bảo các biện pháp an toàn thích hợp cho người chuyển giới.

(3) Không được phân biệt đối xử dựa trên giới tính, bản dạng giới và biểu hiện giới của một người phù hợp với những hạn chế hợp lý do pháp luật đặt ra vì lợi ích của trật tự công cộng.

14. Quyền tiếp cận các địa điểm công cộng. (1) Không được từ chối bất kỳ người chuyển giới nào được tiếp cận các địa điểm công cộng, địa điểm giải trí hoặc các địa điểm dành cho mục đích tôn giáo chỉ trên cơ sở giới tính, bản dạng giới hoặc biểu hiện giới của họ.

(2) Chính phủ phải đảm bảo cho người chuyển giới tiếp cận các địa điểm công cộng theo Điều 26 của Hiến pháp nước Cộng hòa Hồi giáo Pakistan.

(3) Sẽ là bất hợp pháp nếu ngăn cản người chuyển giới tiếp cận các cơ sở sẵn có để công chúng tiếp cận và những nơi công cộng được đề cập trong tiểu mục (1).

### 15. Quyền về tài sản.

(1) Không được từ chối quyền mua, bán, thuê hoặc cho thuê tài sản, hộ gia đình hoặc thuê nhà trên cơ sở giới tính, bản dạng giới hoặc thể hiện giới của bất cứ người chuyển giới nào.

(2) Sẽ là bất hợp pháp nếu phân biệt đối xử với bất kỳ người chuyển giới nào liên quan đến việc cho thuê, cho thuê lại hoặc thuê nhà trên cơ sở giới tính, bản dạng giới hoặc biểu hiện giới của họ.

16. Bảo đảm các quyền cơ bản. (1) Ngoài các quyền được đề cập trong Chương này, các quyền cơ bản được đề cập trong Phần II của Chương I của Hiến pháp Cộng hòa Hồi giáo Pakistan sẽ được áp dụng rõ ràng cho mọi người chuyển giới.

(2) Chính phủ có nhiệm vụ đảm bảo rằng các quyền cơ bản được đề cập trong tiểu mục (1) được bảo vệ và không có sự phân biệt đối xử đối với bất kỳ người nào trên cơ sở giới tính, bản dạng giới hoặc thể hiện giới của người đó.

17. Các hành vi vi phạm và hình phạt.- (1) Bất cứ ai thuê, ép buộc hoặc sử dụng bất kỳ người chuyển giới nào để ăn xin sẽ bị phạt tù với hình phạt có thể kéo dài đến sáu tháng hoặc phạt tiền có thể lên đến năm mươi nghìn rupee hoặc cả hai.

## CHƯƠNG VI

### CƠ CHẾ THỰC THI

18. Cơ chế thực thi. - Ngoài các biện pháp khắc phục có sẵn theo Hiến pháp hoặc Bộ luật Hình sự Pakistan 1860 (Đạo luật XLV năm 1860), Bộ luật Tố tụng hình sự năm 1898 (Đạo luật V năm 1898) hoặc Bộ luật Tố tụng dân sự 1908 (Đạo luật V năm 1908), người chuyển giới bị hại sẽ có quyền chuyển đơn khiếu nại lên Thanh tra Liên bang, Ủy ban Địa vị Phụ nữ Quốc gia và Ủy ban Nhân quyền Quốc gia (NCHR) nếu bất kỳ quyền nào được đảm bảo ở đây bị từ chối đối với họ .

## CHƯƠNG VII

### ĐIỀU KHOẢN KHÁC

19. Đạo luật này có hiệu lực vượt trội so với bất kỳ luật nào khác. - Các quy định của Đạo luật này sẽ có hiệu lực vượt trội so với bất kỳ luật nào khác trong thời gian có hiệu lực.

20. Quyền lực đề ra các quy tắc của Chính phủ. - Bằng cách thông báo, Chính phủ có thể đề ra các quy tắc để thực hiện các mục đích của Đạo luật này

21. Quyền lực để tháo gỡ khó khăn. - Nếu có bất kỳ khó khăn nào phát sinh trong việc thực hiện các quy định của Đạo luật này thì Chính phủ có thể ra lệnh hoặc chỉ đạo, theo lệnh đăng trên Công báo, hoặc ra các quy định, mà không trái với các điều khoản của Đạo luật này, được cho là cần thiết để loại bỏ khó khăn:

Với điều kiện là sẽ không có lệnh nào như vậy được thực hiện sau khi hết thời hạn hai năm kể từ ngày bắt đầu thực hiện Đạo luật này.

**d. Cuba**

**CỘNG HÒA CUBA**  
**BỘ Y TẾ CÔNG CỘNG**  
**QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG SỐ. 126**

**XÉT RẰNG:** Luật số 41 “Về Y tế Công cộng”, ngày 13 tháng 7 năm 1983, tại Điều 3 của Chương I “Các quy định chung”, quy định rằng Bộ Y tế Công cộng chịu trách nhiệm quản lý về phương pháp luận, kỹ thuật và khoa học, trong cung cấp các dịch vụ và quy định việc hành nghề y và các hoạt động liên quan, đặt ra các điều kiện, yêu cầu và hạn chế; cùn với việc tổ chức y tế công cộng và cung cấp các dịch vụ tương ứng với y tế công cộng trong xã hội xã hội chủ nghĩa của chúng ta, như đã quy định tại điểm a) Điều 4, dựa trên sự công nhận và đảm bảo Quyền được chăm sóc sức khỏe của toàn dân. và được bảo vệ đầy đủ ở bất kỳ đâu trên lãnh thổ quốc gia.

**XÉT RẰNG:** Tương tự như vậy, Luật số 41 “Về y tế công cộng”, tại điều 5, xác định Hệ thống Y tế Quốc gia là tập hợp các đơn vị hành chính, dịch vụ, sản xuất, giảng dạy và nghiên cứu, chịu trách nhiệm chăm sóc sức khỏe toàn diện của người dân và tại Điều 17 xác lập rằng các phương pháp phòng ngừa, chẩn đoán và điều trị được sử dụng trong Hệ thống Y tế Quốc gia đã được Bộ Y tế Công cộng phê duyệt.

**XÉT RẰNG:** Thỏa thuận số 2840, ngày 25 tháng 11 năm 1994, của Ban Chấp hành Hội đồng Bộ trưởng, được phê duyệt trong điều khoản thứ hai, trong số các chức năng và quyền hạn cụ thể của Bộ Y tế Công cộng, tại số 8 “Tổ chức các dịch vụ phòng ngừa và khám, chữa bệnh cho toàn dân”.

**XÉT RẰNG:** Thỏa thuận kiểm soát hành chính, số 2817, của Ban Chấp hành Hội đồng Bộ trưởng, ngày 25 tháng 11 năm 1994, được thông qua theo Điều khoản cuối cùng thứ sáu và thứ bảy của Nghị định - Luật số 147 “Về việc tổ chức lại các cơ quan thuộc Bộ máy quản trị Nhà nước Trung ương, ngày 21 tháng 4 năm 1994, thiết lập các nhiệm vụ, quyền hạn và chức năng chung của các Cơ quan thuộc Bộ máy quản trị Nhà nước Trung ương, tương ứng với những người đứng đầu, phù hợp với các quy định tại điểm số 4, Phần thứ ba “Ra lệnh trong giới hạn khả năng và năng lực của mình, các quy định, nghị quyết và các điều khoản khác bắt buộc phải thực hiện đối với hệ thống bộ máy; và khi thích hợp, đối với các tổ chức khác, các cơ quan địa phương có quyền lực phổ biến, các tổ chức nhà nước, hợp tác xã, hỗn hợp, khu vực tư nhân và dân chúng.”

**XÉT RẰNG:** Qua Nghị quyết số 235 ngày 28 tháng 12 năm 1988 của Bộ trưởng Bộ Y tế Công cộng, Trung tâm Quốc gia về Giáo dục Giới tính (CENESEX) được thành lập như một cơ sở giảng dạy, nghiên cứu và hướng dẫn cho dân chúng, trực thuộc Bộ Y tế công cộng.

**XÉT RẰNG:** Nghị quyết số 1 ngày 9 tháng 1 năm 2007 của Bộ trưởng phê duyệt và phê chuẩn hiệu lực Quy chế bệnh viện đa khoa, trong đó thiết lập cơ cấu và hoạt động của tất cả các đơn vị bệnh viện và viện nghiên cứu có giường bệnh, thuộc Hệ thống Y tế Quốc gia .

**XÉT RẰNG:** Kể từ năm 2005, Trung tâm Quốc gia về Giáo dục Tình dục (CENESEX) đã điều phối Chiến lược Quốc gia về chăm sóc toàn diện cho người chuyển giới, xây dựng mô hình điều trị và chăm sóc sức khỏe toàn diện cho người chuyển đổi giới tính, phù hợp với đặc điểm của Hệ thống Y tế Quốc gia và các tiêu chuẩn quốc tế về chăm sóc, cần thành lập một Ủy ban Quốc gia về chăm sóc toàn diện cho người chuyển giới, do Trung tâm Quốc gia về Giáo dục Giới tính (CENESEX) chỉ đạo, điều phối công việc của Trung tâm chăm sóc sức khỏe toàn diện của người chuyển đổi giới tính, và thiết lập các chức năng của Trung tâm này.

**XÉT RẰNG:** Các quy trình tương ứng với việc nghiên cứu, chẩn đoán, điều trị và theo dõi chuyên biệt về người

chuyển đổi giới tính cho đến nay vẫn do Trung tâm Quốc gia về Giáo dục Tình dục (CENESEX) cung cấp, trung tâm này chịu trách nhiệm thực hiện công tác điều phối tương ứng để cung cấp các dịch vụ y tế theo yêu cầu tại các cơ sở y tế khác nhau, không đạt được tất cả các kết quả mong đợi, có tính đến các đơn vị bệnh viện, trong bối cảnh không có quy định, vẫn chưa thể đáp ứng theo các yêu cầu về chất lượng do Bộ Y tế đặt ra, được chứng minh từ các phương pháp điều trị y tế không đầy đủ hoặc thiếu thốn.

**XÉT RẰNG:** Xét đến tầm quan trọng của việc nâng cao chất lượng của dịch vụ chuyên biệt cung cấp cho người chuyển đổi giới tính ở Cuba, cần thành lập một Trung tâm Chăm sóc Sức khỏe Toàn diện cho người chuyển đổi giới tính, với mục tiêu thống nhất, tổ chức và đảm bảo các dịch vụ cần thiết cũng như thiết lập chức năng của các dịch vụ đó.

**XÉT RẰNG:** Theo Thỏa thuận của Hội đồng Nhà nước, ngày 27 tháng 5 năm 2004, người ra quyết định được bổ nhiệm làm Bộ trưởng Bộ Y tế Công cộng.

**VẬY:** Khi thực thi các quyền lực được trao cho tôi,

### **QUYẾT TÂM:**

**THỨ NHẤT:** Thành lập Ủy ban Quốc gia về chăm sóc toàn diện cho người chuyển giới, dưới sự chỉ đạo của Trung tâm Quốc gia về Giáo dục Giới tính (CENESEX).

**THỨ HAI:** Thiết lập Trung tâm Chăm sóc sức khỏe toàn diện cho người chuyển đổi giới tính, với tư cách là tổ chức duy nhất của Hệ thống Y tế Quốc gia, được phép thực hiện điều trị y tế toàn bộ hoặc một phần để chuyển đổi giới tính.

**THỨ BA:** Trung tâm Chăm sóc sức khỏe toàn diện cho người chuyển đổi giới tính được hợp nhất thành cơ cấu và hoạt động được thiết lập trong Quy chế Bệnh viện Đa khoa.

**THỨ TƯ:** Chức năng của Ủy ban Quốc gia về chăm sóc toàn diện cho người chuyển đổi giới tính, do Trung tâm Quốc gia về Giáo dục Giới tính (CENESEX) chỉ đạo:

- a) xây dựng, thực hiện và điều phối chính sách quốc gia về chăm sóc toàn diện cho người chuyển giới.
- b) thúc đẩy chăm sóc toàn diện cho người chuyển đổi giới tính.
- c) Đề xuất với Bộ Y tế Công cộng về các chuyên gia mà sẽ thuộc nhóm chăm sóc sức khỏe cho người chuyển đổi giới tính.
- d) phê duyệt, theo các tiêu chí về điều kiện hợp lệ và tính khả dụng có trong các phác đồ điều trị, mức độ phù hợp hay không của phẫu thuật chuyển đổi giới tính.
- e) chỉ đạo một cách bài bản hoạt động của Trung tâm chăm sóc sức khỏe toàn diện cho người chuyển đổi giới tính.
- f) thúc đẩy nghiên cứu góp phần phát triển tri thức khoa học đa ngành về chuyển đổi giới tính.
- g) tham mưu cho Bộ trưởng Bộ Y tế công cộng về quan điểm, chính sách về chuyển đổi giới tính.

**THỨ NĂM:** Các chức năng của Trung tâm Chăm sóc sức khỏe toàn diện cho người chuyển đổi giới tính như sau:

- a) cung cấp các dịch vụ y tế toàn diện, bao gồm nghiên cứu, chẩn đoán, điều trị, nghiên cứu và theo dõi chăm sóc sức khỏe cho người chuyển đổi giới tính.
- b) Thực hiện, theo các quy trình hành động về y tế, việc điều trị mà mỗi người chuyển đổi giới tính yêu cầu.
- c) Phối hợp với Đơn vị hỗ trợ của Hệ thống Y tế Công cộng Quốc gia, trụ sở của trung tâm, các quy trình chăm sóc khác theo yêu cầu của người chuyển giới trong quá trình chăm sóc toàn diện tại Trung tâm để chăm sóc sức khỏe

toàn diện cho người CĐGT.

**THỨ SÁU:** Vì mục đích giải thích tốt nhất cho những gì được đưa ra ở đây, một bảng chú giải thuật ngữ được đính kèm, tạo thành một phần không thể thiếu của Nghị quyết này.

**THỨ BẢY:** Giám đốc Trung tâm Quốc gia về Giáo dục giới tính (CENESEX), được Nghị quyết này trao quyền chỉ định các chuyên gia được ủy quyền cấp Giấy chứng nhận về bản dạng giới cho những người chuyển đổi giới tính, là giấy tờ duy nhất được Bộ Y tế công cộng chính thức công nhận và rằng việc trình Giấy chứng nhận này được cho phép trong bất kỳ thủ tục hoặc quy trình pháp lý nào.

**THỨ TÁM:** Thứ trưởng của Cơ quan, người tham gia Trợ giúp Y tế và Xã hội, được trao quyền đề xuất, trước khi được người quyết định phê duyệt, Đơn vị Hỗ trợ của Hệ thống Y tế Quốc gia, nơi đặt trụ sở của Trung tâm Chăm sóc Toàn diện cần là những người chuyển đổi giới tính.

**THỨ CHÍN:** Thứ trưởng phụ trách Hỗ trợ Y tế và Xã hội, thuộc Bộ Y tế Công cộng, đưa ra các chỉ định sao cho có tính đến các quy định của Nghị quyết này, tính sẵn có của nhân sự làm việc lâu dài tại Trung tâm Chăm sóc Sức khỏe Toàn diện cho người chuyển đổi giới tính và công tác tổ chức và cung cấp các dịch vụ y tế cần có trong đơn vị chăm sóc sức khỏe, cũng như tư vấn trước đây của Ủy ban Quốc gia về Chăm sóc toàn diện cho người CĐGT, do Trung tâm Giáo dục Giới tính quốc gia (CENESEX) chỉ đạo, các thủ tục được nêu trong các Phác đồ chăm sóc chuyên môn cho người chuyển đổi giới tính cần được tuân thủ.

**THỨ MƯỜI:** Thứ trưởng tham gia Trợ giúp Y tế và Xã hội được trao quyền ban hành các hướng dẫn cần thiết để tuân thủ tốt nhất các quy định của Nghị quyết này.

**THỨ MƯỜI MỘT:** Thứ trưởng tham gia Trợ giúp Y tế và Xã hội và Giám đốc Trung tâm Quốc gia về giáo dục giới tính (CENESEX), chịu trách nhiệm thực hiện những điều được cung cấp theo đây, tương ứng với chức năng, nhiệm vụ.

**THÔNG BÁO** tới Thứ trưởng tham gia Trợ giúp Y tế và Xã hội và Giám đốc Trung tâm Quốc gia về giáo dục giới tính (CENESEX).

**TRUYỀN THÔNG** cho càng nhiều thể nhân và pháp nhân cần biết về Quyết định này càng tốt.

LƯU bản gốc tại Ban giám đốc pháp lý của tổ chức.

**ĐỀ TRÌNH** tại Bộ Y tế Công cộng, Thành phố Havana, vào ngày 4 tháng 6 năm 2008.

Tiến sĩ Jos R. Balaguer Cabrera  
BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ CÔNG CỘNG

Lic. Tania Maria Garc a Cabello  
GIÁM ĐỐC PHÁP LÝ

**TÔI XIN XÁC NHẬN:** Đó là bản sao y bản chính có trong kho lưu trữ của Phòng Pháp chế này, 4 tháng 6 năm 2008.

## PHỤ LỤC QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG SỐ. 126/08 TÓM TẮT CÁC ĐIỀU KHOẢN:

**Giới tính:** Tập hợp các đặc điểm giải phẫu - hình thể xác định con người là nữ hay nam.

**Giới tính được chỉ định:** Là giới tính do chuyên gia y tế chỉ định cho trẻ sơ sinh theo đặc điểm của cơ quan sinh dục ngoài.

**Giới:** Cấu trúc văn hóa xã hội và lịch sử đề cập đến những đặc điểm tâm lý, xã hội và văn hóa mà mỗi xã hội gán cho con người theo giới tính được chỉ định.

**Bản dạng giới:** Bản dạng giới là niềm tin cá nhân và riêng tư mà mỗi người đều có, thuộc về giới này hoặc giới còn lại (phụ nữ hoặc nam giới).

**Người chuyển đổi giới tính:** Chỉ những người, nói chung, từ thời thơ ấu và trong suốt cuộc đời của họ, thể hiện cảm giác không thể tách rời của họ là thuộc về một giới (nữ hoặc nam), không tương ứng với giới tính khi sinh ra.

**Tiêu chí đủ điều kiện:** Đây là các tiêu chí khách quan và cụ thể thiết lập nên các quy trình chăm sóc người chuyển đổi giới tính tại các thời điểm khác nhau: nghiên cứu, chẩn đoán và điều trị cho đến khi chuyển đổi giới tính.

**Tiêu chí về sự sẵn có:** Các tiêu chí khách quan và cụ thể khẳng định việc củng cố bản dạng giới sau này hoặc tốt hơn là sức khỏe tâm thần trong quá trình trải nghiệm cuộc sống thực.

**Phẫu thuật chuyển đổi giới tính:** Các thủ thuật y tế, phẫu thuật và tâm lý, nam hóa hoặc nữ hóa nhằm cố gắng điều chỉnh các đặc điểm của giới tính cho phù hợp với bản dạng giới của người chuyển đổi giới tính. Việc sử dụng ít nhất một trong những thủ thuật này cho những mục đích này được coi là điều trị bán phần.

### III. Danh mục tài liệu tham khảo

Ali, U. và Ali, J. (2019). Lộ trình Thực hiện Đạo luật về Chuyển giới ở Pakistan. [https://www.researchgate.net/publication/338095758\\_Road\\_Map\\_on\\_Implementation\\_of\\_Transuality\\_Act\\_in\\_Pakistan](https://www.researchgate.net/publication/338095758_Road_Map_on_Implementation_of_Transuality_Act_in_Pakistan)

Arístegui, I., Radusky, PD, Zalazar, V., Romero, M., Schwartz, J., & Sued, O. (2017). Tác động của Luật Bản dạng giới đối với phụ nữ chuyển giới Argentina. *Tạp chí Quốc tế về Chủ nghĩa Chuyển giới*, 18 (4), 446-456. <https://doi.org/10.1080/15532739.2017.1314796>

Arrubia, EJ (2019). Quyền con người đối với bản dạng giới: Từ bối cảnh nhân quyền quốc tế đến pháp luật trong nước của Mỹ Latinh, *Tạp chí quốc tế về luật, chính sách và gia đình*, 33 (3), trang 360-379. <https://doi.org/10.1093/lawfam/ebz007>

Awan, MA (2019). Người chuyển giới và các vấn đề về quyền con người ở Pakistan. <https://d-nb.info/1202848060/34>

Báez, AC, & Soto-Lafontaine, M. (2015). Quyền tự quyết về giới tính ở Cuba: Bước ngoặt chấm dứt chế độ thực dân mang tính tri thức. *Tính dục*, 18 (7), 775-797. <https://doi.org/10.1177/1363460714544811>

Bockting, WO (2008). Tâm lý trị liệu và trải nghiệm đời thực: Từ sự phân đôi giới đến sự đa dạng về giới. *Giới tính học*, 17 (4), trang 211-224. <https://doi.org/10.1016/j.sexol.2008.08.001>

Cannoot, P. (2019). Bệnh lý hóa những người chuyển giới trong án lệ của ECtHR về công nhận giới tính pháp lý. *Hàng quý về Nhân quyền của Hà Lan*, 37 (1), 14-35. <https://doi.org/10.1177/0924051918820984>

Castro-Peraza, ME, García-Acosta, JM, Delgado, N., Perdomo-Hernández, AM, Sosa-Alvarez, MI, Llabrés-Solé, R., & Lorenzo-Rocha, ND (2019). Bản dạng giới: quyền con người đối với phi bệnh lý hóa. *Tạp chí quốc tế về nghiên cứu môi trường và sức khỏe cộng đồng*, 16 (6), 978. <https://pubmed.ncbi.nlm.nih.gov/30889934/>

Davy, Z., Sørli, A., & Schwend, AS (2018). Dân chủ hóa các chẩn đoán? Vai trò của quan điểm bệnh lý hóa trong xây dựng quyền công dân của người chuyển giới về thân thể. *Chính sách xã hội quan trọng*, 38 (1), 13-34. <https://doi.org/10.1177/0261018317731716>

Degner, A. & Nomanni, M. (2017). Tâm thần học trong các thủ tục công nhận giới tính pháp lý ở Châu Âu: Phân tích so sánh về quyền con người. <http://hlcmr.de/wp-content/uploads/2017/01/Psychiatry-in-legal-uality-recognition-procedures-in-Europe.pdf>

Deutsch, MB (2012) Sử dụng mô hình đồng ý dựa trên thông tin trong việc cung cấp điều trị nội tiết tố để ĐGT: Khảo sát về thực hành của các phòng khám được lựa chọn, *Tạp chí quốc tế về chủ nghĩa chuyển giới*, 13: 3, 140-146, DOI:10.1080 / 15532739.2011.675233

DuBois, LZ, & Shattuck-Heidorn, H. (2021). Thách thức thuyết nhị nguyên: Giới/giới tính và logic sinh học của sự bình thường. *Tạp chí Sinh học con người của Hoa Kỳ*, 33 (5), e23623. <https://doi.org/10.1002/ajhb.23623>

Dunne, P. (2015). "Tôi là người quyết định tôi là ai": Quyền tự quyết trong công nhận giới tính pháp lý. *Tạp chí Chính sách LGBTQ*, 5, trang 27-33, <http://lgbtq.hkspublications.org/wp-content/uploads/sites/20/2016/06/LGBTQ-2014-15.pdf>

Dunne, P. (2017). Công nhận pháp lý về trẻ em chuyển giới. Có sẵn tại <http://dx.doi.org/10.2139/ssrn.3270387>

Dunne, P. (2017). Yêu cầu triệt sản để CDGT ở Châu Âu, *Tạp chí Luật Y khoa*, 25 (4), 554-581, <https://doi.org/10.1093/medlaw/fwx028>

Dunne, P. (2018). Các điều kiện để được công nhận giới tính pháp lý: Đánh giá nhân quyền, <http://www.tara.tcd.ie/handle/2262/84084>

Espin, MC (2018). Cuba: Cuộc cách mạng về tính dục, giới tính/giới và cơ thể. Trong Schneider, E. & Balthes-Löhr, C. (ấn bản). Trẻ em theo chuẩn mực: Ảnh hưởng của chuẩn mực liên quan đến giới và giới tính đối với thời thơ ấu và vị thành niên. Bielefeld: bản ghi Verlag, trang 155-164 <https://www.transcript-verlag.de/978-3-8376-3020-6/normed-children/>

Văn phòng Hỗ trợ Tị nạn Châu Âu. (2015). Báo cáo thông tin về quốc gia xuất xứ: Tổng quan về quốc gia Pakistan. [https://www.easo.europa.eu/sites/default/files/public/EASO\\_COI\\_Report\\_Pakistan-Country-Overview\\_final.pdf](https://www.easo.europa.eu/sites/default/files/public/EASO_COI_Report_Pakistan-Country-Overview_final.pdf)

Ủy ban châu Âu. (2018). Quyền bình đẳng của người chuyển giới và liên giới tính ở Châu Âu: Phân tích so sánh. [https://ec.europa.eu/info/sites/default/files/trans\\_and\\_intersex\\_equality\\_rights.pdf](https://ec.europa.eu/info/sites/default/files/trans_and_intersex_equality_rights.pdf)

Ủy ban châu Âu. (Năm 2020). Công nhận giới tính pháp lý ở Liên minh châu Âu: Hành trình của những người chuyển giới hướng tới bình đẳng đầy đủ. <https://op.europa.eu/en/publication-detail/-/publication/7341d588-ddd8-11ea-adf7-01aa75ed71a1/language-en>

Figuerola, V., Dacal, JL, Sanz, C., & Brunetto, O. (2018). Trải nghiệm đầu tiên của Argentina với trẻ em và thanh niên chuyển giới. *Nghiên cứu Hormone ở Nhi khoa*, 82 (1). <https://abstracts.eurospe.org/hrp/0089/hrp0089p3-p358.htm>

Fundación Huésped. (2014). Luật Bản dạng giới và Quyền Tiếp cận Chăm sóc Sức khỏe của Người Chuyển giới ở Argentina. <https://www.huesped.org.ar/wp-content/uploads/2018/03/Ley-de-Identidad-de-Genero-y-acceso-a-la-salud-de-personas-trans-ING.pdf>

Gorry, C. (2010). Sức khỏe người chuyển giới ở Cuba: Phát triển chính sách để tác động đến thực tiễn. *Tạp chí MEDICC*, 12 (4), trang 5-9. <https://www.medigraphic.com/cgi-bin/new/resumenl.cgi?IDARTICULO=62664>

hartline, fr (2019) Xem xét các chuyện kể của người chuyển giới sau khi có Luật công nhận giới của Na Uy, a/b: *Nghiên cứu tự chuyện*, 34 (1), trang 67-87. <https://doi.org/10.1080/08989575.2019.1542822>

hartline, fr (2020). Nghịch lý về bình đẳng của người chuyển giới: Thách thức Luật công nhận giới năm 2016 của Na Uy. <https://ntnuopen.ntnu.no/ntnu-xmlui/bitstream/handle/11250/2644534/France%20Rose%20Hartline.pdf?sequence=3&isAllowed=y>

IGLYO. (2019). Chỉ người lớn? Các thông lệ tốt trong về công nhận giới tính pháp lý cho thanh niên. <https://www.iglyo.com/only-adults/>

Thế giới ILGA. (Năm 2020). Báo cáo Bản đồ pháp lý người chuyển giới 2019: Công nhận trước pháp luật.

<https://ilga.org/trans-legal-mapping-report>

Chuyên gia độc lập về bảo vệ chống lại bạo lực và phân biệt đối xử dựa trên khuynh hướng tính dục và bản dạng giới. (2018). Bảo vệ chống lại bạo lực và phân biệt đối xử dựa trên khuynh hướng tính dục và bản dạng giới. Tài liệu LHQ số A/73/152.

Chuyên gia độc lập về bảo vệ chống bạo lực và phân biệt đối xử dựa trên khuynh hướng tính dục và bản dạng giới. (Năm 2021). Thông lệ về loại trừ. Tài liệu LHQ số A/76/152.

Chuyên gia độc lập về bảo vệ chống bạo lực và phân biệt đối xử dựa trên khuynh hướng tính dục và bản dạng giới. (Năm 2021). Luật hòa nhập. Tài liệu LHQ số A/HRC/47/27.

Ủy ban Nhân quyền Liên Mỹ. (2015). Bạo lực đối với Người đồng tính nữ, đồng tính nam, song tính, chuyển giới và liên giới tính ở Châu Mỹ. <http://www.oas.org/en/iachr/reports/pdfs/violenceigbtipersons.pdf>

Ủy ban Nhân quyền Liên Mỹ. (2017). Ý kiến tư vấn OC-24/17. Có tại: [https://www.corteidh.or.cr/docs/opiniones/seriea\\_24\\_eng.pdf](https://www.corteidh.or.cr/docs/opiniones/seriea_24_eng.pdf)

Ủy ban Nhân quyền Liên Mỹ. (2018). Những tiến bộ và thách thức đối với việc Công nhận Quyền của Người LGBTI ở Châu Mỹ. OEA/ Ser.L / V / II.170. Tài liệu. 184.

Ủy ban Nhân quyền Liên Mỹ. (2020a). Báo cáo thường niên năm 2020. <http://www.oas.org/en/iachr/reports/ia.asp>

Ủy ban Nhân quyền Liên Mỹ. (2020b). Tình hình nhân quyền ở Cuba (OAS. Hồ sơ chính thức; OEA/ Ser.L/V/II). <http://www.oas.org/en/iachr/reports/pdfs/Cuba2020-en.pdf>

Ủy ban luật gia quốc tế. (Năm 2020). Pakistan: Đạo luật về Người chuyển giới (Bảo vệ Quyền), 2018. <https://www.icj.org/wp-content/uploads/2020/03/Pakistan-Transuality-Advocacy-Analysis-brief-2020-ENG.pdf>

Johnson, AH (2015). Trách nhiệm giải trình quy chuẩn: Mô hình y tế ảnh hưởng đến bản dạng và trải nghiệm của người chuyển giới như thế nào. *La bàn xã hội học*, 9 (9), 803-813.

Kara, S. (2017). Giới không phải là bệnh: Bệnh lý hóa người chuyển giới đã vi phạm luật nhân quyền quốc tế như thế nào. GATE. <https://gate.ngo/wp-content/uploads/2020/03/Gender-is-not-an-illness-GATE-.pdf>

Lindemalm, G., Körlin, D., & Uprisberg, N. (1986). Theo dõi dài hạn về "Thay đổi giới tính" ở 13 người chuyển đổi giới tính từ nam sang nữ. *Kho lưu trữ về hành vi tính dục*, 15 (3), trang 187-210. <https://doi.org/10.1007/BF01542412>

Malfrán, YM, Oliveira, JM de, & Lago, MC de S. (2020). Chuyển đổi giới tính ở Cuba: các chính sách công và sự di cư của những người bất đồng giới. [Tránsitos de género en Cuba: políticas públicas y migraciones género-disidentes.] *Revista Periódicus*, 1 (12), 165-182. <https://doi.org/10.9771/peri.v1i12.33006>

Mills, L. (2020). Máy tính nói Không: Cương chế ly hôn đối với những người đã thay đổi giới tính ở



Châu Âu và Nam Phi. Tạp chí Quốc tế về Giới, Tính dục và Pháp luật, 1 (1), trang 268-294. <https://doi.org/10.19164/ijgsl.v1i1.994>

Bộ Nhân quyền, Chính phủ Pakistan. N.D. Các sáng kiến được thực hiện vì quyền của người chuyển giới. <http://www.mohr.gov.pk/SitelImage/Misc/files/initiutionsontransualityrights.pdf>

Monro, S., & Van Der Ros, J. (2018). Quốc tịch của những người chuyển giới và đa dạng giới và tình hình ở Na Uy. Chính sách xã hội quan trọng, 38 (1), 57-78. <https://doi.org/10.1177/0261018317733084>

Tổng cục Y tế Na Uy. (2015). Quyền có giới phù hợp: sức khỏe cho mọi giới [Rett Til rett kjønn - helse Til alle kjønn]. <https://www.regjeringen.no/no/dokumenter/rett-til-rett-kjonn---helse-til-alle-kjonn/id2405266/>

OECD. (Năm 2020). Phía sau cầu vồng?: Con đường hòa nhập LGBT. <https://www.oecd.org/norway/OECD-LGBTI-2020-Over-The-Rainbow-NORWAY.pdf>

OHCHR. (2019). Lưu ý cơ sở về vi phạm nhân quyền đối với người liên giới tính. Có sẵn tại: <https://www.ohchr.org/EN/Issues/LGBTI/Pages/IntersexPeople.aspx>

Quý Xã hội mở, 2014. Giấy phép để trở thành chính mình: Luật pháp và vận động cho sự công nhận giới tính pháp lý của những người chuyển giới. Có sẵn tại [https://www.opensocietyfoundations.org/publications/license-be-yourself#publications\\_download](https://www.opensocietyfoundations.org/publications/license-be-yourself#publications_download)

Quý Xã hội mở. (2015a). Giấy phép để trở thành chính mình: Hôn nhân và ép buộc ly hôn. <https://www.opensocietyfoundations.org/publications/marriage-and-forced-divorce>

Quý Xã hội mở (2015b). Giấy phép để trở thành chính mình: Trẻ em và thanh niên chuyển giới. Có sẵn tại: <https://www.opensocietyfoundations.org/publications/trans-children-and-youth>

Quý Xã hội mở. (2017). Tóm tắt về vấn đề công nhận giới tính pháp lý: Ứng phó với các lập luận về an ninh quốc gia và gian lận danh tính. <https://www.opensocietyfoundations.org/publications/license-be-yourself-resposystem-national-security-and-identity-fraud-arguments>

Rappole, A. (2015). Người chuyển giới và công nhận pháp lý: Chính phủ Liên bang Hoa Kỳ có thể học được gì từ các quốc gia nước ngoài, Tạp chí Luật quốc tế Maryland, 30 (1), trang 191-216. Có tại: <https://digitalcommons.law.umaryland.edu/mjil/vol30/iss1/13>

Redding, JA (2019). Đạo luật về người chuyển giới Pakistan (Bảo vệ quyền) năm 2018 và tác động của nó đối với Luật về giới ở Pakistan. Tạp chí về pháp luật Châu Á của Úc, 20 (1), trang 103-113. <https://ssrn.com/abstract=3490418>

Roque, A., & Rodríguez, RM (2012). Quyền được chăm sóc sức khỏe đối với người chuyển đổi giới tính ở Cuba. Tạp chí MEDICC, 14 (2), tr.35-38. [http://mediccreview.org/wp-content/uploads/2018/03/mr\\_252.pdf](http://mediccreview.org/wp-content/uploads/2018/03/mr_252.pdf)

Saldivia, L. (2014). Quyền về Bản dạng giới ở Argentina: Bối cảnh, Tính nguyên bản và Nhu cầu Quảng bá trên toàn thế giới. Tài liệu của SELA (Seminaro en Latinoamérica de Teoría Constitucional y Política). 148. [https://digitalcommons.law.yale.edu/yls\\_sela/148](https://digitalcommons.law.yale.edu/yls_sela/148)

Schulz, SL (2018). Mô hình đồng ý sau khi được cung cấp thông tin đầy đủ về chăm sóc người chuyển giới: Một phương pháp thay thế cho chẩn đoán chứng phiền muộn giới. *Tạp chí Tâm lý Nhân văn*, 58 (1), 72-92. <https://doi.org/10.1177/0022167817745217>

Schwend, AS (2020). Chăm sóc sức khỏe cho người chuyển giới từ góc độ phi bệnh lý hóa và quyền con người. *Tạp chí Y tế công cộng*, 41 (3). <https://doi.org/10.1186/s40985-020-0118-y>

Báo cáo viên đặc biệt về quyền của người khuyết tật. (2018). Quyền của Người Khuyết tật. Tài liệu LHQ số A/73/161.

Báo cáo viên Đặc biệt về chống tra tấn và đối xử hoặc trừng phạt tàn ác, vô nhân đạo hoặc hạ nhục nhân phẩm. (2016). Tài liệu LHQ số A/HRC/31/57.

Stotzer, RL, Herman, JL, & Hasenbush, A. (2014). Vai trò làm cha mẹ của người chuyển giới: Rà soát các nghiên cứu hiện có. Có sẵn tại: <http://williamsinsibility.law.ucla.edu/wp-content/uploads/transuality-parenting-oct-2014.pdf>

Sørlie, A. (2015). Giới tính pháp lý đáp ứng thực tế: Góc nhìn pháp lý xã hội về trẻ em, *Tạp chí Nhân quyền Bắc Âu*, 33 (4), 353-379, <https://doi.org/10.1080/18918131.2016.1123831>

Sørlie A. (2019). Quyền được chăm sóc sức khỏe đặc thù cho người chuyển giới ở Na Uy: Tìm hiểu nhu cầu về sức khỏe của người chuyển giới. *Tạp chí Luật y học*, 27 (2), 295-317. <https://doi.org/10.1093/medlaw/fwy029>

TGEU. (2016). Công nhận giới tính pháp lý ở Châu Âu: Bộ công cụ. Bản sửa đổi lần thứ 2. <https://tgeu.org/wp-content/uploads/2017/02/Toolkit16LR.pdf>

Thomas, R., Pega, F., Khosla, R., Verster, A., Hana, T., & Say, L. (2017). Đảm bảo chương trình nghị sự sức khỏe toàn cầu cho người chuyển giới. *Bản tin của Tổ chức Y tế Thế giới*, 95 (2), 154-156. <https://doi.org/10.2471/BLT.16.183913>

Trinity FLAC. (2015). Phân tích so sánh pháp luật công nhận giới tính. <http://www.tara.tcd.ie/handle/2262/89725>

Khăn xếp, JL, King, D., Carswell, JM và Keuroghlian, AS (2020). Úc chế tuổi dậy thì đối với thanh niên chuyển giới và nguy cơ có ý định tự vẫn. *Nhi khoa*, 145(2). <https://www.ncbi.nlm.nih.gov/pmc/articles/PMC7073269/pdf/nihms-1554242.pdf>

Văn phòng Nội vụ Vương quốc Anh. (2019). Ghi chú Thông tin và Chính sách Quốc gia. Pakistan: Xu hướng tính dục và bản dạng hoặc biểu hiện giới. Phiên bản 3.0. [https://www.ecoi.net/en/file/local/2012101/Pakistan-SOGIE-CPIN-v3.0\\_July\\_2019\\_.pdf](https://www.ecoi.net/en/file/local/2012101/Pakistan-SOGIE-CPIN-v3.0_July_2019_.pdf)

UNDP & APTN. (2017). Công nhận giới tính pháp lý: Đánh giá Chính sách và Pháp luật đa quốc gia ở Châu Á. [http://www.asia-pacific.undp.org/content/dam/rbap/docs/Research%20&%20Publications/hiv\\_aids/rbap-hhd-2017-legal-uality-recognition.pdf](http://www.asia-pacific.undp.org/content/dam/rbap/docs/Research%20&%20Publications/hiv_aids/rbap-hhd-2017-legal-uality-recognition.pdf)

UNDP & Dự án Chính sách Y tế, Mạng lưới Người chuyển giới Châu Á Thái Bình Dương. (2015). Kế hoạch

chi tiết về cung cấp dịch vụ chăm sóc toàn diện cho người chuyển giới và cộng đồng chuyển giới. [https://www.asia-pacific.undp.org/content/rbap/en/home/library/democratic\\_governance/hiv\\_aids/blueprint-for-the-provision-of-comprehensive-care-for-trans-peop.html](https://www.asia-pacific.undp.org/content/rbap/en/home/library/democratic_governance/hiv_aids/blueprint-for-the-provision-of-comprehensive-care-for-trans-peop.html)

UNHCR. (2021). Làm việc với người đồng tính nữ, đồng tính nam, song tính, chuyển giới, liên giới tính và không xác định giới tính (LGBTIQ+) trong tình trạng bị cưỡng bức di dời. Có sẵn tại: <https://www.refworld.org/pdfid/4e6073972.pdf>

Tổ chức Y tế Thế giới. (2015). Sức khỏe tình dục, quyền con người và luật pháp. Có sẵn tại: [https://www.who.int/reproductivehealth/publications/uality\\_health/uality-health-human-rights-law/en/](https://www.who.int/reproductivehealth/publications/uality_health/uality-health-human-rights-law/en/)

Hiệp hội Chuyên khoa thế giới về Sức khỏe người chuyển giới. (2012). Tiêu chuẩn chăm sóc sức khỏe cho người chuyển giới, chuyển đổi giới tính và không tuân theo chuẩn mực giới [Phiên bản thứ 7]. <https://www.wpath.org/publications/soc>





**Cơ quan Liên Hợp Quốc về Bình đẳng giới  
và Trao quyền cho Phụ nữ (UN Women)**

304 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: +84 24 38500100

Fax: +84 4 3726 5520

<http://vietnam.unwomen.org>